

Số: 20/2023/CBTT-TCO

Hải Phòng, ngày 19 tháng 04 năm 2023

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh

1. Tên tổ chức: Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức Duyên Hải
 - Mã chứng khoán: TCO
 - Địa chỉ: Số 189 đường đi Đình Vũ, phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng.
 - Điện thoại liên hệ: 02253.978895 Fax: 02253.978895
 - E-mail: congbothongtin@tasagroup.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố:

Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức Duyên Hải công bố thông tin Báo cáo thường niên năm 2022.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 19/04/2023 tại đường dẫn:

<http://www.tasaduyenhai.com/vi/co-dong/bao-cao-thuong-nien.html>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

Tài liệu đính kèm:

- Báo cáo thường niên năm 2022.

Đại diện tổ chức

Người được Ủy quyền Công bố thông tin



TRƯỞNG PHÒNG HÀNH CHÍNH TỔNG HỢP
Lê Khánh Toàn

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐA PHƯƠNG THỨC DUYÊN HẢI

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

NĂM 2022



MỤC LỤC

A1. PHẦN MỞ ĐẦU

1. Thông điệp của Chủ tịch HĐQT
2. Tầm nhìn - Sứ mệnh - Giá trị cốt lõi
3. Sự kiện tiêu biểu
4. Một số chỉ tiêu chính

A2. GIỚI THIỆU CÔNG TY

1. Thông tin chung
2. Quá trình hình thành và phát triển
3. Ngành nghề kinh doanh
4. Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
5. Vị thế
6. Định hướng phát triển
7. Các rủi ro

B. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG 2022

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
2. Tổ chức nhân sự
3. Tình hình đầu tư và thực hiện dự án
4. Tình hình tài chính
5. Cơ cấu cổ đông và thay đổi vốn chủ sở hữu

C. BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh
2. Phương hướng kế hoạch
3. Tình hình tài chính
4. Những cải tiến trong cơ cấu lao động, chính sách, quản lý



D. BÁO CÁO CỦA HĐQT

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về mọi mặt hoạt động của Công ty
2. Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban Tổng Giám đốc
3. Kế hoạch, định hướng của HĐQT
4. Quản trị Công ty
5. Báo cáo tác động của môi trường

E. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị
2. Ủy ban kiểm toán
3. Giao dịch và thù lao

F. PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

1. Mục tiêu chung
2. Phát triển nhân sự
3. Bảo vệ môi trường
4. Phát triển cộng đồng
5. Phát triển kinh tế địa phương

G. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Giải trình về kết quả sản xuất kinh doanh
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc
3. Báo cáo kiểm toán
4. Bảng cân đối kế toán
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
7. Thuyết minh báo cáo tài chính

A1. PHẦN MỞ ĐẦU

1. Thông điệp của Chủ tịch HĐQT
2. Tầm nhìn - Sứ mệnh - Giá trị cốt lõi
3. Sự kiện tiêu biểu
4. Một số chỉ tiêu chính



1. THÔNGIỆP CỦA CHỦ TỊCH HĐQT

Kính gửi Quý cổ đông,

Thay mặt Hội đồng quản trị và Ban lãnh đạo Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải, tôi xin gửi đến Quý cổ đông lời chào trân trọng, cùng lời chúc sức khỏe, hạnh phúc, thành công.

Năm 2022 là một năm đầy sóng gió với kinh tế thế giới. Từ các vấn đề về năng lượng cho tới lạm phát, lãi suất, đặc biệt xuyên suốt trong năm 2022 đó là khủng hoảng năng lượng. Xung đột địa chính trị giữa Nga – Ukraina từ cuối tháng 2, các nước phương tây đã áp dụng các biện pháp trừng phạt ngành năng lượng lĩnh vực xuất khẩu chính của Nga, khiến giá dầu khí nhanh chóng leo thang.

Theo Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) dự báo GDP thế giới sẽ tăng trưởng 3,2% trong năm 2022, cao hơn con số 2,6% của năm 2019, thời điểm trước khi xảy ra dịch COVID-19. Bất chấp cuộc khủng hoảng mang tính dây chuyền đã diễn ra trong năm 2022, nhìn chung các nước vẫn cho thấy sức chống đỡ dẻo dai và sự phục hồi đáng kinh ngạc.

Đối với ngành logistics Việt Nam tỷ lệ tăng trưởng kép hàng năm (CAGR) giai đoạn 2022-2027 của thị trường logistics Việt Nam được dự báo đạt mức 5,5% song hành cùng với sự phục hồi mạnh mẽ của cả nền kinh tế sau đại dịch COVID-19 với tổng

ngân sách quốc nội (GDP) sau 09 tháng năm 2022 đạt mức 8,83%.

Trong năm qua, Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải còn phải đối mặt với những khó khăn do sự biến động của thị trường, sự gia tăng của các đối thủ cạnh tranh, tuy nhiên công ty vẫn đạt được sự tăng trưởng đáng kể trong năm 2022. Doanh thu thuần đạt 1.386 tỷ đồng tăng 471,46% so với năm 2021, lợi nhuận sau thuế đạt 41 tỷ đồng, giảm 12,21% so với năm 2021.

Thay mặt lãnh đạo Công ty Cổ phần vận tải đa phương thức Duyên Hải, tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành đến Quý khách hàng, Quý cổ đông đã đóng góp tích cực, ủng hộ và tin tưởng Công ty trong suốt thời gian qua. Trong thời gian tới, chúng tôi mong muốn tiếp tục nhận được những đóng góp, hỗ trợ tích cực từ quý vị. Chúng tôi hoàn toàn tin tưởng rằng, với sự đồng lòng của toàn bộ đội ngũ nhân viên, sự quyết tâm của Ban Lãnh đạo và sự tin tưởng quý vị, Công ty sẽ vượt qua được những khó khăn hiện tại và ngày càng phát triển mạnh mẽ và bền vững.



2. TẦM NHÌN

Trở thành một trong những công ty logistics Việt Nam:

- Chuyên nghiệp
- Hiện đại
- Phù hợp với nhu cầu thị trường

Hướng tới mở rộng đa ngành nghề

SỨ MỆNH

Cung cấp các chuỗi logistics cho khách hàng từ nơi sản xuất đến nơi nhận hàng với:

- Thời gian thấp nhất
- Chi phí ít nhất

3. SỰ KIỆN TIÊU BIỂU



NĂM 2022, GÓP VỐN THÀNH LẬP CÔNG TY CON LÀ CÔNG TY CỔ PHẦN LOGISTICS TASA DUYÊN HẢI



NĂM 2022, CÔNG TY ĐÃ THOÁI VỐN TẠI CÔNG TY CON LÀ CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NĂNG LƯỢNG HOÀNG GIA

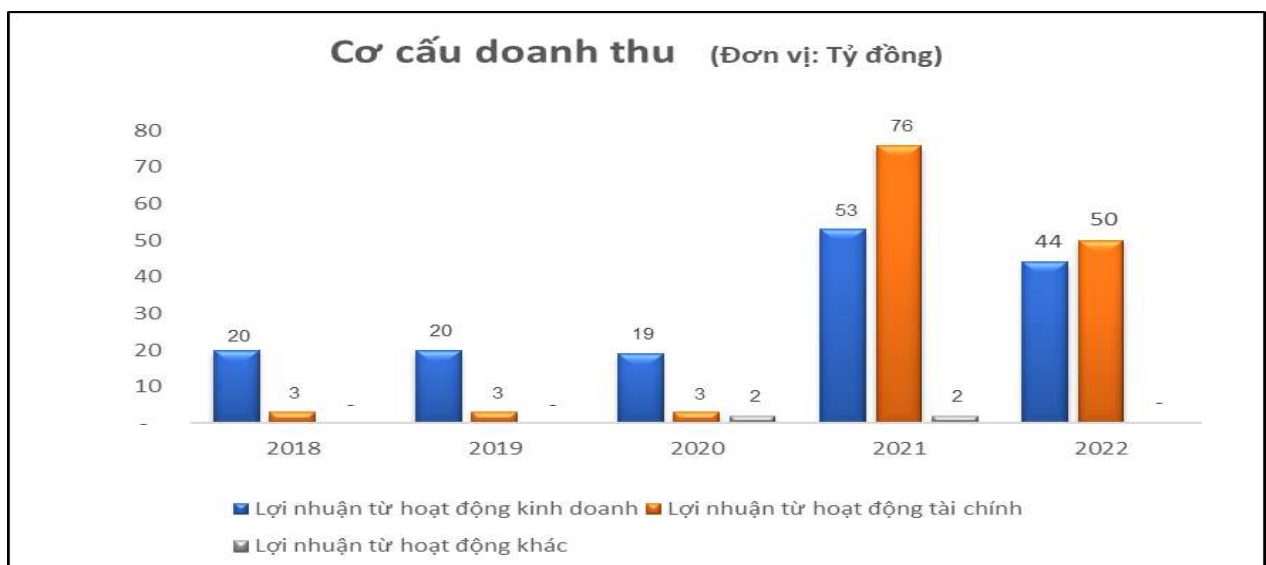
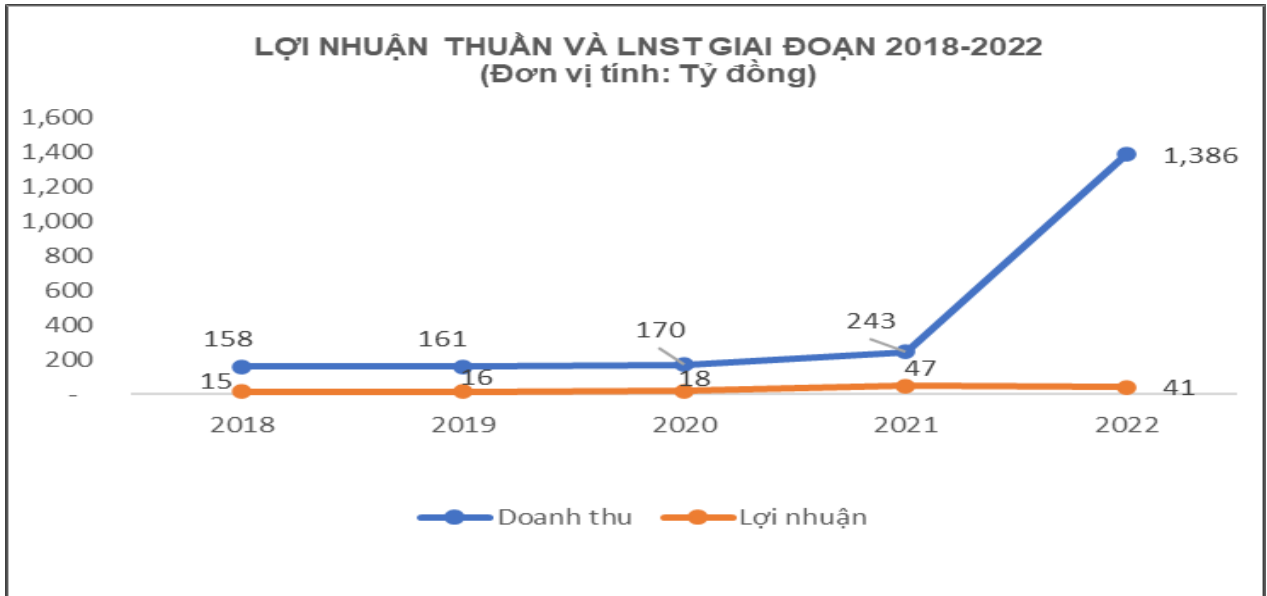


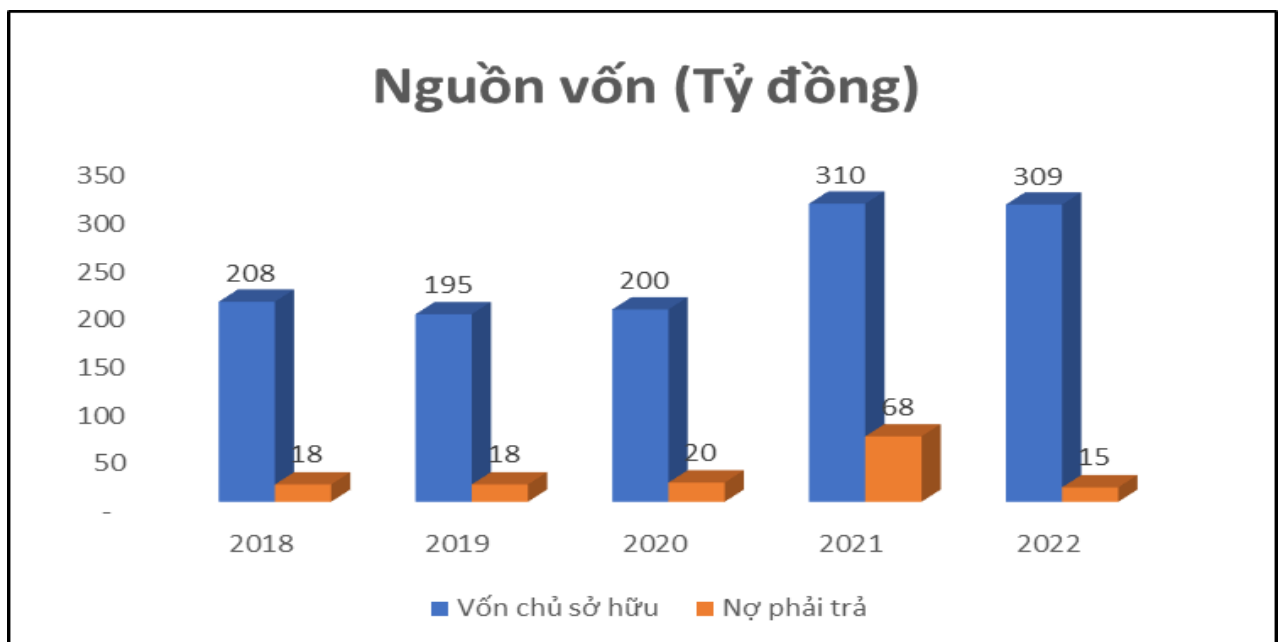
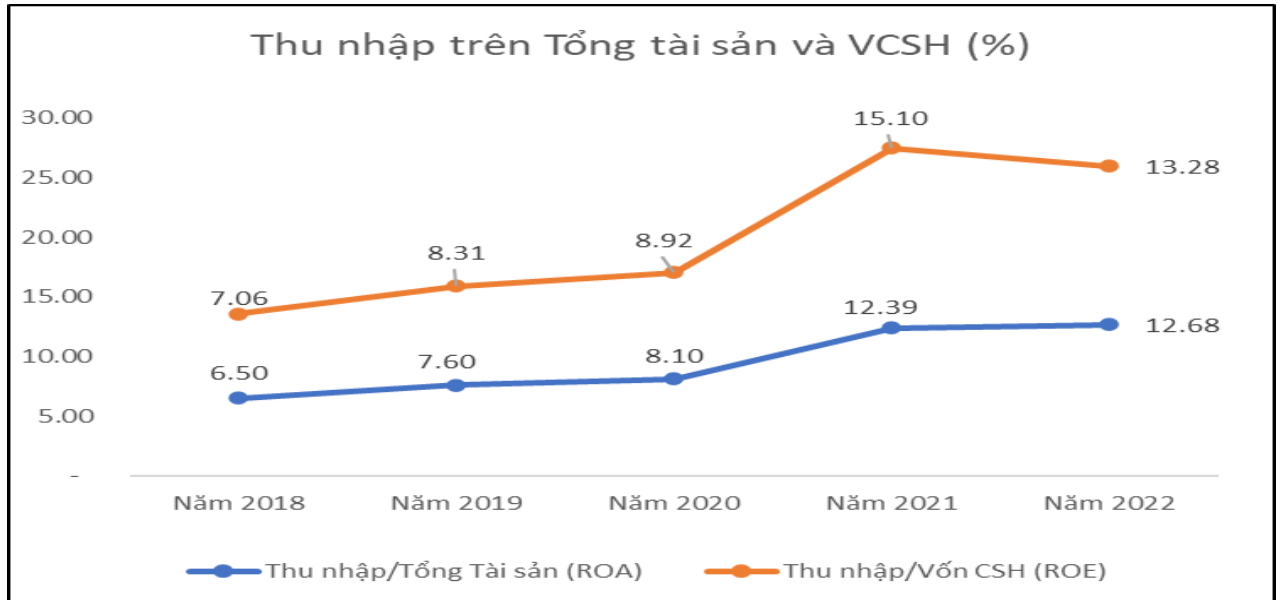
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NĂNG LƯỢNG HOÀNG GIA KHÔNG CÒN LÀ CÔNG TY CON CỦA CÔNG TY



4. CÁC CHỈ TIÊU HOẠT ĐỘNG CƠ BẢN

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022
Kết quả hoạt động kinh doanh				
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	170	242.6	1,386
Lợi nhuận gộp	Tỷ đồng	36	29	19
Chi phí hoạt động	Tỷ đồng	20	51	16
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	Tỷ đồng	19	52	44
Lợi nhuận thuần từ hoạt động tài chính	Tỷ đồng	3	75	49.6
Lợi nhuận thuần từ hoạt động khác	Tỷ đồng	1.6	1.7	-0.238
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	21	54.6	44
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	18	46.7	41
Bảng cân đối kế toán				
Tổng tài sản	Tỷ đồng	220	378	324
Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	200	310	309.2
Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu				
Thu nhập trên tổng tài sản (ROA)	%	8.1	12.39	12.68
Thu nhập trên vốn cổ phần (ROE)	%	8.92	15.1	13.28





A2. GIỚI THIỆU CÔNG TY

1. Thông tin chung
2. Quá trình hình thành và phát triển
3. Ngành nghề kinh doanh
4. Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
5. Vị Thế
6. Định hướng phát triển
7. Các rủi ro

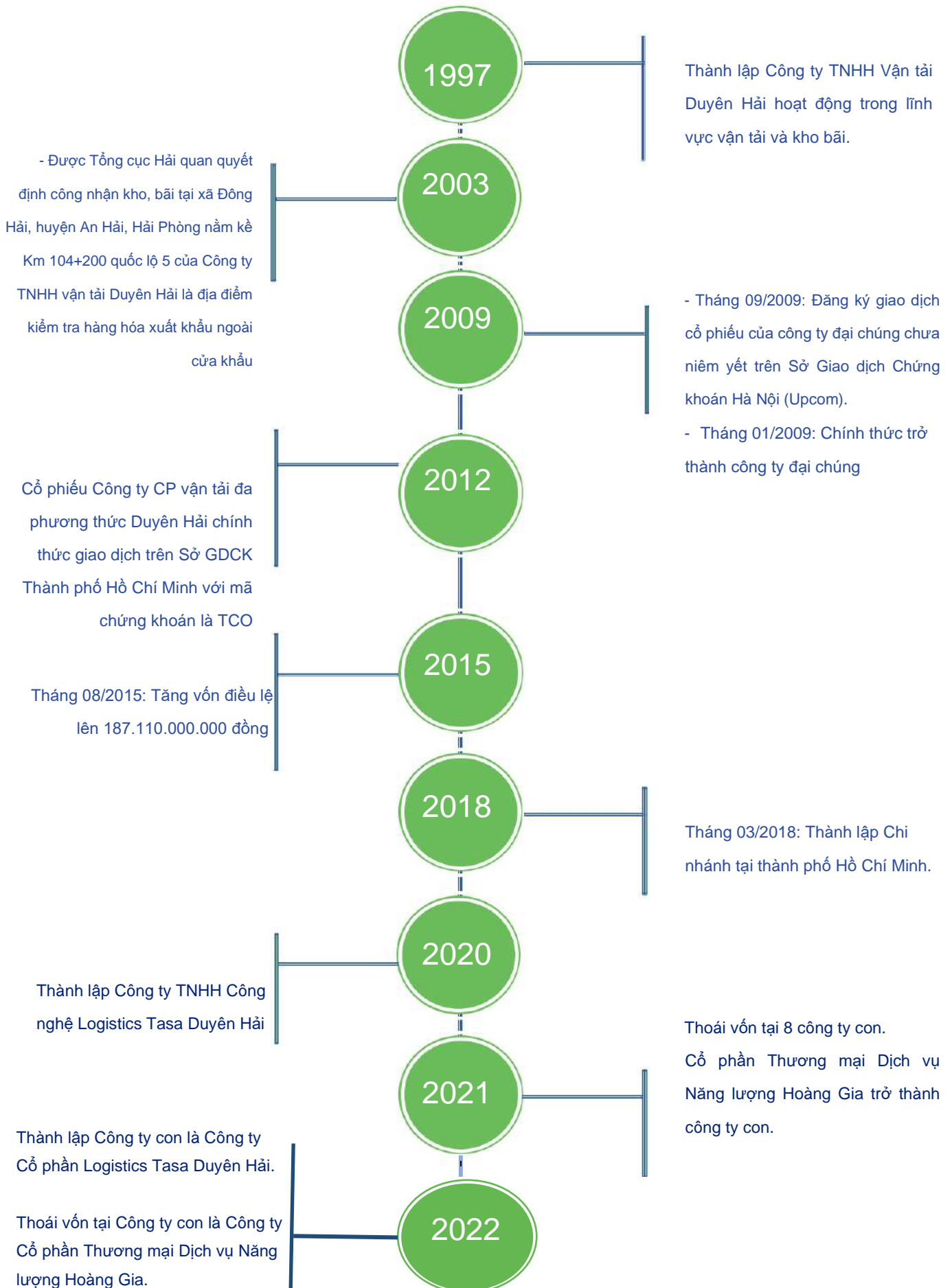
1. THÔNG TIN CHUNG

Tên giao dịch	CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐA PHƯƠNG THỨC DUYÊN HẢI
Giấy chứng nhận đăng kí doanh nghiệp số	0200793081
Vốn điều lệ	187.110.000.000 đồng
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	187.110.000.000 đồng
Địa chỉ	189 đường đi Đình Vũ - P.Đông Hải 2 - Q.Hải An - Tp.Hải Phòng
Số điện thoại	(84.225) 397 8895
Số fax	(84.225) 397 8895
Website	www.tasaduyenhai.com
Mã cổ phiếu	TCO

Logo



2. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN



3. NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
- Sửa chữa máy móc, thiết bị;
- Hoạt động hỗ trợ liên quan đến vận tải;
- Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác;
- Buôn bán đồ dùng cho gia đình;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Sản xuất thân xe có động cơ, rơ móc và bán rơ móc;
- Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương;
- Vận tải hàng hóa bằng đường sắt;
- Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Cho thuê xe có động cơ.



CÁC SẢN PHẨM DỊCH VỤ CHÍNH

- Vận tải đa phương thức
- Bãi và các dịch vụ bãi
- Vận tải nội địa
- Kho và các dịch vụ kho
- Shipperside Tàu-Bãi
- Freight Forwarder
- Khai thuế hải quan
- Kinh doanh xăng dầu
- Kinh doanh vật tư thiết bị Cảng
- Cho thuê văn phòng
- Sửa chữa phương tiện
- Xuất nhập khẩu



ĐỊA BÀN KINH DOANH

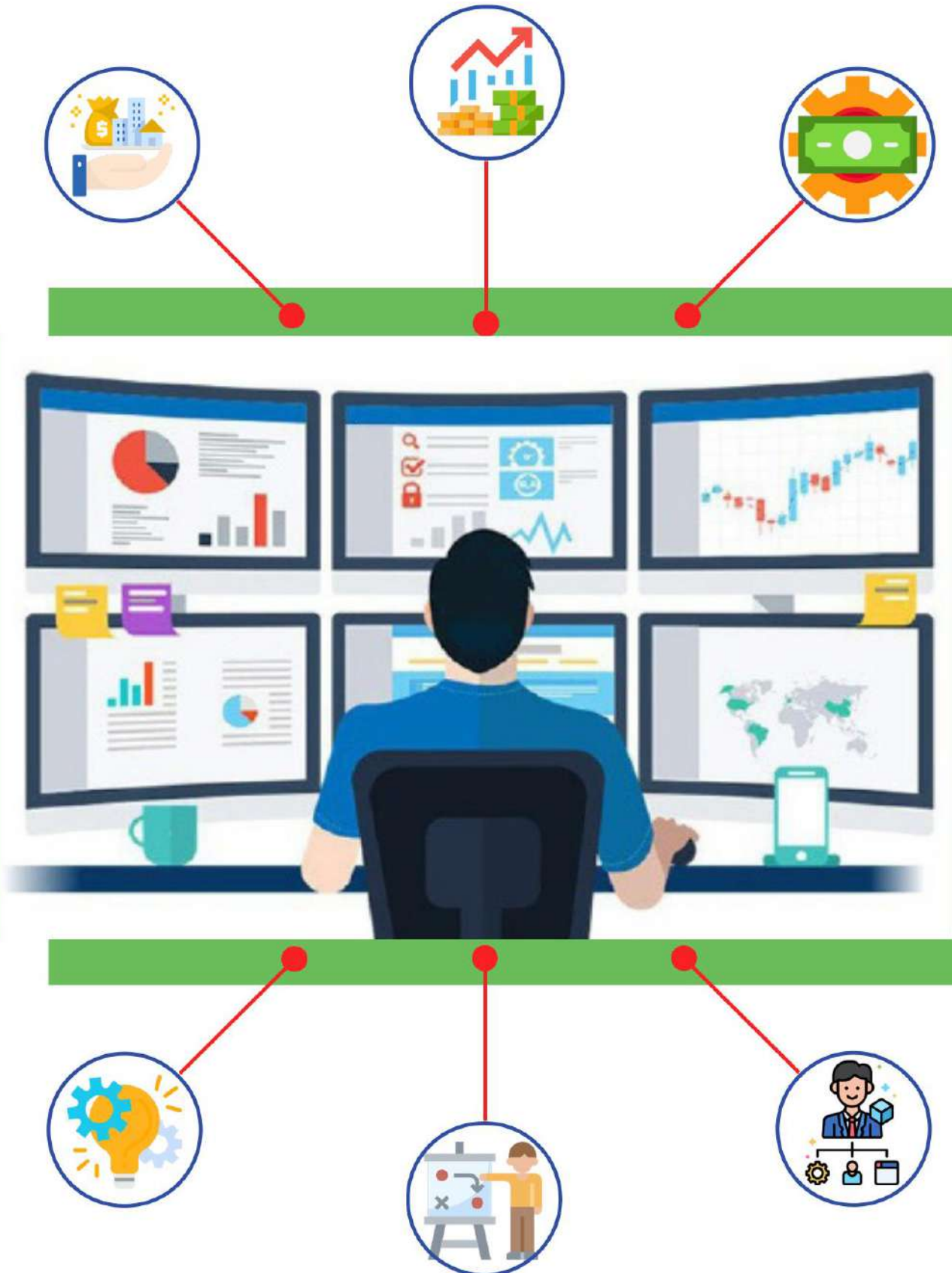
ĐỊA BÀN KINH DOANH:



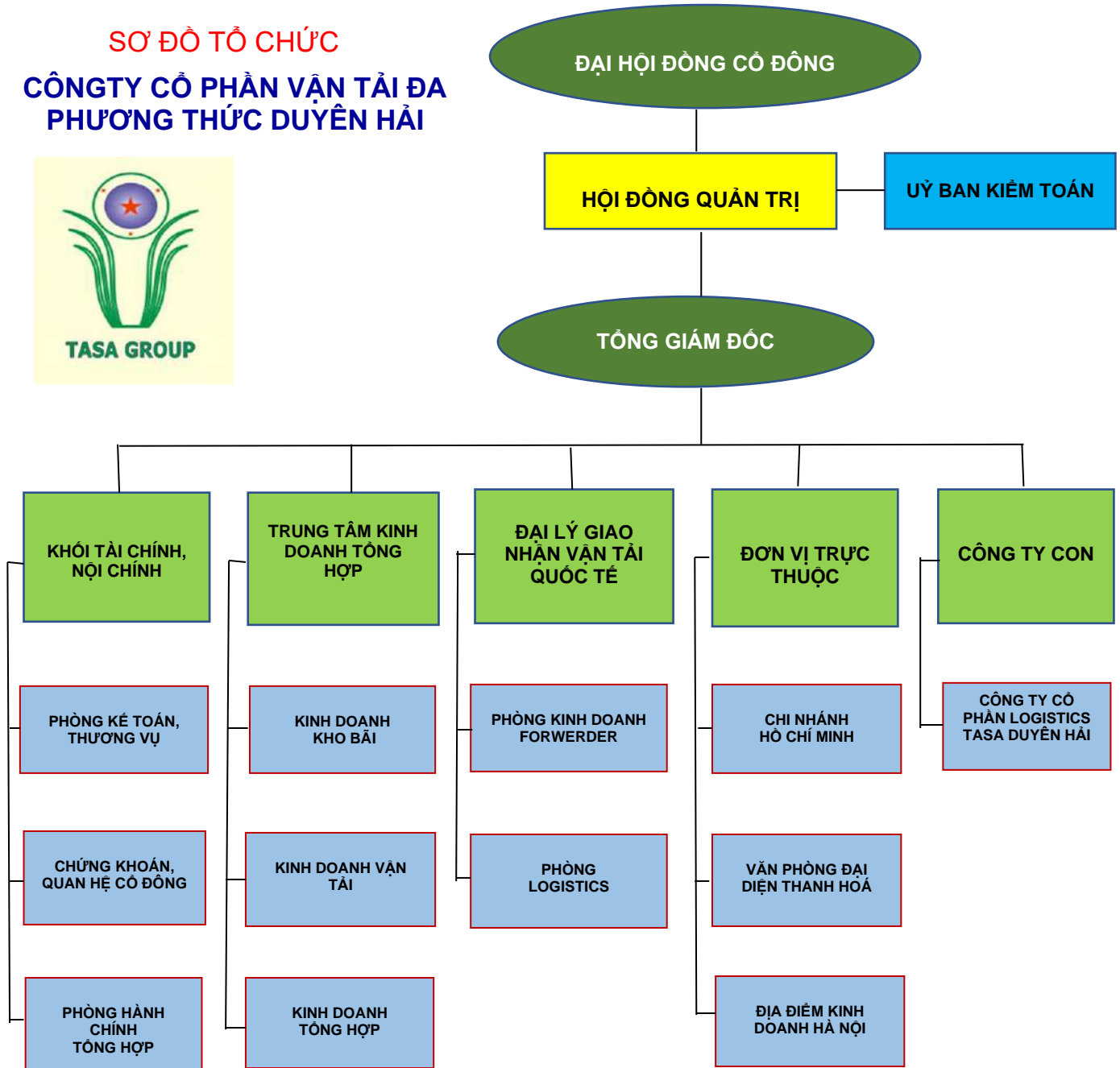
Công ty hoạt động chủ yếu tại các tỉnh:

- Hải Phòng
- Phú Thọ
- Hà Nội
- Vĩnh Phúc
- Hà Nam
- Yên Bái
- Bắc Ninh
- Thanh Hóa
- Hải Dương
- Cần Thơ
- Đồng bằng sông cửu long
- TP. Hồ Chí Minh

4. MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ



SƠ ĐỒ TỔ CHỨC
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐA
PHƯƠNG THỨC DUYÊN HẢI



Danh sách Công ty con:

Công ty Cổ phần Logistics Tasa Duyên Hải

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0202169288 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hải Phòng cấp đăng ký lần đầu ngày 27 tháng 07 năm 2022.

- Vốn điều lệ: 50.000.000.000 đồng

- Trụ sở đăng ký tại: Số 189 đường đi Đình Vũ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam.

- Hoạt động kinh doanh chính là: Dịch vụ Logistics, Vận tải, Kho bãi và lưu giữ hàng hoá.

- Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải góp vốn 49.500.000.000 đồng, chiếm tỷ lệ 99% vốn điều lệ của Công ty con kể từ ngày 27/07/2022.

Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Năng lượng Hoàng Gia: Không còn là Công ty con từ 21/11/2022.

CHỨC NĂNG CÁC BỘ PHẬN VÀ PHÒNG BAN TRONG CÔNG TY

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn được Điều lệ Công ty và Pháp luật liên quan quy định. Đại hội đồng cổ đông có các quyền và nhiệm vụ sau:

- Thông qua, sửa đổi, bổ sung Điều lệ;
- Thông qua kế hoạch phát triển Công ty, thông qua báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo của HĐQT;
- Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

- Quyết định tổ chức lại và giải thể Công ty;
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên HĐQT;
- Quyết định số thành viên HĐQT;
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ Công ty.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Là cơ quan quản trị của Công ty có 05 thành viên, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông. HĐQT có các quyền sau:

- Quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy của Công ty;
- Quyết định chiến lược đầu tư, phát triển của Công ty trên cơ sở các mục đích chiến lược do Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc;
- Kiến nghị sửa đổi bổ sung Điều lệ; Báo cáo tình hình kinh doanh hàng năm; Báo cáo tài chính, quyết toán

năm, phương án phân phối lợi nhuận và phương hướng phát triển, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm trình Đại hội đồng cổ đông;

- Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể hoặc yêu cầu phá sản công ty;
- Triệu tập, chỉ đạo chuẩn bị nội dung và chương trình cho các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
- Đề xuất việc tái cơ cấu lại hoặc giải thể Công ty; Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.

Ủy ban Kiểm toán

Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị thành lập để kiểm tra, đánh giá, giám sát tính đầy đủ, thích hợp và tính hữu hiệu của kiểm soát nội bộ. Nhiệm vụ, chức năng của Ủy ban kiểm toán (Ban kiểm toán) được quy định trong Điều lệ và Quy chế quản trị công ty.

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Tổng Giám đốc Công ty do HĐQT bổ nhiệm, chịu sự giám sát của HĐQT và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, HĐQT và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Ban Tổng Giám đốc có nhiệm vụ:

- Tổ chức điều hành, quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, quyết định của HĐQT, Điều lệ Công ty và tuân thủ pháp luật;
- Xây dựng và trình HĐQT các quy chế quản lý điều hành nội bộ, kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch tài chính hàng năm và dài hạn của Công ty;
- Báo cáo HĐQT về tình hình hoạt động, kết quả sản xuất kinh doanh, chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, HĐQT và pháp luật về những sai phạm gây tổn thất cho Công ty;

PHÒNG KẾ TOÁN

- Tổng hợp, ghi chép lại số liệu, tình hình tài chính của Công ty; báo cáo trực tiếp lên Ban Tổng Giám đốc; thông qua tình hình tài chính giúp Tổng Giám đốc chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Phản ánh chính xác, trung thực, đầy đủ, kịp thời, rõ ràng và dễ hiểu toàn diện các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trên nguyên tắc kế toán độc lập về nghiệp vụ;
- Thực hiện chế độ báo cáo theo định kỳ, thực hiện

- Đề nghị HĐQT quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng;
- Ký kết, thực hiện các hợp đồng theo quy định của pháp luật;
- Thực hiện các nghị quyết của HĐQT và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được HĐQT và Đại hội đồng cổ đông thông qua;

- tốt các yêu cầu kiểm toán, thanh tra tài chính của các cấp có thẩm quyền;
- Phân tích tình hình tài chính, tham mưu những biện pháp cho kế hoạch tài chính của Ban Tổng Giám đốc;
- Đề xuất những biện pháp điều chỉnh, xử lý kịp thời những sai lệch trong hoạt động kinh doanh và quản lý tài chính.

5. VỊ THẾ

Công ty thành lập từ năm 1997, đến nay đã trải qua hơn 20 năm phát triển với nhiều những khó khăn, biến động của nền kinh tế trong và ngoài nước. Trong những năm qua, Công ty luôn duy trì được tốc độ tăng trưởng ổn định, đã xây dựng được vị trí và khẳng định tên tuổi của mình trong ngành vận tải - kho bãi ở Việt Nam. Công ty có kế hoạch mở rộng thêm các lĩnh vực kinh doanh mới qua các hoạt động M&A. Công ty đầu tư vào một số công ty khác. Với lợi thế về kinh nghiệm vận hành logistics trong nhiều năm, công ty tự tin sẽ tạo thêm được các giá trị cộng hưởng, hoàn thiện chuỗi giá trị của mình.

Công ty cũng là doanh nghiệp dẫn đầu trong hoạt động vận tải container đường bộ tại khu vực miền Bắc. Có được vị trí này là nhờ công ty có lợi thế về năng lực và số lượng khách hàng đa dạng.



6. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

- Tiếp tục tập trung phát triển phòng Kinh doanh FWD để hỗ trợ phát triển kinh doanh khai thác kho, bãi, ICD, Vận tải đường bộ, Logistics và sự hợp tác với các Hãng tàu;
- Phát triển thêm các ngành nghề kinh doanh mới: như thương mại, nhà hàng, khách sạn, Bất động sản, xây dựng công trình hạ tầng... Triển khai các mảng kinh doanh mới, có trình độ nghiệp vụ và giá trị gia tăng cao.
- Hướng tới tăng thị phần dịch vụ. Tiếp cận, mở rộng thị trường sang các khu vực lân cận qua việc mở rộng mạng lưới văn phòng, chi nhánh. Tạo lợi thế cạnh tranh bằng việc liên kết các bộ phận kinh doanh trong toàn Công ty để tạo thành một chuỗi cung cấp dịch vụ bền vững, giảm các chi phí
- Ứng dụng công nghệ để thay thế các thao tác, nghiệp vụ thủ công truyền thống, hợp lý hóa các nghiệp vụ và quy trình liên quan trong công tác điều hành, cung cấp dịch vụ, góp phần gia tăng các sản phẩm vận tải kết hợp, đạt doanh thu tối đa và tạo dựng thương hiệu logistics cho Công ty
- Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ kỹ thuật và thợ sửa chữa cont chất lượng cao để thiết kế và xây dựng dịch vụ sửa chữa cont (cont thường, cont lạnh).

Về quản trị:

- Tuyển dụng nhân sự cấp cao để phát triển thị trường và phát triển SXKD và phát triển ngành nghề mới của Công ty.
- Công ty sẽ phối hợp và hỗ trợ tối đa để thành viên HĐQT độc lập và UBKT hoàn thành tốt công việc theo quy định của pháp luật và điều lệ của Công ty;
- Mục tiêu hàng đầu là tuyển dụng nhân sự có năng lực, kinh nghiệm phù hợp với ngành nghề để phát triển SXKD của Công ty và tìm ra những hướng đi mới với tiêu chí:
 - Tinh thần trách nhiệm trong công tác quản lý - kinh doanh và phát triển doanh thu,
 - Trách nhiệm điều hành SXKD gắn với trách nhiệm về doanh thu và hiệu quả kinh doanh.
 - Năng lực, trình độ nghiệp vụ đáp ứng với yêu cầu của thị trường.
- Cử thành viên HĐQT, UBKT, Ban giám đốc và một số vị trí chủ chốt khác trong Công ty tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng



- Nghiên cứu đầu tư xây dựng trung tâm phân phối, dịch vụ kho bãi mới tại Hải Phòng, đồng thời nghiên cứu các vị trí địa điểm phục vụ logistics tại phía Nam để xây dựng chuỗi hoạt động logistics.



trình độ quản trị doanh nghiệp;

- Xây dựng các quy trình nghiệp vụ, các định mức và quy chế quản lý cho các lĩnh vực SXKD mới của Công ty.
- Tiếp tục kiện toàn hệ thống quy chế quản lý nội bộ và triển khai thực hiện nhất quán tại các đơn vị, công ty trực thuộc;
- Xây dựng văn hóa doanh nghiệp, tạo môi trường làm việc thuận lợi, phát huy tính chủ động, sáng tạo và tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên.

7. CÁC RỦI RO TRỌNG YẾU

RỦI RO KINH TẾ

Bức tranh kinh tế thế giới năm 2022 phân chia thành hai nửa rõ rệt: 6 tháng đầu năm 2022 và 6 tháng cuối năm 2022. Bước vào đầu năm 2022, kinh tế toàn cầu phục hồi và tăng trưởng mạnh mẽ sau một năm suy thoái vì đại dịch Covid-19. Tuy nhiên, kể từ giữa năm 2022, khi xung đột Nga – Ukraine gia tăng, kết hợp chính sách “Zero Covid” của Trung Quốc làm chậm lại đà phục hồi kinh tế toàn cầu, gia tăng tình trạng gián đoạn nguồn cung và đẩy giá hàng hoá thế giới tăng mạnh. Việc giá hàng hoá thế giới tăng (bao gồm giá dầu, lương thực, thực phẩm) cùng với sự gián đoạn chuỗi cung ứng toàn cầu làm tăng chi phí sản xuất, khiến lạm phát toàn cầu tăng lên nhanh chóng, nhiều quốc gia chứng kiến mức lạm phát kỷ lục trong nhiều năm. Điều này đã khiến các ngân hàng trung ương phải thực hiện thắt chặt chính sách tiền tệ nhanh và mạnh để kiểm soát lạm phát. Trước tình hình đó công ty vẫn không chủ quan và nhằm hạn chế các tác động tiêu cực từ nền kinh tế, Ban lãnh đạo luôn theo dõi và bám sát tình hình kinh tế, từ đó đưa ra những giải pháp và phương án kinh doanh phù hợp



RỦI RO PHÁP LUẬT

Rủi ro về luật pháp là sự ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty khi có những thay đổi trong hệ thống các văn bản luật trực tiếp hoặc gián tiếp điều chỉnh các hoạt động của công ty. Hiện tại, hoạt động của Công ty chịu sự điều chỉnh lớn của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Đầu tư, Luật Thuế, Luật Hàng Hải và các văn bản dưới luật liên quan khác. Để kiểm soát rủi ro về mặt luật pháp, Công ty liên tục cập nhật những thay đổi về các quy định của luật pháp liên quan đến hoạt động, từ đó, có những điều chỉnh kịp thời trong các quy định, chính sách của Công ty. Ngoài ra, Công ty đã xây dựng một hệ thống quản trị nội bộ chuẩn mực và tuân thủ chặt chẽ các quy định của pháp luật liên quan.

RỦI RO NGUỒN NGUYÊN VẬT LIỆU

Trong năm 2022 có nhiều biến động của thị trường xăng dầu, giá xăng có 30 đợt điều chỉnh giá. Với xăng, có 16 lần tăng giá, 14 lần giảm và 1 lần giữ nguyên giá bán lẻ. Có thời điểm vượt mốc 30.000đ/lít; Giá xăng, dầu tăng gây ra nhiều ảnh hưởng đến nền kinh tế. Giá dầu tăng cao sẽ mang lại nguồn thu NSNN lớn cho các nước xuất khẩu dầu nhưng gây tác động tiêu cực mạnh đến nền kinh tế toàn cầu, người tiêu dùng và các nước phụ thuộc vào nguồn năng lượng nhập khẩu trong đó có Việt Nam.

Các biến động kể trên của giá xăng dầu có thể gây khó khăn cho công ty trong hoạt động, đặc biệt là công tác hạch toán chi phí.



RỦI RO CẠNH TRANH

Ngành Vận tải Logistics phát triển gắn liền với quá trình toàn cầu hóa nói chung và tự do hóa thương mại nói riêng. Vì vậy những rủi ro đến hoạt động giao thương quốc tế như các tranh chấp biên giới trên biển, các cuộc xung đột khu vực hay vấn nạn cướp biển sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động của các doanh nghiệp trong ngành. Bên cạnh đó, ngành Logistics ở Việt Nam còn khá non trẻ. Các doanh nghiệp Logistics có quy mô nhỏ, ít kinh nghiệm, lại chưa thực sự liên kết với nhau một cách hiệu quả. Vì vậy, các doanh nghiệp trong ngành đều đứng trước nguy cơ bị các doanh nghiệp ngoại có quy mô và kinh nghiệm “lấn sân” và giành mất thị phần

RỦI RO BIẾN ĐỘNG GIÁ TRÊN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

Khi cổ phiếu Công ty niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, giá chứng khoán của Công ty chịu ảnh hưởng rất lớn từ biến động chung của thị trường, những thay đổi trong chính sách điều hành của các cơ quan quản lý như Bộ Tài chính, Ủy ban chứng khoán Nhà nước, các Sở giao dịch,... đồng thời phụ thuộc nhiều vào kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty, tình hình thực hiện công bố thông tin, tình hình cung cầu của thị trường đối với cổ phiếu của Công ty. Cổ phiếu của Công ty có khả năng biến động lớn, ảnh hưởng đến uy tín hoạt động kinh doanh của Công ty. Để hạn chế rủi ro này, Công ty sẽ tập trung nghiên cứu, cập nhật và thực hiện đầy đủ các quy định liên quan, công bố thông tin đầy đủ đến các cổ đông, nhà đầu tư giúp nhà đầu tư tiếp cận được những thông tin của Công ty một cách chính xác và hiệu quả.



RỦI RO KHÁC

Các rủi ro khác như thiên tai, dịch họa, hỏa hoạn,... là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty. Những rủi ro này khó dự báo trước nên Công ty luôn đảm bảo an toàn tối đa trong hoạt động kinh doanh sản xuất, đề phòng từ trước.

B. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG 2022

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
2. Tổ chức nhân sự
3. Tình hình đầu tư và thực hiện dự án
4. Tình hình tài chính
5. Cơ cấu cổ đông và thay đổi vốn đầu tư chủ sở hữu



1. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Ngành Logistics

Tổng quan năm 2022:

Dịch vụ cảng biển: Năm 2022 nhiều Cảng biển tại Việt Nam có tốc độ phát triển nhanh, kinh doanh hiệu quả, lọt vào Top 50 của thế giới. Điều này chứng tỏ dịch vụ tại các cảng biển Việt Nam đang ngày càng được hoàn thiện, được khách hàng quốc tế ưa chuộng. Khối lượng hàng container thông qua cảng biển năm 2022 ước đạt 25,09 triệu TEUs, tăng 5% so với năm 2021.

Dịch vụ vận tải biển: Nhiều doanh nghiệp vận tải đường biển báo lãi trong năm 2022 khi lượng hàng hoá thông qua cảng biển tăng so với năm ngoái. Tuy nhiên, khó khăn về chi phí nguyên liệu, chính sách xuất khẩu nghiêm ngặt của một số nước vẫn đang là rào cản lớn mà doanh nghiệp sẽ phải đối mặt trong thời gian tới.

Dịch vụ kho bãi – hậu cần: Sau tình trạng khan hiếm container rỗng thời điểm dịch Covid-19, vận tải biển đối mặt tình trạng mới là dư thừa container. Cảng biển quá tải container.

Số lượng lớn các container tại cảng khiến các doanh nghiệp kinh doanh kho bãi không đủ chỗ chứa hàng. Đây cũng chính là dấu hiệu của cuộc suy thoái kinh tế sắp xảy ra, khi nhu cầu của người tiêu dùng ít đi vì những yếu tố như lo ngại suy thoái kinh tế và rủi ro lạm phát. Do đó, đã có sự sụt giảm đáng kể trong nhu cầu của người tiêu dùng, dẫn đến nhu cầu vận chuyển hàng hoá ít hơn.



1.1. THÔNG TIN NGÀNH

Năm 2022 mặc dù hoạt động hàng hải vẫn chịu nhiều tác động của dịch Covid-19, song tổng khối lượng hàng hoá thông qua Cảng biển Việt Nam năm 2022 vẫn đạt hơn 733,18 triệu tấn, tăng 4% so với năm 2021. Trong đó, hàng nội địa đạt 342,79 tấn, tăng 12% so với năm 2021. Riêng khối lượng hàng container thông qua cảng biển năm 2022 ước đạt 25,09 triệu TEUs, tăng 5% so với năm 2021. Tổng sản lượng vận tải do đội tàu biển Việt Nam vận chuyển ước đạt 128,7 triệu tấn, giảm 13% so với năm 2021; trong đó, sản lượng hàng container của đội tàu biển Việt Nam đạt 2,76 triệu teus, giảm 5% so với năm trước. Đội tàu mang cờ Việt Nam hiện vẫn đảm nhận được gần 100% lượng hàng hoá vận tải nội địa bằng đường biển, trừ một số tàu chuyên dụng như LPG, xi măng rời...

Lượng hàng hoá xuất nhập khẩu vận tải quốc tế của đội tàu biển Việt Nam vận tải tăng 10% (khoảng 1,29 triệu tấn) so với năm 2021. Đây là mức tăng trưởng cao, chủ yếu vận tải các tuyến như Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, khu vực Đông Nam Á và một số tuyến Châu Âu. Nhiều doanh nghiệp vận tải biển Việt Nam đã ghi nhận mức doanh thu và lợi nhuận tăng do nguồn hàng vận tải và giá cước tăng trong đầu năm 2022.

Theo các chuyên gia kinh tế đánh giá thị trường vận tải container đã kết thúc chu kỳ tăng và bước vào giai đoạn điều chỉnh trong năm 2022. Nguyên nhân một phần do chiến tranh Nga - Ukraine đã gây ra một cú sốc về nguồn cung, đẩy giá năng lượng và giá hàng hóa lên cao. Niềm tin người tiêu dùng chịu ảnh hưởng nặng nề do lạm phát tăng cao tại các nước nhập khẩu. Ngoài ra, chỉ tiêu tiêu dùng dần chuyển từ hàng hóa sang dịch vụ trong thời kỳ hậu Covid-19, khiến nhu cầu hàng hóa vận tải bằng container suy yếu.

Sản lượng container qua các cảng biển vẫn duy trì tăng trưởng tích cực (tăng 5% trong năm 2022). Tuy nhiên, sản lượng hàng nội địa và quốc tế đều yếu đi kể từ nửa cuối năm 2022...

Bên cạnh đó, tăng trưởng lợi nhuận duy trì tốt đối với ngành cảng biển và logistics.

Đại diện Tổng Công ty hàng hải Việt Nam nhận định năm 2023, thị trường tàu hàng rời, tàu container sẽ suy giảm mạnh do lạm phát cao và gia tăng ở nhiều quốc gia, suy thoái toàn cầu ảnh hưởng tới năng lực mua sắm hàng hoá, lượng hàng tồn kho tích trữ nhiều. Lĩnh vực cảng biển của VIMC sẽ tiếp tục gặp nhiều bất lợi do nguồn hàng có nguy cơ suy giảm bởi các yếu tố đầu vào của thị trường và số lượng đơn hàng sụt giảm khiến các nhà máy phải hoạt động cầm chừng, đóng cửa; xuất nhập khẩu của Việt Nam đã có dấu hiệu chứng lại bắt đầu từ quý 4/2022...

Đối với ngành logistics, nhiều chuyên gia cũng nhận định năm 2023 sẽ là một năm nhiều khó khăn và thách thức. Từ giữa năm 2022, ngành vận tải biển “đảo chiều” mạnh, giá cước vận chuyển giảm sâu trở về thời điểm trước đại dịch, từ thiếu vỏ rỗng container để chở hàng, thì cả thế giới dư thừa hơn 6 triệu TEU. Điều đó báo hiệu một năm rất khó khăn cho ngành dịch vụ logistics.

Theo nhận định của các chuyên gia năm 2023, nhu cầu vận tải container đối mặt với nhiều khó khăn phía trước, nhu cầu tiêu dùng sẽ tiếp tục yếu trong năm 2023 trong bối cảnh lạm phát cao (trong khi thu nhập và tiết kiệm cá nhân giảm do tăng trưởng kinh tế chậm lại), và cơ cấu tiêu dùng tiếp tục dịch chuyển từ hàng hóa sang dịch vụ. Ngoài ra, việc giải phóng hàng tồn kho cần ít nhất 2 quý.

Theo nhận định của các chuyên gia kỳ vọng nhu cầu vận tải sẽ phục hồi từ nửa cuối năm 2023 để chuẩn bị cho mùa mua sắm cao điểm cuối năm. Việc Trung Quốc mở cửa trở lại và khôi phục các chuyến bay quốc tế là yếu tố tích cực đáng kể đối với ngành... Sản lượng container qua cảng có thể ở mức thấp trong nửa đầu 2023, đặc biệt tại các cảng nước sâu với lượng tàu chủ yếu đến từ Mỹ và châu Âu...

Các công ty vận tải container và logistics sẽ chịu ảnh hưởng nhiều nhất do nhu cầu yếu và nguồn cung tăng, tuy nhiên, sản lượng kỳ vọng có thể phục hồi vào nửa cuối năm 2023 khi nhu cầu tăng trở lại. Các công ty cảng biển có thể duy trì tốt hơn nhờ giá dịch vụ ổn định mặc dù tăng trưởng sản lượng yếu. Các công ty vận tải dầu khí tham gia vào thị trường cho thuê tàu có thể hưởng lợi từ nhu cầu tàu chở dầu ổn định trong ngắn đến trung hạn, trong khi những công ty hoạt động trên thị trường giao ngay có thể chịu biến động mạnh về giá cước. Phân khúc vận tải hàng rời có thể được hưởng lợi từ việc Trung Quốc mở cửa trở lại.

Bên cạnh một số thách thức, khó khăn nêu trên, ngành cảng biển và logistics cũng ghi nhận những triển vọng và thuận lợi mới.

Đến đầu năm 2023, hệ thống cơ sở hạ tầng cảng biển Việt Nam đã phát triển được quy mô hiện đại, góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ và sức cạnh tranh của cảng biển, bờ biển Việt Nam. Nhiều nhà đầu tư khai thác cảng chuyên nghiệp và các hãng tàu lớn của nhiều quốc gia đã tham gia đầu tư xây dựng, khai thác cảng biển tại Việt Nam.

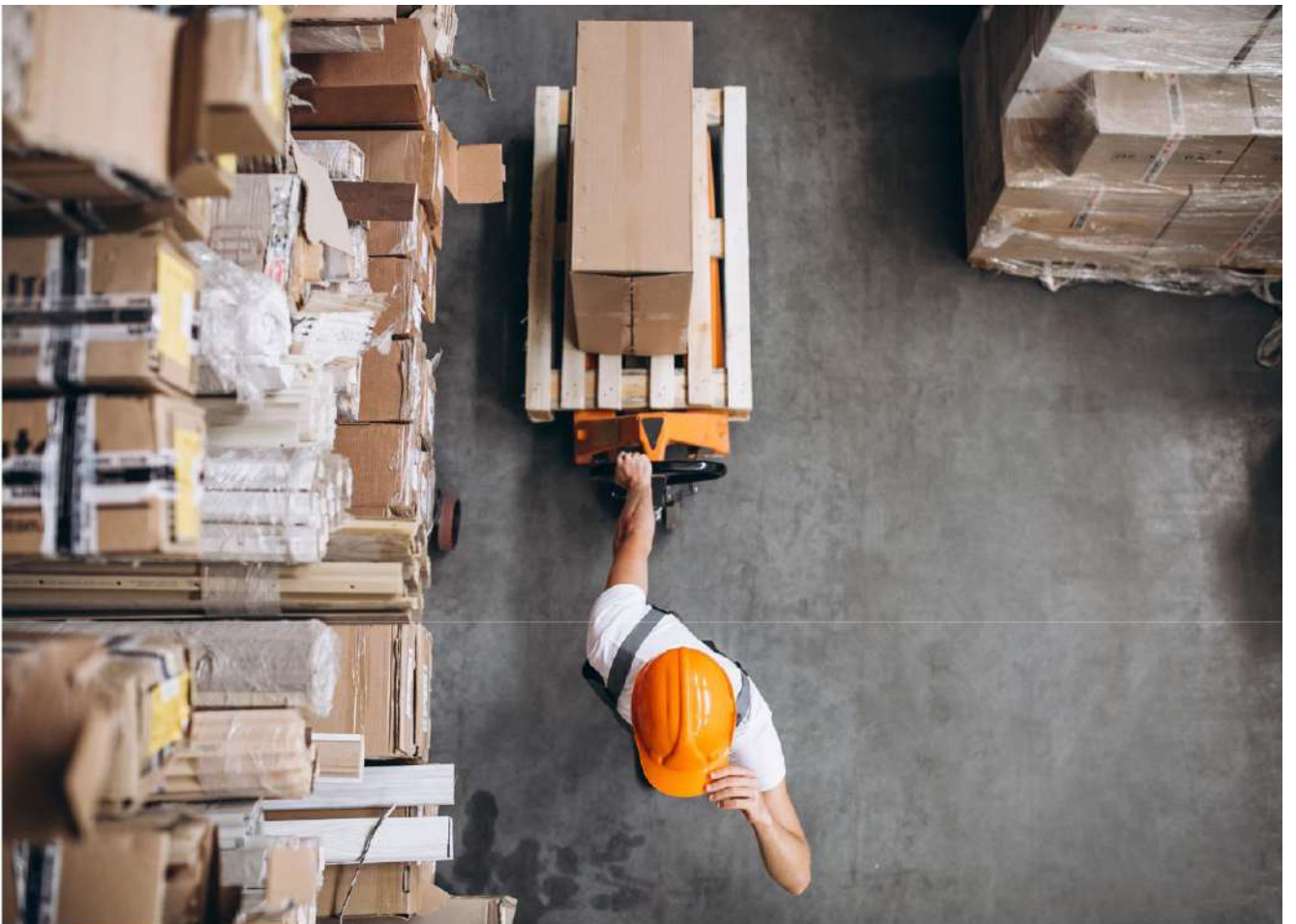
SSI Research cho biết, trong năm 2023, hoạt động mua bán, sáp nhập có thể diễn ra sôi động. Cụ thể, Tập đoàn Container Việt Nam đang có kế hoạch mua 49% vốn điều lệ CTCP Vận tải biển Vinaship và công bố mua một bến cảng tại cụm cảng Hải Phòng. Công ty Cổ phần Gemadept có kế hoạch thoái vốn cảng Nam Hải Đình Vũ, và bán 24% cổ phần tại cảng Gemalink cho nhà đầu tư chiến lược...

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐA PHƯƠNG THỨC DUYÊN HẢI

Theo các chuyên gia nhận định việc hợp nhất thị trường là một chiến lược tốt để các công ty hoàn thiện chuỗi logistics, tăng năng lực đàm phán và giảm bớt cạnh tranh trong ngành. Do đó, hoạt động mua bán, sáp nhập có thể là chủ đề đáng chú ý trong 2023.

Bước sang năm 2023, nhiều doanh nghiệp hoạt động trong ngành cảng biển nhận định đây sẽ là một năm có nhiều thách thức.





1.2 KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH

Chỉ tiêu	Đơn vị	KH 2022	TH 2022	TH 2022/KH 2022 (%)
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	1.000	1.386	138%
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	20	41	205%

Kết thúc năm 2022, doanh thu thuần đạt 1.386 tỷ đồng vượt 38% so với kế hoạch đề ra. Lợi nhuận sau thuế đạt 41 tỷ đồng vượt 105% so với kế hoạch đề ra.

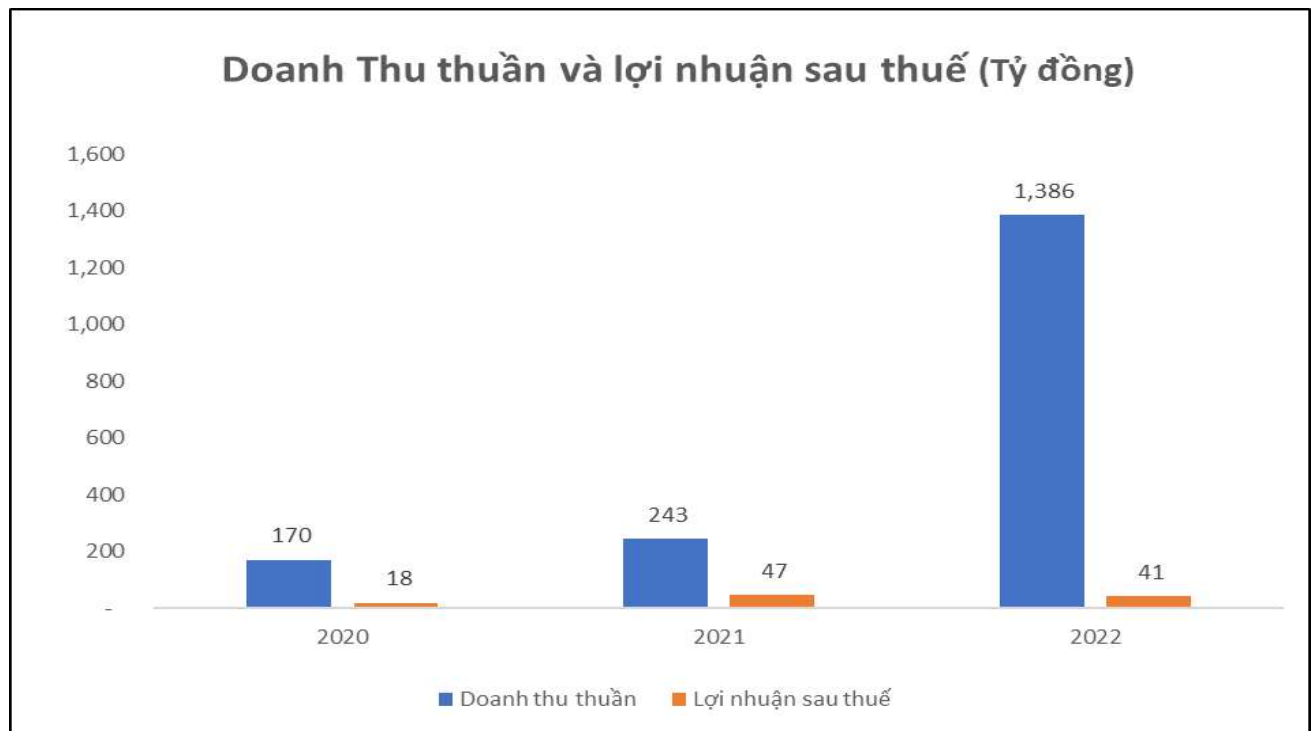
Nguyên nhân khách quan

- Trong năm 2022, các doanh nghiệp thuộc chuỗi cung ứng và logistics phải chịu áp lực rất lớn vì hạn chế nguồn lực, chi phí vận chuyển tăng vọt, xung đột địa chính trị và nhu cầu của người tiêu dùng đối với hàng hoá tăng mạnh.
- Do đại dịch bắt đầu từ năm 2022, nhu cầu chi tiêu của người tiêu dùng từ các dịch vụ chuyển hẳn sang mua hàng hoá lâu bền như điện tử, thiết bị gia dụng, quần áo...Đáng chú ý, phần lớn giao dịch được thực hiện trực tuyến. Hai năm sau đại dịch, chi tiêu của người tiêu dùng cho hàng hoá vẫn ở mức cao.
- Do xung đột Nga – Ukraine hay lạm phát gia tăng, nhu cầu chi tiêu vào hàng hoá của người tiêu dùng vẫn cao khiến các nhà nhập khẩu và cung cấp dịch vụ logistics không thấy giảm áp lực.
- Thị trường ngành nghề vận tải, kho bãi, logistics... cạnh tranh gay gắt, khốc liệt do có nhiều Doanh nghiệp thực hiện việc đầu tư mới tại khu vực Hải Phòng như: Tập đoàn Him Lam, Tân Cảng Saigon, GLC Logistics, Nam Hải Logistics, Vin logistics...Lộ trình hội nhập ngành nghề đã giúp cho các doanh nghiệp nước ngoài có lịch sử phát triển và mối quan hệ với các đối tác toàn cầu hàng trăm năm được mở cửa đón vào thị trường Việt Nam thành lập công ty 100% vốn nước ngoài.
- Các lợi thế, thế mạnh truyền thống của Công ty (cơ sở hạ tầng kho bãi, vị trí thuận lợi trong hệ thống Cảng, mối quan hệ hợp tác với các đối tác, ưu đãi về cơ chế, chính sách trong hoạt động đầu tư, kinh doanh...) đang giảm dần.

Nguyên nhân chủ quan:

- Năm vừa qua, công ty ghi nhận doanh thu và lợi nhuận tăng vượt trội, lần lượt là DT thuần tăng 38% và lợi nhuận sau thuế tăng 105%. Mức tăng vượt trội so với các năm trước đây này đến từ hoạt động tài chính, cụ thể là việc chuyển nhượng vốn góp tại công ty con là Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Năng lượng Hoàng gia .
- Công tác của Ban điều hành Công ty trong năm qua đã có rất nhiều cố gắng và có nhiều thay đổi trong bộ máy điều hành và cổ đông của công ty. Một số hoạt động tiêu biểu như: ổn định công tác tổ chức nhân sự, bố trí sắp xếp lao động hợp lý, tiết kiệm chi phí sản xuất, đặc biệt là tổ chức thực hiện cung cấp dịch vụ đảm bảo hiệu quả cho SXKD và uy tín với các đối tác, khách hàng, chủ hàng như: Hãng tàu, Các công ty Forwarding, các công ty sản xuất XNK...và đầu tư góp vốn vào các công ty thương mại...tuy nhiên còn tồn tại một số công tác sau chưa được khắc phục: khả năng nâng cao nghiệp vụ về ngành nghề chậm như nghiệp vụ FWD ký hợp đồng với đối tác nước ngoài, phát triển kinh doanh trong các ngành nghề mới theo Nghị Quyết của ĐHCĐTN 2022...việc giữ khách hàng, mở rộng và phát triển thị trường kinh doanh vận tải đường bộ của Công ty còn nhiều hạn chế: mất thị phần, không mở rộng được thị trường ra các khu công nghiệp mới liền kề với các tuyến chính của Công ty, không phát triển được khách hàng mới nhiều...

Chỉ tiêu	Đơn vị	2020	2021	2022	2022/2021
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	170.252	242.577	1 386.240	571.46%
Lợi nhuận gộp	Tỷ đồng	36.233	29.039	19.528	67.25%
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	21.009	54.659	44.057	80.60%
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	17.860	46.790	41.077	87.79%



CƠ CẤU BAN LÃNH ĐẠO

Thành viên HĐQT trong năm 2022

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/HĐQT độc lập
1	Ông Đàm Mạnh Cường	Chủ tịch HĐQT	24/04/2021
2	Ông Phan Thanh Bình	Phó Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc	20/04/2019
3	Ông Trần Hoàng Anh Tuấn	Phó Chủ tịch HĐQT	25/09/2021
4	Bà Nguyễn Thị Minh Hạnh	Thành viên HĐQT độc lập, Chủ tịch Ủy ban kiểm toán	25/09/2021
5	Ông Đào Việt Anh	Thành viên HĐQT, Thành viên Ủy ban kiểm toán	17/10/2017

Thông tin về thành viên Ủy ban kiểm toán

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên UBKT
1	Bà Nguyễn Thị Minh Hạnh	Thành viên HĐQT độc lập, Chủ tịch Ủy ban kiểm toán	Bổ nhiệm ngày 30/09/2021
2	Ông Đào Việt Anh	Thành viên HĐQT, Thành viên Ủy ban kiểm toán	Bổ nhiệm ngày 11/10/2021

Ban Ban điều hành

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban Điều hành
1	Ông Phan Thanh Bình	Phó Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 08/05/2018; Bổ nhiệm lại chức vụ TGD ngày 30/09/2021

GIỚI THIỆU BAN LÃNH ĐẠO

01

HỘI
ĐỒNG
QUẢN
TRỊ

Ông Đàm Mạnh Cường

Chủ tịch Hội đồng quản trị

Số cổ phiếu nắm giữ: 3.852.670 CP,
chiếm 20.59% VDL

Quá trình công tác:

Từ 2016-2019: trưởng văn phòng đại diện tại TP.HCM Công ty TNHH MTV Quản lý quỹ ngân hàng TMCP Công thương VN

Từ 2019-2021: GD tư vấn thị trường vốn CTCP Chứng khoán Tiên Phong

Từ 24/04/2021: Thành viên HĐQT CTCP Vận tải đa phương thức Duyên Hải

Từ T10/2021 - nay: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Vận tải đa phương thức Duyên Hải

02

Ông Phan Thanh Bình

Phó chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc

-Số cổ phiếu nắm giữ: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ

-Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

Quá trình công tác

2016-2017: Công ty CP Xây lắp và vật liệu xây dựng 5: Trưởng phòng KD-XNK

05/2017- 05/2018: CT TNHH SX và TM Duyên Hải: Giám đốc

05-2018-08-2018: CT CP vận tải ĐPT Duyên hải: Phó Tổng giám

đốc

08/2018-nay: CT CP vận tải ĐPT Duyên hải: Tổng giám đốc

Từ 20/04/2019 - nay : thành viên HĐQT Công ty CP Vận tải đa phương thức Duyên Hải

T10/2021: Được bổ nhiệm làm phó chủ tịch HĐQT Công ty CP Vận tải đa phương thức Duyên Hải

03

Ông Trần Hoàng Anh Tuấn

Phó chủ tịch Hội đồng quản trị

Số cổ phiếu nắm giữ: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ

Quá trình công tác

Từ 2015 – nay : Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần dịch vụ Tazon

Từ 2017 – nay : Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Oriental Cove

Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các tổ chức khác:

Từ 30/06/2021 đến 10/03/2022:Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Vàng bạc đá quý Bến Thành

Từ 22/09/2021:Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Tổng Công ty Dầu tầm tơ Việt Nam

Từ 30/11/2021:Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Phát triển Nhà Thủ Đức Từ 22/12/2021: Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Phát triển Nhà Thủ Đức

Từ 30/11/2021 đến 25/11/2022: Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Bách Phú Thịnh

Từ 01/12/2021: Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Thương mại Dịch vụ Năng lượng Hoàng Gia

Từ 12/04/2022: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Hợp Lực

04

Ông Đào Việt Anh

Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ủy ban kiểm toán

Số cổ phiếu nắm giữ: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

Quá trình công tác

• Từ 2006 - 2007: Công ty TNHH MTV phân phối FPT

• Từ 2007 - 2012: Công ty CP Chứng khoán FPT

• Từ năm 2014 - nay: Công ty TNHH MTV Quản lý quỹ Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam

• Từ T10/2017: được bổ nhiệm tạm thời làm Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải

Từ 24/3/2018: được bầu làm thành viên HĐQT

• Từ T5/2018: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải

- T10/2021: miễn nhiệm chức vụ chủ tịch HĐQT

- T10/2021: bổ nhiệm thành viên ủy ban kiểm toán

Từ 2020 – nay : Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần AllFarm

Từ 2020 – nay : Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Thương Mại Delifarm

25/9/2021: Được bầu làm thành viên HĐQT Công ty CP Vận tải đa phương thức Duyên Hải

11/10/2021: Được bổ nhiệm làm phó chủ tịch HĐQT Công ty CP Vận tải đa phương thức Duyên Hải

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:

Từ năm 2015 : Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ Phần Dịch vụ TaZon

Từ năm 2017 : Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ Phần Oriental Cove

Từ năm 2020 : Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ Phần AllFarm

Từ năm 2020 : Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Thương mại DeliFarm

05

Bà Nguyễn Thị Minh Hạnh

Thành viên HĐQT độc lập, Chủ tịch Ủy ban kiểm toán

Số cổ phiếu nắm giữ: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:

Từ T03/2021: Giám đốc đầu tư Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Việt Cát

Quá trình công tác

Từ T11/2012- T1/2015: Trưởng bộ phận dịch vụ tài chính Công ty CP Chứng khoán quốc tế Hoàng Gia

Từ T1/2015 - T5/2016: Trưởng bộ phận Phân tích Công ty CP Chứng khoán quốc tế Hoàng Gia

Từ T6/2016 - T11/2016: Trưởng phòng phân tích Công ty CP Chứng khoán Smart Invest

Từ T12/2016 - T3/2018: Trưởng phòng dịch vụ chứng khoán Công ty CP Chứng khoán Toàn Cầu

Từ T8/2020 – T2/2021: Trưởng bộ phận quản lý giao dịch trái phiếu CTCP Chứng khoán Tiên Phong
Từ T3/2021 – 13/12/2022: Giám đốc đầu tư Công ty CP quản lý quỹ Việt Cát

Từ 25/09/2021: Thành viên HĐQT CTCP Vận tải đa phương thức Duyên Hải

30/09/2021: Chủ tịch Ủy ban kiểm toán

2

Ông Đào Việt Anh

Thành viên ủy ban kiểm toán

Đã giới thiệu ở phần Thành viên Hội đồng quản trị

Bà Nguyễn Thị Minh Hạnh

Chủ tịch ủy ban kiểm toán

Đã giới thiệu ở phần Thành viên Hội đồng quản trị

01

ỦY
BAN
KIỂM
TOÁN

02

Bà Nguyễn Thu Thủy

Kế toán trưởng

Số cổ phiếu nắm giữ: 5400 cổ phiếu, chiếm 0.03% vốn điều lệ

Quá trình công tác

-Từ 12/2008 -04/2012: Kế toán Công ty Cổ phần Vận tải đa phương thức Duyên hải

-Từ 12/04/2012: Được bổ nhiệm làm Kế toán trưởng CTCP Vận tải đa phương thức Duyên Hải

Ông Phan Thanh Bình

Tổng Giám đốc

Đã giới thiệu ở phần Thành viên Hội đồng quản trị

01

BAN
TỔNG
GIÁM
ĐỐC

2. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

CƠ CẤU LAO ĐỘNG TẠI THỜI ĐIỂM 31/12/2022

STT	Trình độ	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Đại học trở lên	22	44%
2	Cao đẳng, trung cấp	06	12%
3	Công nhân kỹ thuật và lao động phổ thông	07	14%
4	Lao động phổ thông	15	30%
Tổng cộng		50	100%

CÔNG TÁC TÀI CHÍNH - KẾ TOÁN

- Chấp hành nghiêm chỉnh việc lập và thực hiện báo cáo tài chính theo đúng chuẩn mực kế toán và thực hiện công tác báo cáo và công bố thông tin theo đúng quy chế công bố thông tin nhằm tạo sự minh bạch đối với các cổ đông;
- Xây dựng các biện pháp quản lý tốt và sử dụng có hiệu quả nguồn vốn trong quá trình kinh doanh, đầu tư và thực hiện dự án;
- Triển khai tăng cường nhân sự để chủ động trong các công việc liên quan đến công tác tài chính, kế toán, nguồn vốn.

CÔNG TÁC QUẢN LÝ CỔ ĐÔNG

- Cập nhật đầy đủ, chính xác danh sách cổ đông trong toàn Công ty;
- Công tác công bố thông tin, cập nhật thông tin tới các cổ đông, công chúng luôn được thực hiện nghiêm chỉnh theo quy định của pháp luật.



CHÍNH SÁCH ĐÀO TẠO, TUYỂN DỤNG

Với mục tiêu hướng tới kỹ năng chuyên môn hóa cao trong tất cả các bộ phận công tác, Công ty luôn khuyến khích người lao động nâng cao năng lực nghiệp vụ, chuyên môn để đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ tốt nhất. Trong thời gian qua, Công ty đã hỗ trợ kinh phí đào tạo cho CBCNV trong việc học tập nâng cao nghiệp vụ, kỹ thuật. Trong thời gian tới, Công ty cũng sẽ tổ chức các lớp học, thi nâng cao tay nghề, bậc kỹ thuật và tạo ra phong trào học tập đi đôi với sáng tạo trong lao động sản xuất để phục vụ tốt hơn cho mục tiêu phát triển lâu dài của Công ty.

CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

Để khuyến khích người lao động, Công ty có những chính sách khen thưởng xứng đáng với cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc. Bên cạnh đó, Công ty cũng áp dụng các quy trình xử phạt đối với hành vi gây ảnh hưởng xấu đến hoạt động, hình ảnh của Công ty.

Công ty luôn quan tâm và chú trọng đến đời sống của CBCNV:

- Mức thu nhập bình quân một người lao động là gần 16.600.000 đồng/ tháng.
- Thường xuyên tổ chức và hỗ trợ kinh phí cho CBCNV đi tham quan du lịch, nghỉ mát, hoạt động ngoài giờ.

CHÍNH SÁCH LƯƠNG THƯỜNG

Hiện nay, Công ty đang áp dụng định mức lương theo sản lượng và khoán theo công việc. Cụ thể:

- Đối với công nhân trực tiếp sản xuất: áp dụng lương tính theo sản lượng làm được trong tháng.
- Đối với cán bộ công nhân viên làm việc gián tiếp: hưởng lương theo công việc và căn cứ vào trình độ, năng lực và hiệu quả công việc được giao.



- Trợ cấp cho CBCNV có hoàn cảnh khó khăn thường xuyên, kịp thời và đúng đối tượng.
- Tham gia mua BHXH, BHYT, BH Thất nghiệp và Bảo hiểm tai nạn 24/24 đầy đủ cho CBCNV.



3. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ ÁN

Các khoản đầu tư lớn:

- Trong năm 2022, Công ty đã góp vốn thành lập công ty con: Công ty Cổ phần Logistics Tasa Duyên Hải và sở hữu 99% vốn điều lệ của Công ty này.

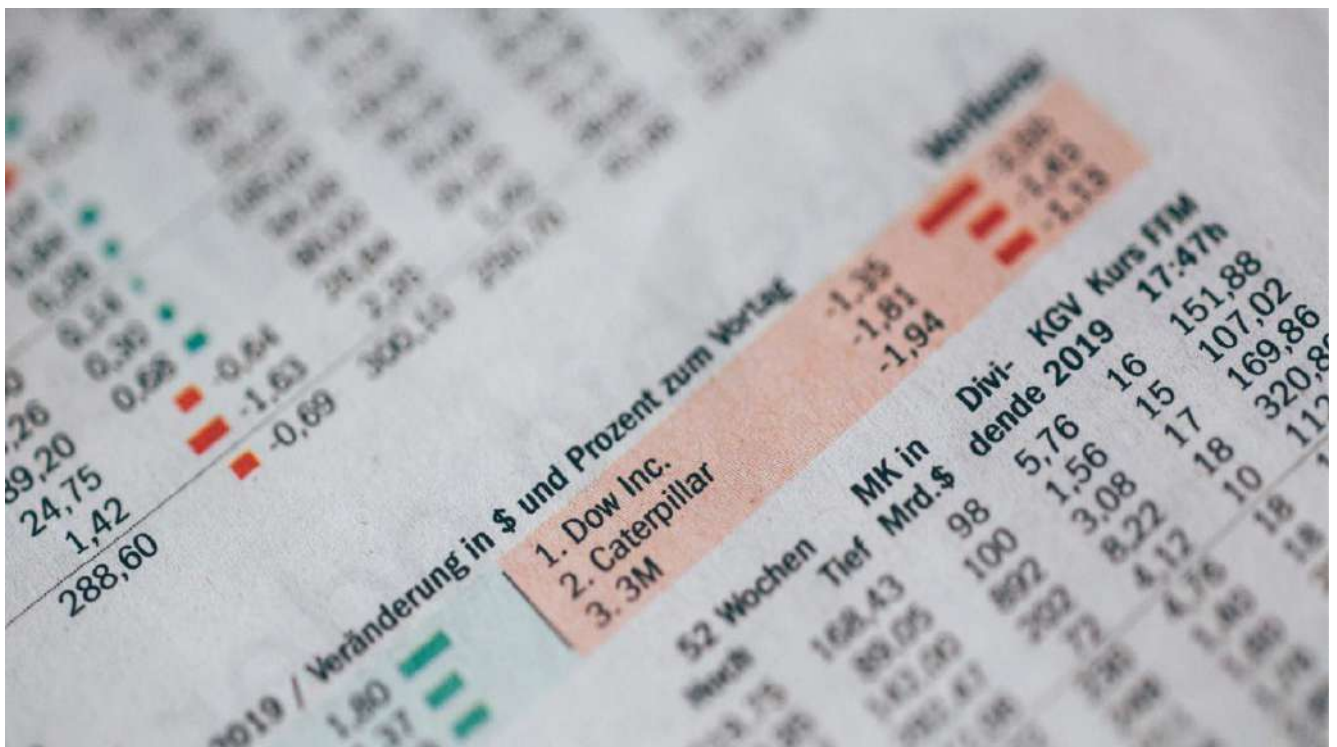
Công ty Cổ phần Logistics Tasa Duyên Hải được thành lập vào ngày 27/07/2022 với ngành nghề kinh doanh: Vận tải hàng hoá đường bộ, đường biển, đường sắt; Kho bãi lưu giữ hàng hoá; Dịch vụ logistics; Bốc xếp hàng hoá; Cho thuê phương tiện, thiết bị, máy móc; sửa chữa phương tiện, thiết bị; Kinh doanh bất động sản... và một số ngành nghề kinh doanh khác.



4. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Chỉ tiêu	Đơn vị	2021	2022	Tăng trưởng 2022- 2021 (%)
Tổng giá trị tài sản	Tỷ đồng	377.544	324.037	-14.17%
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	242.577	1 386.240	471.46%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	Tỷ đồng	52.869	44.295	-16.22%
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	54.659	44.057	-19.40%
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	46.790	41.077	-12.21%

Năm 2022 ta thấy, tình hình tài chính của công ty thông qua các chỉ tiêu tài chính nhìn chung giảm so với năm 2021, riêng Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ hợp nhất bao gồm Doanh thu kinh doanh mặt hàng xăng dầu của Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Năng lượng Hoàng Gia (Công ty con) tăng 471.46% so với năm ngoái. Tuy nhiên do các chi phí giá vốn sản xuất kinh doanh, chi phí bán hàng mặt hàng xăng dầu tăng cao đột biến nên lợi nhuận hoạt động sản xuất kinh doanh hợp nhất giảm so với năm 2021.



CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

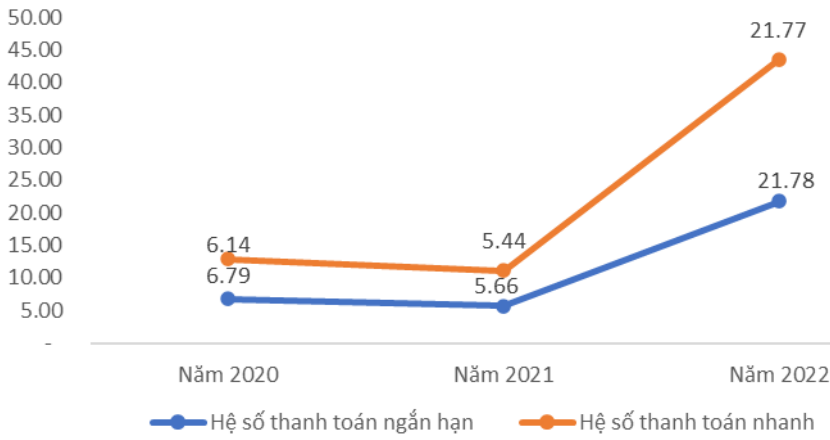
Các chỉ tiêu	Đơn vị	2020	2021	2022
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
Hệ số thanh toán ngắn hạn	lần	6.79	5.66	21.78
Hệ số thanh toán nhanh	lần	6.14	5.44	21.77
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
Hệ số nợ/tổng tài sản	%	9.15	17.95	4.56
Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu	%	10.07	21.87	4.78
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
Vòng quay hàng tồn kho	vòng	15.76	16.18	49.04
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	vòng	0.77	0.64	4.28
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	10.49	19.29	2.96
Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Vốn CSH (ROE)	%	8.92	15.1	13.28
Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Tổng TS (ROA)	%	8.10	12.39	12.68

Hệ số thanh toán nhanh và Hệ số thanh toán ngắn hạn trong năm 2022 đạt lần lượt là 21.78 và 21.77 cao hơn so với chỉ số của năm trước. Chứng tỏ năng lực trả các khoản nợ ngắn hạn của doanh nghiệp vẫn luôn được đảm bảo. Trong cơ cấu vốn, hệ số nợ/tổng tài sản và hệ số nợ/vốn chủ sở hữu chứng kiến sự thay đổi đáng kể so với năm 2021, nợ chiếm gần 5% tổng giá trị tài sản của công ty. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động có sự thay đổi nhiều.

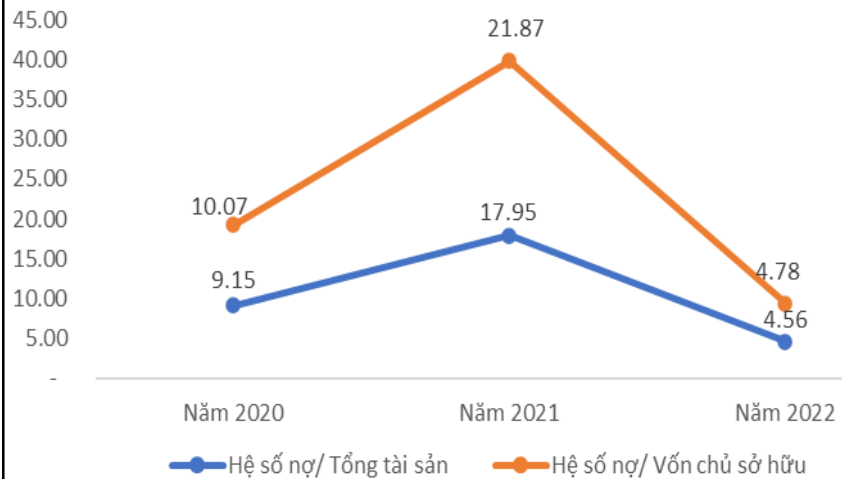
Đặc biệt chỉ tiêu về năng lực hoạt động vòng quay hàng tồn kho đạt 49.04, vòng quay hàng tồn kho tăng so với năm 2021 thể hiện tình hình luân chuyển hàng tốt. Các chỉ tiêu về khả năng sinh lời, tỷ suất sinh lời trên doanh thu giảm nhiều.

Chỉ số ROE và chỉ số ROA không thay đổi nhiều so với năm trước.

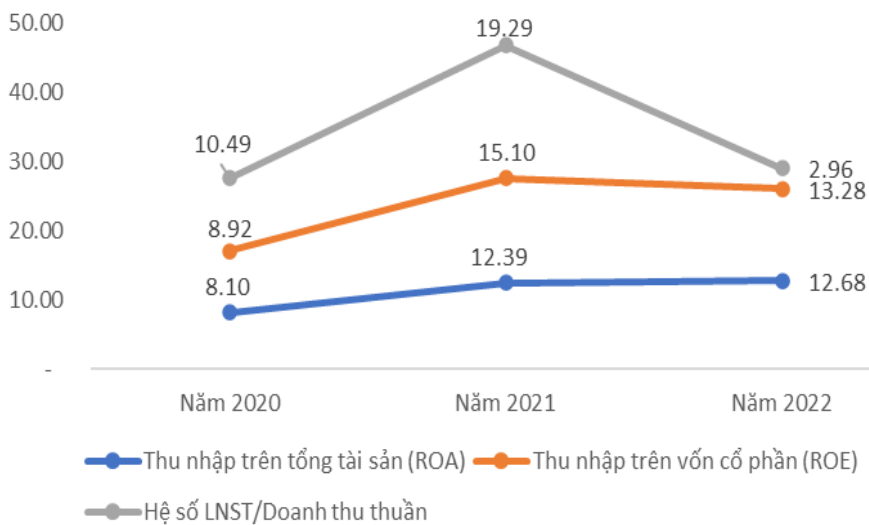
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán (lần)



Chỉ tiêu về cơ cấu vốn (lần)



Chỉ tiêu về khả năng sinh lời (%)



5. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG VÀ THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CHỦ SỞ HỮU

CỔ PHẦN



Tính đến hết ngày 31/12/2022, Công ty Cổ phần Vận tải đa phương thức Duyên Hải đã phát hành 18,711,000 cổ phiếu. Trong đó:

- Số cổ phiếu phổ thông: 18,711,000 cổ phiếu
- Số cổ phần ưu đãi: 0 cổ phiếu
- Số cổ phần đang lưu hành: 18,711,000 cổ phiếu
- Số cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu
- Mệnh giá cổ phiếu: 10,000 đồng
- Tổng giá trị cổ phiếu niêm yết (theo mệnh giá): 187,110,000,000 đồng (Một trăm tám mươi bảy tỷ một trăm mười triệu đồng)

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG (TÍNH ĐẾN NGÀY 21/11/2022)

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ % lên VLD thực góp
I	Cổ đông trong nước	1 697	18,258,599	97,58%
1	Cổ đông nhà nước	-	-	-
2	Cổ đông khác	1 697	18,258,599	97,58%
II	Cổ đông nước ngoài	13	452,401	2,42%
III	Cổ phiếu quỹ	-	-	-
Tổng cộng		1 710	18,711,000	100%

THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CHỦ SỞ HỮU

Trong năm công ty có kế hoạch tăng vốn, công ty dự kiến chào bán 37.422.000 cổ phiếu và phát hành riêng lẻ 15.900.000 cổ phiếu.

Năm	Vốn điều lệ	Nội dung tăng vốn
2008	90.900.000.000	Cổ phần hóa
2009	100.795.330.000	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức Phát hành cho CBCNV Phát hành cho cổ đông chiến lược
2011	128.700.000.000	Phát hành riêng lẻ
2014	140.300.000.000	Phát hành riêng lẻ
2015	187.110.000.000	Chào bán ra công chúng

Danh sách Cổ đông lớn (sở hữu từ 5% vốn cổ phần trở lên)

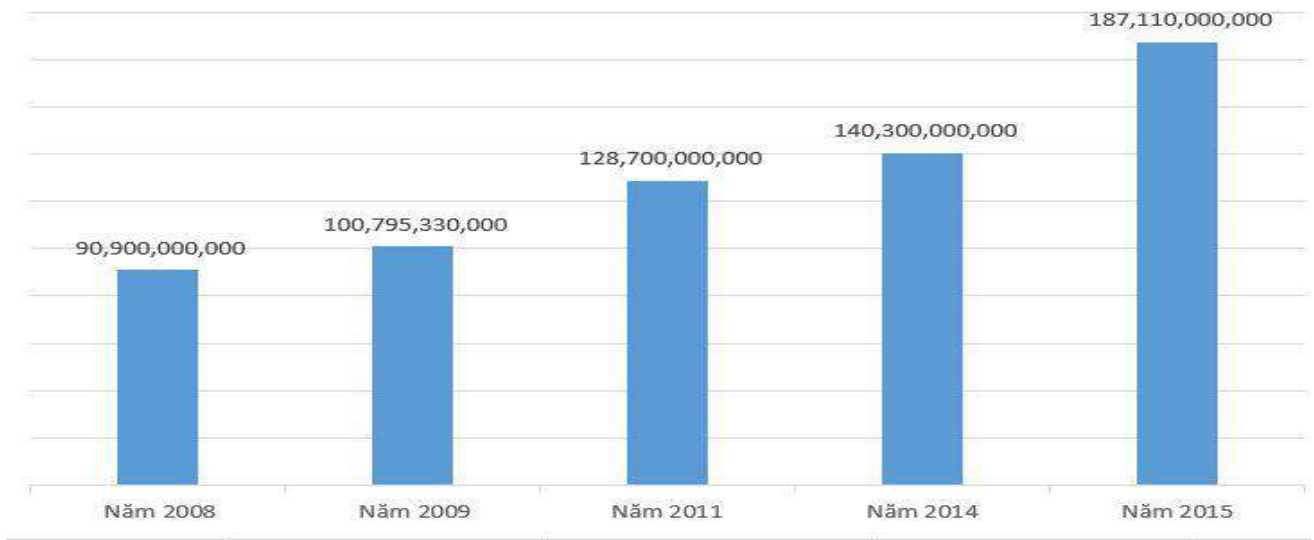
STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ % lên VLD thực góp
I	Cổ đông trong nước	2	8,033,510	42,93%

TÍNH ĐẾN NGÀY 21/11/2022

Cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu

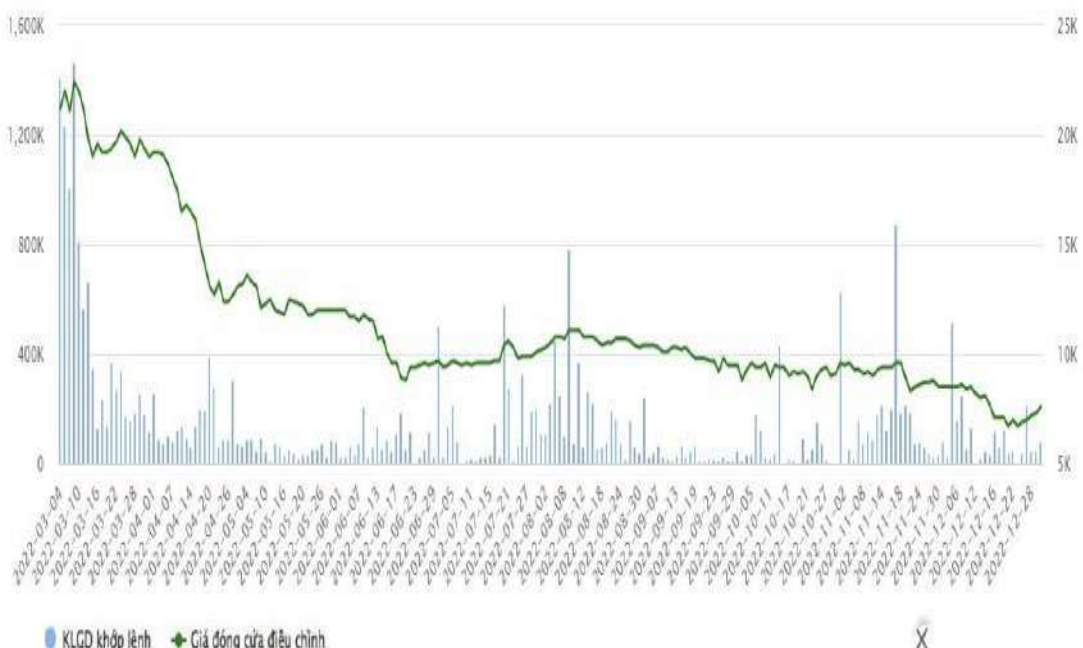
Lịch sử tăng vốn

Vốn điều lệ



TÌNH HÌNH CỔ PHIẾU TRONG NĂM

TCO: Giá đóng cửa điều chỉnh





C. BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh
2. Phương hướng kế hoạch
3. Tình hình tài chính
4. Những cải tiến trong cơ cấu lao động, chính sách, quản lý

1. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH

Chỉ tiêu	Đơn vị	KH 2022	TH 2022	TH 2022/KH 2022(%)
Tổng doanh thu	Tỷ đồng	1 000	1 386	138.62%
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	20	41	205.39%

Trong năm 2022 vừa qua, doanh thu của Công ty đến từ những lĩnh vực, hoạt động sau:

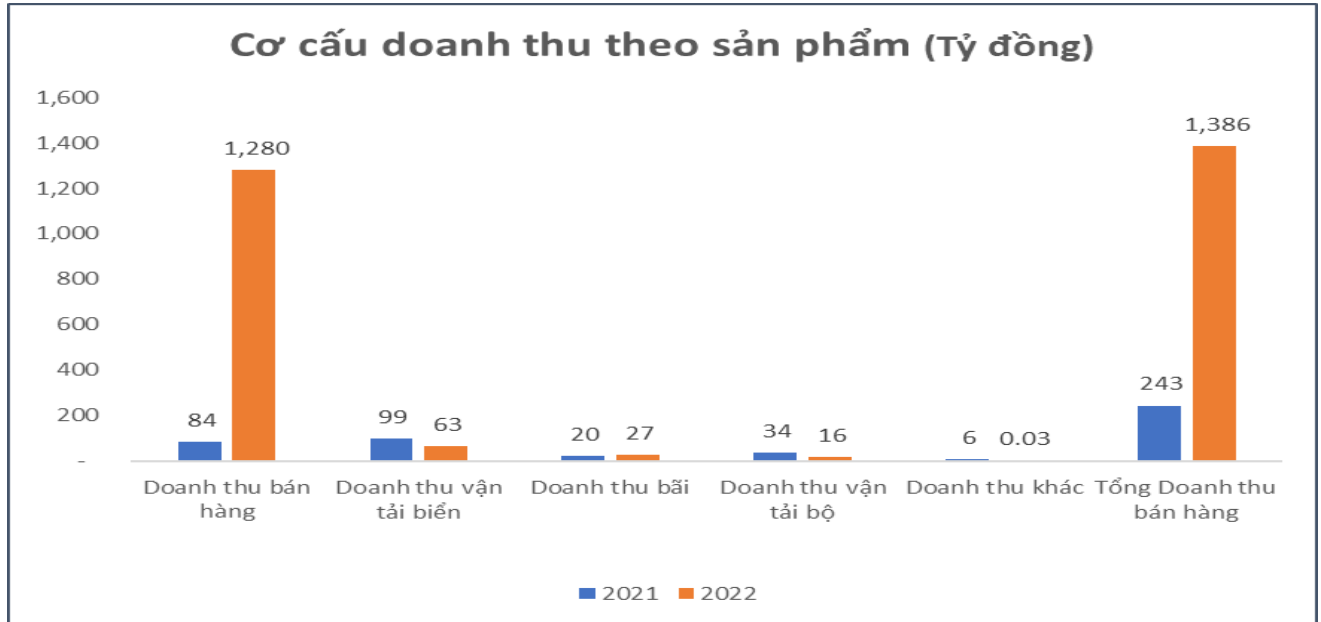
Kinh doanh dịch vụ

Kinh doanh thương mại



Năm 2022 tiếp tục là một năm với nhiều thách thức, khó khăn, tuy nhiên công ty đã đạt được kết quả đáng khích lệ về kế hoạch sản xuất kinh doanh. Trong năm, công ty đã thực hiện việc thoái vốn tại công ty con là Công ty Cổ phần Thương mại dịch vụ Năng lượng Hoàng gia và thành lập công ty con là Công ty Cổ phần Logistics Tasa Duyên Hải. Doanh thu năm 2022 đạt 1 386 tỷ đồng, vượt 38.62% so với kế hoạch đề ra. Lợi nhuận sau thuế đạt 41 tỷ đồng, vượt 105% so với kế hoạch đầu năm.





1. Các kết quả đạt được:

- Về các chỉ tiêu tài chính: Trong năm 2022, hoạt động SXKD của Công ty gặp rất nhiều khó khăn do các nguyên nhân cả về khách quan lẫn chủ quan. Tuy nhiên, với sự nỗ lực và cố gắng rất lớn của BLĐ điều hành và tập thể CBCNV Công ty, kết quả kinh doanh trong năm 2022 đã hoàn thành và vượt chỉ tiêu lợi nhuận do ĐHCĐ Công ty đề ra.
- Ban điều hành đã có nhiều cố gắng trong công tác quản trị, điều hành để ổn định hoạt động kinh doanh của Công ty trong một năm tình hình kinh tế - xã hội tại Việt Nam và trên toàn thế giới cực kỳ biến động và xáo trộn.
- Đội ngũ cán bộ phụ trách kinh doanh tại Công ty đặc biệt là khối kinh doanh vận tải, logistics đã phát huy tinh thần trách nhiệm và tính chủ động, sáng tạo trong tổ chức, điều hành và phát triển hoạt động kinh doanh nên Công ty vẫn duy trì ổn định các khách hàng truyền thống và tăng cường công tác marketing để thu hút thêm các khách hàng mới sử dụng chuỗi dịch vụ logistics của Công ty.
- Khối kinh doanh kho bãi đã có nhiều nỗ lực, cố gắng trong bối cảnh cạnh tranh cực kỳ khó khăn, khốc liệt góp phần đáng kể vào việc duy trì sản lượng kinh doanh kho bãi trong năm 2022.
- Các nghiệp vụ kinh doanh mới trong chuỗi cung ứng dịch vụ logistics vẫn đang được Công ty chú trọng và tập trung triển khai, các nhân sự đảm nhận công việc đã từng bước nâng cao nghiệp vụ để cung cấp các dịch vụ logistics trọn gói cho khách hàng.
- Các chính sách, quy định, quy trình liên quan công tác quản trị, điều hành và phát triển hoạt động kinh doanh đã cơ bản được hoàn thiện, đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế và đem lại hiệu quả.

2. Các hạn chế, tồn tại:

- Trong bối cảnh tình hình cạnh tranh giữa các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ logistics, kho bãi, vận tải ngày càng gay gắt và quyết liệt với nhiều cấp độ khác nhau. Công ty vẫn cần bổ sung các nhân sự chủ chốt, có chất lượng cao để khai thác tối đa năng lực và các lợi thế của Công ty và triển khai có hiệu quả các chiến lược về marketing, mở rộng và phát triển thị trường trong chuỗi cung ứng dịch vụ logistics (đặc biệt là thị trường nước ngoài), tìm kiếm các đối tác, khách hàng mới, công tác sales, forwarder...
- Cơ sở hạ tầng (kho, bãi, phương tiện thiết bị,...) cần tiếp tục tái đầu tư nâng cấp để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của khách hàng.
- Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của CBCNV tại Công ty chủ yếu tập trung vào ngành nghề chính là vận tải, kho bãi, logistics nên khi Công ty phát triển sang các lĩnh vực kinh doanh mới và đòi hỏi phải có các chính sách, cơ chế đặc thù để thu hút các nhân sự chất lượng cao.

2. PHƯƠNG HƯỚNG, KẾ HOẠCH

1. Kế hoạch đối với các lĩnh vực hoạt động kinh doanh chính như sau:

* Khối giao nhận - vận tải, logistics:

- Tập trung phát triển các đội/nhóm cán bộ kinh doanh logistics để hỗ trợ phát triển các mảng kinh doanh và cung cấp dịch vụ logistics trọn gói cho khách hàng. Nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và chất lượng dịch vụ để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của chủ hàng, khách hàng,...
- Triển khai các mảng kinh doanh mới, có trình độ nghiệp vụ và giá trị gia tăng cao như: dịch vụ vận chuyển hàng hóa bằng hàng không, đầu tư vào cont làm đại lý cung cấp vỏ cont phục vụ hàng hóa xuất nhập khẩu và vận chuyển nội địa Bắc - Nam,...
- Tăng thị phần dịch vụ vận tải đối với một số khách hàng đang sử dụng nhiều đơn vị cung cấp dịch vụ cùng lúc. Tiếp cận, mở rộng thị trường sang các khu vực lân cận.
- Liên kết các bộ phận kinh doanh trong toàn Công ty để tạo thành một chuỗi cung cấp dịch vụ bền vững, giảm các chi phí và nâng cao sức cạnh tranh.
- Mở rộng mạng lưới các Văn phòng, Chi nhánh tại các thị trường mục tiêu (Thanh Hóa, Bình Thuận, Vũng Tàu, Đồng Nai).
- Xây dựng hệ thống vận tải đường bộ và đường thủy tại khu vực phía Nam.
- Ứng dụng công nghệ để thay thế các thao tác, nghiệp vụ thủ công truyền thống, hợp lý hóa các nghiệp vụ và quy trình liên quan trong công tác điều hành, cung cấp dịch vụ, góp phần gia tăng các sản phẩm vận tải kết hợp, đạt doanh thu tối đa và tạo dựng thương hiệu logistics cho Công ty.

* Khối kinh doanh kho bãi:

- Củng cố chất lượng dịch vụ để giữ vững và gia tăng sản lượng đối với các khách hàng đang hợp tác.
- Tiếp tục bám sát và đẩy mạnh công tác thị trường, tìm kiếm khách hàng và đối tác kinh doanh mới cả trong và ngoài nước.
- Điều chỉnh, áp dụng linh hoạt các cơ chế hợp tác với các đối tác và hãng tàu phù hợp theo tình hình thị trường để giữ và tăng thị phần.
- Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ kỹ thuật và thợ sửa chữa cont chất lượng cao để thiết kế và xây dựng dịch vụ sửa chữa cont (cont thường, cont lạnh).
- Nghiên cứu đầu tư xây dựng trung tâm phân phối, dịch vụ kho bãi mới tại Hải Phòng, đồng thời nghiên cứu các vị trí địa điểm phục vụ logistics tại phía Nam để xây dựng chuỗi hoạt động logistics.

* Khối kinh doanh dịch vụ, thương mại:

- Triển khai tích cực các phương án marketing, tiếp thị tới khách hàng.
- Triển khai các hoạt động thương mại mới, xây dựng từng bước để mảng xuất nhập khẩu trở thành một trong các lĩnh vực hoạt động kinh doanh chính.
- Triển khai theo lộ trình các mảng kinh doanh mới và đảm bảo hiệu quả đầu tư.

2. Về hoạt động đầu tư:

- Ưu tiên các nguồn lực và triển khai các phương án đầu tư mở rộng và đa dạng hóa ngành nghề kinh doanh của Công ty trên cơ sở tận dụng các lợi thế và phát huy các ngành nghề kinh doanh truyền thống của Công ty.
- Tiếp tục triển khai phương án đầu tư nâng cấp, mở rộng cơ sở hạ tầng (kho, bãi, phương tiện thiết bị,...).
- Thực hiện các phương án mua bán, sáp nhập các Công ty, đơn vị có tác dụng hỗ trợ ngành nghề chính và tìm kiếm các địa điểm vị trí đầu tư kho bãi, trung tâm phân phối tại hai miền Nam – Bắc, từng bước nâng cấp và mở rộng quy mô hoạt động của Công ty.
- Tìm kiếm các dự án bất động sản công nghiệp và dân dụng tại phía Nam và phía Bắc, nghiên cứu phương án khả thi, xây dựng định hướng, quy mô đầu tư.
- Triển khai các phương án đầu tư được ĐHCĐ và HĐQT Công ty thông qua.

3. Về công tác tổ chức-nhân sự:

- Tiếp tục tìm kiếm, tuyển dụng các ứng viên phù hợp, có năng lực, kinh nghiệm, ngoại ngữ... để tham gia công tác phát triển thị trường và thực hiện các nghiệp vụ: sales, forwarder, điều hành khai thác vận tải, kho bãi... cũng như đảm bảo nguồn nhân lực đối với các lĩnh vực kinh doanh mới.
- Sắp xếp lại bộ máy nhân sự và phân công công việc đảm bảo bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu quả, đúng người đúng việc.
- Xây dựng kế hoạch đào tạo và bổ nhiệm cán bộ trẻ từ nguồn đào tạo của Công ty.
- Tăng cường bồi dưỡng, củng cố trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho từng nhân viên, đặc biệt đầu tư cho đội ngũ nhân viên kinh doanh làm marketing, thị trường.
- Tiếp tục cử các cán bộ chủ chốt đi học nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để đáp ứng cho các yêu cầu ngày càng cao của thị trường, nâng cao tinh thần trách nhiệm và ý thức tự giác của CBCNV nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ và thương hiệu của Công ty.

4. Về công tác quản lý, điều hành:

- Tiếp tục rà soát, cập nhật, điều chỉnh các quy trình, quy định, quy chế liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Tiếp tục áp dụng giao khoán các chỉ tiêu kinh doanh đối với các đầu mối kinh doanh và Ban Lãnh đạo các Công ty con để nâng cao tính chủ động và phát huy khả năng, năng lực và trách nhiệm của các cán bộ đầu mối kinh doanh tại các đơn vị, bộ phận.
- Tăng cường kiểm tra, giám sát các Công ty con và đơn vị thành viên.
- Ứng dụng các phần mềm tiện ích và phần mềm quản lý doanh nghiệp vào toàn bộ các mảng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Xây dựng và áp dụng các công cụ, phương pháp quản trị và điều hành doanh nghiệp hiện đại để nâng cao tính chuyên nghiệp và hiệu quả công việc của đội ngũ CBCNV Công ty.
- Xây dựng chương trình thực hành tiết kiệm, tiết giảm chi phí quản lý, chi phí sản xuất đảm bảo hợp lý, tránh lãng phí, thất thoát.

3. Tình hình tài chính

Tình hình tài sản

Chỉ tiêu	Cuối năm 2022	Cuối năm 2021	Tăng trưởng 2021 - 2022	
			Số tiền	%
A. Tài sản ngắn hạn	321,621,683,479	363,291,599,162	-41,669,915,683	-11.47%
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	1,983,025,208	9,075,499,110	-7,092,473,902	-78.15%
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	319,434,491,587	340,213,700,197	-20,779,208,610	-6.11%
III. Hàng tồn kho	130,296,375	13,804,797,649	-13,674,501,274	-99.06%
1IV. Tài sản ngắn hạn khác	73,870,309	197,602,206	-123,731,897	-62.62%
B. Tài sản dài hạn	2,415,876,696	14,252,348,692	-11,836,471,996	-83.05%
I. Các khoản phải thu dài hạn	467,808,000	473,808,000	-6,000,000	-1.27%
II. Tài sản cố định	842,986,659	12,711,247,380	-11,868,260,721	-93.37%
III. Bất động sản đầu tư	-	-	-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	-	-	-	-
IV. Tài sản dài hạn khác	1,105,082,037	1,067,293,312	37,788,725	3.54%
Tổng cộng tài sản	324,037,560,175	377,543,947,854	-53,506,387,679	-14.17%

Trong năm 2022 tình hình tài sản giảm 14.17% so với thời điểm cuối năm 2021. Sở dĩ có sự thay đổi này xuất phát từ sự thay đổi từ tất cả các mục trong tài sản.

Cụ thể, Tiền và các khoản tương đương tiền giảm còn gần 2 tỷ đồng.

Hệ số thanh toán nhanh tăng (từ 5.44 lên 21.77) và hệ số thanh toán ngắn hạn tăng (từ 5.66 lên 21.78) so với năm 2021. Nguyên nhân cũng là bởi tài sản ngắn hạn năm 2022 giảm nhưng các khoản nợ ngắn hạn giảm với tốc độ nhanh hơn.

Tài sản ngắn hạn thời điểm cuối năm giảm 11.47% so với thời điểm đầu năm. Trong đó, Các hàng tồn kho là khoản mục có số tiền chênh lệch lớn nhất.

Tài sản dài hạn của công ty năm 2022 giảm từ 14 tỷ xuống còn hơn 2 tỷ so với năm 2021. Sự thay đổi lớn nhất là khoản mục tài sản cố định. Tài sản cố định năm 2022 là gần 1 tỷ, trong khi năm 2021 là hơn 12.7 tỷ. Sở dĩ có sự thay đổi này là TCO cũng tiến hành thoái vốn ở công ty con.

Hoạt động thoái vốn đã làm thay đổi đáng kể cơ cấu tài sản của công ty.

3. Tình hình tài chính

Tình hình nợ phải trả

(Đơn vị: Đồng)

Chỉ tiêu	Cuối năm 2022	Cuối năm 2021	Tăng trưởng 2021-2022	
			Số tiền	%
I. Nợ ngắn hạn	14,782,386,520	64,220,247,097	-49,437,860,577	-76.98%
1. Phải trả cho người bán ngắn hạn	2,407,511,941	9,066,712,539	-6,659,200,598	-73.45%
2. Người mua trả tiền trước	193,182,254	9,318,529,501	-9,125,347,247	-97.93%
3. Thuế và các khoản phải nộp NN	774,297,198	2,392,160,114	-1,617,862,916	-67.63%
4. Phải trả người lao động	1,657,558,550	1,171,001,200	486,557,350	41.55%
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	671,758,000	474,891,471	196,866,529	41.46%
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn		-		
7. Phải trả ngắn hạn khác	8,121,704,502	854,517,701	7,267,186,801	850.44%
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn		40,779,571,464		
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	941,374,075	162,863,107	778,510,968	478.02%
II. Nợ dài hạn	15,000,000	3,531,295,578	-3,516,295,578	-99.58%

Tình hình nợ phải trả trong năm 2022 giảm cả nợ ngắn hạn lẫn nợ dài hạn. Nợ ngắn hạn giảm 76.98% so với thời điểm đầu năm. Nợ dài hạn cũng giảm 99.58% so với thời điểm đầu năm.

Trong năm 2022 chi phí phải trả cho người lao động tăng 41.55% so với năm 2021. Chi phí phải trả ngắn hạn khác tăng 850.44% so với năm 2021.

Quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2022 tăng 478.02% so với năm 2021.



4. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Đánh giá công tác quản lý

- Tiếp tục rà soát, cập nhật, điều chỉnh các quy trình, quy định, quy chế liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Tiếp tục áp dụng giao khoán các chỉ tiêu kinh doanh đối với các đầu mối kinh doanh và Ban Lãnh đạo các Công ty con để nâng cao tính chủ động và phát huy khả năng, năng lực và trách nhiệm của các cán bộ đầu mối kinh doanh tại các đơn vị, bộ phận.
- Ứng dụng các phần mềm tiện ích và phần mềm quản lý doanh nghiệp vào toàn bộ các mảng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. .
- Xây dựng và áp dụng các công cụ, phương pháp quản trị và điều hành doanh nghiệp hiện đại để nâng cao tính chuyên ng-hiệp và hiệu quả công việc của đội ngũ CBCNV Công ty. .
- Xây dựng chương trình thực hành tiết kiệm, tiết giảm chi phí quản lý, chi phí sản xuất đảm bảo hợp lý, tránh lãng phí, thất thoát

Công tác kế hoạch

- Ưu tiên các nguồn lực và triển khai các phương án đầu tư mở rộng và đa dạng hóa ngành nghề kinh doanh của Công ty trên cơ sở tận dụng các lợi thế và phát huy các ngành nghề kinh doanh truyền thống của Công ty.
- Tiếp tục triển khai phương án đầu tư nâng cấp, mở rộng cơ sở hạ tầng (kho, bãi, phương tiện thiết bị,...).
- Thực hiện các phương án mua bán, sáp nhập các Công ty, đơn vị có tác dụng hỗ trợ ngành nghề chính và tìm kiếm các địa điểm vị trí đầu tư kho bãi, trung tâm phân phối tại hai miền Nam – Bắc, từng bước nâng cấp và mở rộng quy mô hoạt động của Công ty.
- Tìm kiếm các dự án bất động sản công nghiệp và dân dụng tại phía Nam và phía Bắc, nghiên cứu phương án khả thi, xây dựng định hướng, quy mô đầu tư.

Công tác tổ chức lao động - hành chính

- Tiếp tục tìm kiếm, tuyển dụng các ứng viên phù hợp, có năng lực, kinh nghiệm, ngoại ngữ...để tham gia công tác phát triển thị trường và thực hiện các nghiệp vụ: sales, forwarder, điều hành khai thác vận tải, kho bãi...cũng như đảm bảo nguồn nhân lực đối với các lĩnh vực kinh doanh mới. Sắp xếp lại bộ máy nhân sự và phân công công việc đảm bảo bộ máy tinh giảm, gọn nhẹ, hoạt động hiệu quả, đúng người đúng việc. Xây dựng kế hoạch đào tạo và bổ nhiệm cán bộ trẻ từ nguồn đào tạo của Công ty.
- Tăng cường bồi dưỡng, củng cố trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho từng nhân viên, đặc biệt đầu tư cho đội ngũ nhân viên kinh doanh làm marketing, thị trường. Tiếp tục cử các cán bộ chủ chốt đi học nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để đáp ứng cho các yêu cầu ngày càng cao của thị trường, nâng cao tinh thần trách nhiệm và ý thức tự giác của CBCNV nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ và thương hiệu của Công ty.

- Triển khai các phương án đầu tư được ĐHCĐ và HĐQT Công ty thông qua.

D. BÁO CÁO CỦA HĐQT

1. Báo cáo của HĐQT về mọi mặt công ty
2. Hoạt động giám sát của HĐQT với Ban Tổng Giám đốc
3. Kế hoạch, định hướng của HĐQT
4. Quản trị Công ty
5. Báo cáo tác động môi trường

1. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ MỌI MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH KINH TẾ VĨ MÔ, NGÀNH

Kết thúc năm 2022, GDP Việt Nam đạt mức tăng trưởng 8,02%, tăng hơn 10 lần so với năm 2000. Với quy mô GDP như vậy, GDP bình quân đầu người năm 2022 theo giá hiện hành ước đạt 95,6 triệu đồng/người, tương đương 4.110 USD, tăng 393 USD so với năm 2021. Như vậy, GDP bình quân đầu người ở nước ta đã tăng gấp nhiều lần sau 20 năm, nâng bậc vị thế của Việt Nam trong khu vực cũng như thương mại và đầu tư toàn cầu.



Ngành logistics năm vừa qua đã có sự tăng trưởng song hành cùng với sự phục hồi mạnh mẽ của cả nền kinh tế sau đại dịch COVID-19. Thống kê trên cả nước có 30.000 doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực logistics. Trong số đó, hơn 5.000 doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực logistics quốc tế, 69 trung tâm logistics có quy mô lớn và vừa, thu hút đầu tư ở nhiều lĩnh vực. Đồng thời, có 89% là doanh nghiệp Việt Nam có quy mô vừa và nhỏ; 10% là doanh nghiệp liên doanh và 1% doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài cung cấp dịch vụ logistics xuyên quốc gia.

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH

Chỉ tiêu	KH 2022	Thực hiện		Tăng trưởng %	
		2021	2022	So với KH	So với 2021
Tổng doanh thu	1,000	242.57	1,386.24	138.62%	571.46%
Lợi nhuận sau thuế	20	46.79	41.07	205.39%	87.79%

Việc thực hiện các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 đề ra:

- Chỉ tiêu Doanh thu hợp nhất: Thực hiện 1,386.24 tỷ đồng/Kế hoạch 1 000 tỷ đồng, vượt 38.62% so với kế hoạch.
- Chỉ tiêu Lợi nhuận sau thuế hợp nhất: Thực hiện 41.07 tỷ đồng/Kế hoạch 20 tỷ đồng, vượt 105.39% so với kế hoạch.

Như vậy, năm 2022 Công ty hoàn thành vượt mức chỉ tiêu doanh thu và chỉ tiêu lợi nhuận do Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 đề ra.

Năm 2022 Ban lãnh đạo công ty tập trung kinh doanh và phát triển bền vững được thể hiện qua một số nội dung tiêu biểu sau:

+ Tổng Doanh thu công ty có sự tăng trưởng vượt trội so với năm 2021, Doanh thu tăng chủ yếu là Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ đạt 1,386.24 tỷ đồng trong khi doanh thu năm 2021 đạt 242.57 tỷ đồng. Doanh thu hoạt động tài chính giảm so với năm 2021. Năm 2022 đạt hơn 49 tỷ đồng giảm gần 26 tỷ đồng so với năm 2021.

+ Lợi nhuận sau thuế của công ty đạt 41.07 tỷ đồng, giảm so với năm 2021 chủ yếu từ hoạt động tài chính. Doanh thu bán hàng và dịch vụ tuy tăng mạnh nhưng chi phí hàng bán vẫn cao. Chi phí hàng bán năm 2022 là 1,366.71 tỷ đồng, lợi nhuận gộp từ bán hàng và cung cấp dịch vụ đạt 19.52 tỷ, giảm so với năm 2021 (29.03 tỷ đồng).

+ Nguyên nhân, Công ty tận dụng được những yếu tố vĩ mô có lợi trong năm 2022.

+ Do tác động của sau đại dịch, nhu cầu về vận chuyển hàng hóa bằng container qua cảng biển vẫn tiếp tục tăng mạnh. Ngành logistics, dịch vụ cảng biển hưởng lợi, điều này cũng giúp doanh nghiệp thu lợi nhiều hơn.



Định kỳ hàng quý, HĐQT yêu cầu Tổng Giám đốc báo cáo kết quả kinh doanh trong quý, lũy kế và kế hoạch kinh doanh các quý tiếp theo. Ngoài ra, các thành viên HĐQT thường xuyên trao đổi qua thư điện tử và điện thoại với Ban Tổng Giám đốc về các nội dung, vấn đề quan tâm, giám sát.

Hội đồng quản trị đánh giá cao sự tận tâm, nỗ lực và tinh thần đoàn kết của Ban điều hành Công ty. Ban điều hành Công ty và các bộ phận quản lý khác có nhiều nỗ lực và luôn dành hết tâm huyết cho việc lập kế hoạch chiến lược kinh doanh, quản lý và điều hành linh hoạt mọi hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm đưa Công ty vượt qua thời điểm khó khăn chung của nền kinh tế trong năm 2022, kết quả Công ty đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu mà ĐHCĐ đề ra

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với BGD

3. Kế hoạch, định hướng của HĐQT

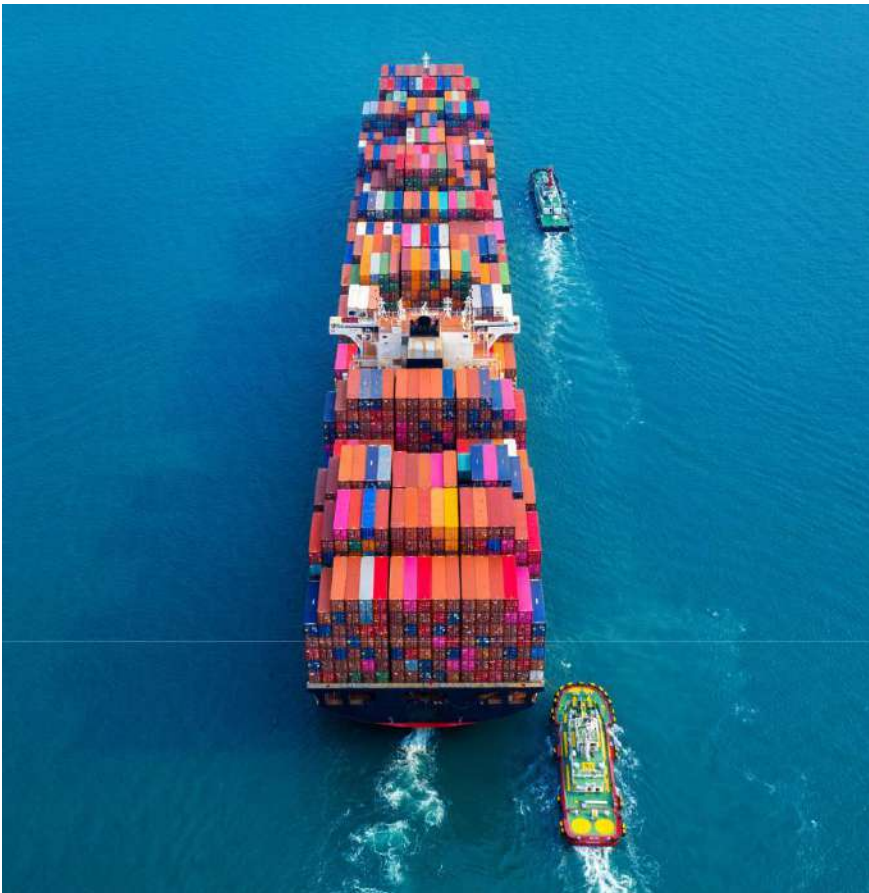
Định hướng nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty là tiếp tục duy trì sự ổn định và phát triển bền vững, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh đồng thời khắc phục những khó khăn còn tồn tại để đáp ứng kịp thời với xu thế phát triển của thị trường trong nước cũng như thế giới.

HĐQT sẽ phối hợp với Ban Tổng giám đốc công ty thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch, trong đó tập trung vào các nhiệm vụ chủ yếu sau:

- Tiếp tục lấy LOGISTICS làm mũi nhọn trong hoạt động kinh doanh và mở rộng các ngành nghề có liên quan, cụ thể: nông nghiệp và xăng dầu.
- Tập trung phát triển Trung tâm Kinh doanh FWD để trở thành đại lý giao nhận hàng hóa quốc tế và hỗ trợ phát triển kinh doanh khai thác kho, bãi, Vận tải đường bộ, Logistics và sự hợp tác với các Hãng tàu;
- Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kho bãi, trung tâm phân phối,... tại Hải Phòng, Bắc Ninh, Thanh Hóa, Bình Thuận, Hồ Chí Minh, Bà Rịa - Vũng Tàu,... từng bước phát triển thành các trung tâm logistics chuyên nghiệp, hiện đại. Hợp tác với các đơn vị phân phối lớn để khai thác kho bãi, vận tải, logistics,...
- Đầu tư thành lập các Công ty thành viên mới theo yêu cầu phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh, mở các chi nhánh hoặc đầu tư M&A các doanh nghiệp khác để phát triển thị trường, ngành nghề;
- Phát triển thêm các ngành nghề kinh doanh mới: như thương mại, nhà hàng, khách sạn, Bất động sản, xây dựng công trình hạ tầng, nhiên liệu, nông nghiệp...
- Tổ chức thực hiện dịch vụ đại lý vận chuyển hàng hóa bằng hàng không;
- Đầu tư kinh doanh xưởng sửa chữa container, sửa chữa phương tiện vận tải, thiết bị nâng hạ;
- Tìm các đối tác để thực hiện việc đầu tư vỏ, thuê vỏ, đại lý vỏ container để phát triển Công ty theo hướng công ty vận tải NVOCC cho hàng hóa xuất nhập khẩu và vận chuyển nội địa;
- Tiếp tục tuyển dụng nhân sự phù hợp với năng lực và ngành nghề của Công ty đặc biệt là nhân sự cho phát triển sản xuất kinh doanh và tìm hướng đi mới cho Công ty;
- Nâng cao chất lượng dịch vụ các chuỗi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Nâng cao năng lực quản lý, điều hành, năng lực chuyên môn, ngoại ngữ của cán bộ công nhân viên, đổi mới tư duy, mở rộng lĩnh vực sản xuất kinh doanh, bất động sản, xây dựng công trình, nông nghiệp, nhiên liệu...
- Xây dựng Công ty thành một doanh nghiệp có tính chuyên nghiệp cao, quản lý và hoạt động tiếp cận theo thông lệ quốc tế, phù hợp với điều kiện Việt Nam

- HĐQT đảm bảo vai trò hoạch định chiến lược, chỉ đạo, quản lý và giám sát toàn diện các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Đảm bảo tính độc lập giữa công tác quản trị và điều hành, nâng cao vai trò phản biện của thành viên độc lập HĐQT.
- Phối hợp và hỗ trợ tối đa để thành viên HĐQT độc lập và Ủy ban kiểm toán hoàn thành tốt công việc theo quy định của pháp luật và điều lệ của Công ty.
- Cử thành viên HĐQT, Ủy ban kiểm toán, Ban Tổng Giám đốc và một số vị trí chủ chốt khác trong Công ty tham gia các lớp đào tạo về quản trị Công ty.
- Tiếp tục kiện toàn hệ thống quy chế quản lý nội bộ và triển khai thực hiện nhất quán tại các đơn vị, Công ty trực thuộc.
- Xây dựng văn hoá doanh nghiệp, tạo môi trường làm việc thuận lợi, phát huy tính chủ động, sáng tạo và tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên.

4. QUẢN TRỊ CÔNG TY



5. BÁO CÁO TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG

TIÊU THỤ DẦU

Là một doanh nghiệp trong ngành vận tải – kho bãi, dầu là năng lượng mà công ty tiêu thụ chính trong quá trình sản xuất kinh doanh, bao gồm 2 loại chính là:

- Dầu Diesel: Dùng để chạy các phương tiện vận tải, chạy các máy móc, trang thiết bị tại kho bãi.
- Dầu máy: Dùng cho các động cơ máy móc tại kho bãi.

TIÊU THỤ ĐIỆN

Điện năng được công ty sử dụng chủ yếu cho hai mục đích là chiếu sáng tại các kho bãi và sử dụng trong sinh hoạt của bộ phận hành chính – văn phòng.

TIÊU THỤ NƯỚC

Mục đích sử dụng: Do đặc thù của ngành kinh doanh nên Công ty chỉ sử dụng nước vào mục đích sinh hoạt cũng như vệ sinh container, kho bãi.

Nguồn nước sử dụng: Nguồn Công ty sử dụng là nước máy được cung cấp bởi các đơn vị nước sạch trên địa bàn của các công ty.





E. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội Đồng Quản Trị
2. Ủy ban kiểm toán
3. Giao dịch và thù lao của HĐQT, Ủy ban kiểm toán và BGD

1. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Thành viên Hội Đồng Quản Trị

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số CP sở hữu (CP phổ thông)	Tỷ lệ sở hữu
1	Ông Đàm Mạnh Cường	Chủ tịch HĐQT	3.852.670	20.59%
2	Ông Phan Thanh Bình	Phó chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc	0	0
3	Ông Trần Hoàng Anh Tuấn	Phó chủ tịch HĐQT	0	0
4	Ông Đào Việt Anh	Thành viên HĐQT	0	0
5	Bà Nguyễn Thị Minh Hạnh	Thành viên HĐQT độc lập	0	0

Đánh giá hoạt động của HĐQT

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ
1	Ông Đàm Mạnh Cường	Chủ tịch HĐQT	12/12	100%
2	Ông Phan Thanh Bình	Phó chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc	12/12	100%
3	Ông Trần Hoàng Anh Tuấn	Phó chủ tịch HĐQT	12/12	100%
4	Ông Đào Việt Anh	Thành viên HĐQT, thành viên Ủy ban kiểm toán	12/12	100%
5	Bà Nguyễn Thị Minh Hạnh	Thành viên HĐQT độc lập, Chủ tịch Ủy ban kiểm toán	12/12	100%

HĐQT đã trực tiếp kiểm tra, đánh giá các kết quả hoạt động của Công ty, chỉ đạo thực hiện các hoạt động đầu tư tài chính theo định hướng bảo toàn được nguồn vốn sở hữu và đem lại hiệu quả - lợi nhuận, luôn bám sát tình hình thực tế của Công ty để kịp thời đề ra các Chủ trương, Nghị quyết, Quyết định nhằm chỉ đạo kịp thời và tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Tổng giám đốc hoàn thành nhiệm vụ của mình.

Bên cạnh đó, HĐQT đã chỉ đạo cho Công ty phát triển mở rộng quy mô hoạt động dưới hình thức đẩy mạnh hoạt động chuyên sâu của các phòng ban, áp dụng các ứng dụng công nghệ hoạt động khai thác, quản lý hàng hóa,...; hợp tác và thúc đẩy hợp tác liên doanh, liên kết đồng thời mở rộng và phát triển các thị trường kinh doanh mới trong và ngoài nước.

Các Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT trong năm

STT	Số nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung (trích)
1	01/2022/NQ-HĐQT	30/03/2022	<p>Thông qua việc gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022. Công ty sẽ tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 dự kiến trong tháng 05/2022.</p> <p>Thông qua ngày đăng ký cuối cùng tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.</p> <p>Ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện các thủ tục liên tục liên quan để tiến hành tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022. Lựa chọn thời gian, địa điểm và hình thức tổ chức Đại hội căn cứ theo điều kiện và tình hình thực tế, đảm bảo phù hợp với các quy định của pháp luật, Điều lệ và Quy chế có liên quan của Công ty.</p>
2	02/2022/NQ-HĐQT	06/05/2022	<p>Thông qua Báo cáo tài chính Công ty, Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 đã được Kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán VACO.</p> <p>Thông qua chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh hợp nhất năm 2022 trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.</p> <p>Thông qua các nội dung chương trình, tài liệu Đại hội và nội dung biểu quyết đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua, đồng thời đăng tải các tài liệu liên quan đến Đại hội lên website Công ty theo địa chỉ: http://www.tasaduyenhai.com/vi/co-dong/Thong-tin-co-dong.html</p> <p>Các tài liệu sửa đổi, bổ sung liên quan đến Đại hội (nếu có) sẽ được Công ty cập nhật và tiếp tục đăng tải theo địa chỉ nêu trên.</p>
3	03/2022/NQ-HĐQT	08/06/2022	<p>Thông qua việc ban hành Quy chế kiểm toán nội bộ Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức Duyên Hải.</p> <p>Thông qua việc thành lập Ban kiểm toán nội bộ trực thuộc Ủy ban kiểm toán Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức Duyên Hải và bổ nhiệm bà Cao Thu Hằng giữ chức vụ Trưởng ban kiểm toán nội bộ kể từ ngày 08/06/2022.</p> <p>Ban kiểm toán nội bộ trực thuộc Ủy ban kiểm toán Công ty có trách nhiệm và quyền hạn theo Quy chế kiểm toán nội bộ, Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật có liên quan; đồng thời chịu sự chỉ đạo trực tiếp, điều hành, giám sát của Ủy ban kiểm toán.</p>
4	04/2022/NQ-HĐQT	30/06/2022	<p>Thông qua việc lựa chọn đơn vị thực hiện kiểm toán/soát xét Báo cáo tài chính riêng, Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức Duyên Hải năm 2022; Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.</p> <p>Ủy quyền cho Tổng Giám đốc Công ty triển khai các thủ tục liên quan và ký kết Hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán và soát xét với Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam, đảm bảo phù hợp với Điều lệ Công ty và quy định của Pháp luật.</p>
5	05/2022/NQ-HĐQT	21/07/2022	<p>Thông qua việc góp vốn thành lập Công ty con là Công ty cổ phần Logistics Tasa Duyên Hải của Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức Duyên Hải.</p> <p>Cử ông Phan Thanh Bình – Phó chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức Duyên Hải làm đại diện quản lý toàn bộ phần vốn góp cổ phần của Công ty Cổ phần Vận tải đa phương thức Duyên Hải tại Công ty Cổ phần Logistics Tasa Duyên Hải.</p> <p>Giao Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty và các bộ phận, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm chuẩn bị các hồ sơ pháp lý và thực hiện các thủ tục cần thiết để đăng ký thành lập Công ty Con nêu trên theo quy định pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải.</p>

6	06/2022/NQ-HĐQT	12/08/2022	<p>Thông qua chủ trương chuyển nhượng toàn bộ cổ phần của Công ty Cổ phần Vận tải đa phương thức Duyên Hải (Công ty mẹ) tại Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Năng lượng Hoàng Gia (Công ty con).</p> <p>Hội đồng quản trị giao nhiệm vụ /ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị: Lựa chọn đối tác có nhu cầu nhận chuyển nhượng cổ phần; quyết định thời điểm chuyển nhượng; đàm phán, quyết định giá chuyển nhượng và các điều kiện điều khoản liên quan; ký kết; thực hiện hợp đồng chuyển nhượng cổ phần và tiến hành các thủ tục pháp lý cần thiết liên quan đến việc chuyển nhượng cổ phần theo nội dung tại Điều 1 Nghị quyết này, đảm bảo phù hợp với Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật.</p> <p>Tiến hành làm việc với Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Năng lượng Hoàng Gia để thực hiện các thủ tục liên quan đến việc chuyển nhượng cổ phần.</p> <p>Trong trường hợp phát sinh các vấn đề khác liên quan đến việc chuyển nhượng cổ phần tại Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Năng lượng Hoàng Gia nhưng chưa được đề cập chi tiết trong các nội dung được giao nhiệm vụ/ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị thì Chủ tịch hội đồng quản trị sẽ được toàn quyền quyết định.</p>
7	07/2022/NQ-HĐQT	31/08/2022	<p>Thông qua việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 1 năm 2022</p> <p>Ủy quyền cho Chủ tịch hội đồng quản trị thực hiện các thủ tục liên quan để tiến hành tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 01 năm 2022. Lựa chọn thời gian, địa điểm và hình thức tổ chức Đại hội căn cứ theo điều kiện và tình hình thực tế, đảm bảo phù hợp với các quy định của pháp luật, Điều lệ và Quy chế có liên quan của Công ty.</p>
8	08/2022/NQ-HĐQT	30/09/2022	<p>Thông qua việc gia hạn tiến độ thực hiện đối với chủ trương chuyển nhượng toàn bộ cổ phần của Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức Duyên Hải (Công ty mẹ) tại Công ty cổ phần Thương mại Dịch vụ Năng lượng Hoàng Gia (Công ty con) theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 06/2022/NQ-HĐQT ngày 12/08/2022.</p> <p>Các nội dung khác trong Nghị quyết Hội đồng quản trị số 06/2022/NQ-HĐQT ngày 12/08/2022 của Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức Duyên Hải vẫn được giữ nguyên không thay đổi.</p>
9	09/2022/NQ-HĐQT	07/11/2022	<p>Thông qua việc chi trả cổ tức đợt 02 năm 2021 bằng tiền mặt với tỷ lệ thực hiện là 4%/cổ phiếu (01 cổ phiếu được nhận 400 đồng).</p> <p>Ủy quyền cho Ông Đàm Mạnh Cường - Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện các thủ tục liên quan để tiến hành chi trả cổ tức đợt 02 năm 2021</p>
10	10/2022/NQ-HĐQT	23/11/2022	<p>Thông qua việc gia hạn thời gian chi trả cổ tức đợt 02 năm 2021.</p> <p>Ủy quyền cho ông Đàm Mạnh Cường – Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện các thủ tục liên quan để gia hạn thời gian chi trả cổ tức đợt 2 năm 2021.</p>
11	11/2022/NQ-HĐQT	25/11/2022	<p>Thông qua việc hủy bỏ tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 01 năm 2022 của Công ty (Dự kiến tổ chức vào ngày 17/12/2022) và hủy danh sách chốt quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 01 năm 2022 (Ngày đăng ký cuối cùng 23/09/2022) như đã thông báo trước đó do Công ty cần thêm thời gian hoàn thiện nội dung chương trình họp trước khi trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua. Các nội dung họp dự kiến tại Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 01 năm 2022 sẽ được báo cáo và xin ý kiến thông qua tại Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 01 năm 2023 của Công ty.</p> <p>Thông qua ngày đăng ký cuối cùng tham dự Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 01 năm 2023.</p> <p>Ủy quyền cho Ông Đàm Mạnh Cường – Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty:</p> <p>-Thực hiện các thủ tục liên quan đến việc hủy bỏ tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 01 năm 2022 của Công ty và hủy danh sách chốt quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 01 năm 2022</p>

-Thực hiện các thủ tục liên quan để tiến hành tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 01 năm 2023. Lựa chọn thời gian, địa điểm và hình thức tổ chức Đại hội căn cứ theo điều kiện và tình hình thực tế, đảm bảo phù hợp với các quy định của pháp luật, Điều lệ và Quy chế có liên quan của Công ty.

12	12/2022/NQ-HĐQT	20/12/2022	<p>Thông qua việc gia hạn lần 02 thời gian chi trả cổ tức đợt 02 năm 2021.</p> <p>Ủy quyền cho Ông Đàm Mạnh Cường – Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện các thủ tục liên quan để gia hạn lần 02 thời gian chi trả cổ tức đợt 02 năm 2021.</p> <p>Thông qua việc huỷ bỏ kế hoạch tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 01 năm 2023 của Công ty và huỷ danh sách chốt quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 01 năm 2023 (Ngày đăng ký cuối cùng 19/12/2022) như đã thông báo trước đó do diễn biến thị trường không thuận lợi và Công ty cần thêm thời gian hoàn thiện nội dung chương trình họp trước khi trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua. Các nội dung họp dự kiến Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 01 năm 2023 sẽ được báo cáo và xin ý kiến thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty.</p> <p>Ủy quyền cho Ông Đàm Mạnh Cường – Chủ tịch hội đồng quản trị thực hiện các thủ tục liên quan đến việc huỷ bỏ kế hoạch tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 01 năm 2023 của Công ty và huỷ danh sách chốt quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 01 năm 2023.</p>
----	-----------------	------------	---

Đào tạo về quản trị công ty

Công ty thường xuyên cử các cán bộ tham gia các buổi tập huấn về quản trị công ty của UBCK Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh.

Thực hiện các quy định về Quản trị công ty:

Năm 2022, Công ty tiếp tục tuân thủ tốt các quy định hiện hành về quản trị công ty đối với công ty niêm yết. Bao gồm: công bố thông tin công khai - minh bạch, tổ chức Đại hội đồng cổ đông đúng trình tự thủ tục và nâng cao chất lượng Báo cáo thường niên năm 2022.

2. ỦY BAN KIỂM TOÁN

Giới thiệu Ủy ban kiểm toán

STT	Họ và tên	Chức vụ	Thời gian bổ nhiệm chức vụ tại Ủy ban kiểm toán	Thời gian miễn nhiệm chức vụ tại Ủy ban kiểm toán
1	Nguyễn Thị Minh Hạnh	Thành viên độc lập HĐQT, Chủ tịch Ủy ban kiểm toán	30/09/2021	
2	Đào Việt Anh	Thành viên HĐQT, Thành viên Ủy ban kiểm toán	11/10/2021	

Đánh giá hoạt động của Ủy ban kiểm toán

STT	Thành viên UBKT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ
1	Nguyễn Thị Minh Hạnh	Thành viên độc lập HĐQT, Chủ tịch Ủy ban kiểm toán	4/4	100%
2	Đào Việt Anh	Thành viên HĐQT, Thành viên Ủy ban kiểm toán	4/4	100%

Hoạt động giám sát của Ủy ban kiểm toán với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và cổ đông:

Các cuộc họp, kết luận và kiến nghị của UBKT:

Trong năm 2022, UBKT đã tiến hành 04 cuộc họp với sự tham gia đầy đủ của các thành viên nhằm định hướng, tham vấn, giám sát việc thực hiện công tác kiểm toán nội bộ và các vấn đề chuyên môn có liên quan khác tại Công ty. Sau mỗi cuộc họp cũng như kết thúc năm tài chính 2022, UBKT đã thực hiện tổng hợp và báo cáo kết quả hoạt động lên HĐQT

Phối hợp hoạt động giữa UBKT và HĐQT, TGD và các cổ đông:

UBKT tích cực phối hợp với HĐQT, TGD và các cổ đông trong việc thực hiện các nhiệm vụ tuân thủ theo quy định tại quy chế Ủy ban kiểm toán đã được ban hành.

Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của UBKT và từng thành viên UBKT:

Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của UBKT và từng thành viên UBKT tuân thủ đúng theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Thông tin chi tiết đã được trình bày tại Báo cáo tài chính của Công ty năm 2022.



3. Giao dịch và thù lao của HĐQT, UBKT và BGD

STT	Họ và tên	Chức danh	Thù lao
1	Ông Đàm Mạnh Cường	Chủ tịch HĐQT từ 11/10/2021	126,000,000 VNĐ
2	Ông Phan Thanh Bình	Phó Chủ tịch HĐQT, TGD	541,716,000 VNĐ
3	Ông Trần Hoàng Anh Tuấn	Phó Chủ tịch HĐQT từ ngày 11/10/2021	91,000,000 VNĐ
4	Bà Nguyễn Thị Minh Hạnh	Thành viên HĐQT độc lập từ 01/09/2021, Chủ tịch UBKT	58,000,000 VNĐ
5	Ông Đào Việt Anh	Thành viên HĐQT, thành viên UBKT	58,000,000 VNĐ
6	Bà Nguyễn Thu Thủy	Kế toán trưởng	310,940,000 VNĐ

Giao dịch cổ phiếu của cổ đông lớn

STT	Người thực hiện giao dịch	Mối quan hệ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Nguyễn Duy Đình	Cổ đông lớn	4.345.840	23,23	4.113.140	21,98	Bán cổ phiếu
2	Phạm Duy Như Quỳnh	Cổ đông lớn	2.616.734	13,99	34	0,00018	Bán cổ phiếu

Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty, hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:

Tên	Mối liên hệ liên quan với công ty	Thời điểm giao dịch với công ty	Nội dung số lượng, tổng giá trị giao dịch
Công ty Cổ phần Logistics Tasa Duyên Hải	Công ty con	Quý IV/2022	Doanh thu dịch vụ cho thuê Văn Phòng GD: 15.000.000 VNĐ
Công ty Cổ phần Logistics Tasa Duyên Hải	Công ty con	Quý IV/2022	Công nợ phía trả khác: 2.450.000.000 VNĐ

- Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát: Không có.
- Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành là thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành: Không có.
- Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát nội bộ, Tổng Giám đốc điều hành: Không có.
- Giao dịch cổ phiếu của Người nội bộ và Người liên quan đến Người nội bộ: Không có





F. PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

1. Đối với khách hàng
2. Đối với cổ đông, nhà đầu tư
3. Đối với người lao động
4. Đối với đối tác
5. Đối với cộng đồng, xã hội, môi trường.
6. Đối với chính quyền

1. Đối với khách hàng

Chất lượng và uy tín được coi là 2 mục tiêu hàng đầu của Công ty trong quá trình mở rộng phát triển kinh doanh. Trong suốt gần 20 năm thành lập và đi vào hoạt động, Công ty đã không ngừng kết nối tới những khách hàng, những giá trị mà Công ty mang lại không chỉ dừng lại ở những dịch vụ được cung cấp nên mà còn cả những giá trị niềm tin của thị trường dành cho TASA Duyên Hải.



2. Đối với cổ đông, nhà đầu tư.

Ý thức được tầm quan trọng của việc đảm bảo tối đa quyền lợi của nhà đầu tư, cổ đông, Công ty luôn thực hiện đầy đủ các thủ tục công bố thông tin theo quy định của Bộ Tài chính hay Sở Giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh để có thể kịp thời mang lại cho cổ đông, đồng thời chủ động công bố thông tin cũng giúp đảm bảo tính minh bạch, đầy đủ, nhờ đó mà nhà đầu tư nắm bắt và theo sát được tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.



3. Đối với người lao động.

Trong bất cứ một doanh nghiệp nào, yếu tố con người luôn là yếu tố hàng đầu và đóng vai trò trọng tâm của hoạt động kinh doanh. Vì vậy Công ty luôn hướng đến xây dựng một đội ngũ nhân sự kinh nghiệm, giàu nhiệt huyết để có thể đưa con tàu TASA Duyên Hải đi ngày một xa hơn. Và thực tế đã cho thấy bởi sự đoàn kết, đồng lòng và hết mình vì lợi ích tập thể nên TASA Duyên Hải đã có thể vươn xa một cách nhanh chóng như vậy trong thời gian vừa qua.

Công ty cũng luôn chú trọng việc thu hút những người lao động có trình độ, kỹ năng, kinh nghiệm tùy theo vị trí tuyển dụng, song song với tư cách đạo đức tốt, có nguyện vọng gắn bó lâu dài với Công ty.

Đối với vị trí càng cao, công ty càng khắt khe trong việc lựa chọn để có thể đảm bảo tốt nhất chất lượng quản lý doanh nghiệp.

Việc đào tạo lao động cũng được TASA Duyên Hải luôn được đặt nặng. Công ty thường xuyên mở các lớp bồi dưỡng tại chỗ để nâng cao trình độ cán bộ nhân viên. Người lao động cũng được khuyến khích và tạo điều kiện tham gia các lớp đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn. Chế độ làm việc của TASA Duyên Hải luôn hướng đến đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của Nhà nước như thời gian làm việc, môi trường làm việc, chính sách lương thưởng để có thể thúc đẩy tinh thần làm việc, nâng cao năng suất lao động.

4. Đối với đối tác.

Giống như lời nói “Muốn đi nhanh thì đi một mình, muốn đi xa phải đi cùng nhau”, sự liên kết với các đối tác đã giúp cho TASA Duyên Hải vẫn có thể phát triển trước nhiều biến động và khó khăn của nền kinh tế, đồng thời phát huy tối đa được thế mạnh, khắc phục được những hạn chế vốn có của công ty để có thể phát triển bền vững. Xây dựng TASA Duyên Hải luôn hướng tới: Cạnh tranh công bằng, đôi bên cùng có lợi và cân bằng lợi ích các bên.



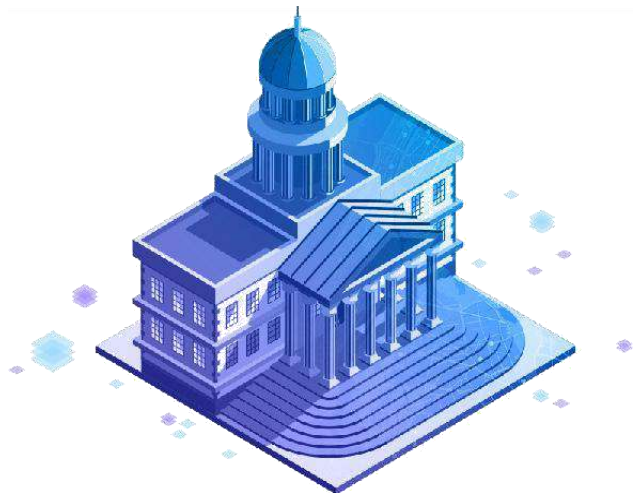
5. Đối với cộng đồng, xã hội, môi trường.

Phát triển kinh tế không bao giờ tách rời với lợi ích chung của toàn xã hội. Công ty luôn đặt lợi ích xã hội lên trên lợi ích Công ty, luôn chia sẻ cùng chung tay trong các hoạt động cộng đồng và tự nhắc nhở về trách nhiệm đối với những hoàn cảnh khó khăn trong xã hội.



6. Đối với chính quyền.

Công ty luôn bám sát các quy định, tiêu chuẩn của Nhà nước tại các quy định pháp luật dù trong bất cứ hoạt động lớn nhỏ nào của mình.





G. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Giải trình về kết quả sản xuất kinh doanh
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc
3. Báo cáo kiểm toán
4. Bảng cân đối kế toán
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
7. Thuyết minh báo cáo tài chính
8. Báo cáo tài chính riêng

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI
ĐA PHƯƠNG THỨC DUYÊN HẢI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 18/2023/CBTT-TCO

Hải Phòng, ngày 30 tháng 03 năm 2023

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh**

1. Tên tổ chức: Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức Duyên Hải
 - Mã chứng khoán: TCO
 - Địa chỉ: Số 189 đường đi Đình Vũ, phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng.
 - Điện thoại liên hệ: 02253.978895 Fax: 02253.978895
 - E-mail: congbothongtin@tasagroup.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố:

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 đã được kiểm toán và giải trình.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 30/03/2023 tại đường dẫn:

<http://www.tasaduyenhai.com/vi/co-dong/thong-tin-tai-chinh.html>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

Tài liệu đính kèm:

- BCTC hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 đã được kiểm toán và giải trình.

Đại diện tổ chức
Người được Ủy quyền Công bố thông tin



TRƯỞNG PHÒNG HÀNH CHÍNH TỔNG HỢP
Lê Khánh Toàn



GIẤY ỦY QUYỀN

(Số: 21/TASA-UQ)

- Căn cứ Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức Duyên Hải;

- Căn cứ vào quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng quản trị quy định tại Điều lệ Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức Duyên Hải;

- Căn cứ yêu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty,

Người ủy quyền: Ông Đàm Mạnh Cường

Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị, là người đại diện theo pháp luật của Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức Duyên Hải.

CCCD số: 092084002925 do Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 30/12/2016.

Người được ủy quyền: Ông Phan Thanh Bình

Chức vụ: Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức Duyên Hải.

CCCD số: 031069006598 do Cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 29/04/2021.

Nội dung ủy quyền:

1. Trong phạm vi quyền hạn của mình, Ông Đàm Mạnh Cường ủy quyền cho Ông Phan Thanh Bình ký Báo cáo tài chính và các văn bản giải trình liên quan đến Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức Duyên Hải.

2. Người được ủy quyền chịu trách nhiệm trước Người ủy quyền, Công ty và trước pháp luật về công việc được ủy quyền.

3. Thời hạn ủy quyền: Việc ủy quyền này có hiệu lực 12 tháng kể từ ngày ký giấy ủy quyền.

**NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
TỔNG GIÁM ĐỐC**

Phan Thanh Bình

**NGƯỜI ỦY QUYỀN
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



Đàm Mạnh Cường

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI
ĐA PHƯƠNG THỨC DUYÊN HẢI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 15 /CV-TASA DH - 2023

Hải Phòng, ngày 30 tháng 3 năm 2023

(V/v: Giải trình chênh lệch KQHĐKD giữa
BCTC Hợp nhất sau kiểm toán năm 2022 và
BCTC hợp nhất sau kiểm toán năm 2021)

**Kính gửi: ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP HỒ CHÍ MINH**

1. Tên tổ chức niêm yết: Công ty Cổ Phần vận tải Đa phương thức Duyên Hải.
2. Mã chứng khoán: TCO
3. Địa chỉ trụ sở chính: Số 189 Đường đi Đình Vũ, P.Đông Hải 2, Q.Hải An, TP Hải Phòng.
4. Điện thoại: 02253.978.895 Fax: 02253.978.895

(Đơn vị tính: Đồng)

Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hợp nhất sau kiểm toán	Năm 2022	Năm 2021	Chênh lệch	
			+/-	%
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.386.240.063.216	242.577.282.399	1.143.662.780.817	471,46%
Giá vốn hàng bán	1.366.711.755.658	213.538.407.639	1.153.173.348.019	540,03%
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	19.528.307.558	29.038.874.760	(9.510.567.202)	-32,75%
Doanh thu hoạt động tài chính	49.635.575.297	75.565.460.535	(25.929.885.238)	-34,31%
Chi phí tài chính	5.134.732.806	397.969.344	4.736.763.462	1190,23%
Chi phí bán hàng	3.296.845.577	321.146.521	2.975.699.056	926,59%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	16.436.853.863	51.015.566.993	(34.578.713.130)	-67,78%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	44.295.450.609	52.869.652.437	(5.598.502.772)	-10,59%
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	44.057.088.587	54.659.112.595	(10.602.024.008)	-19,40%
Thuế TNDN hiện hành	2.979.160.057	8.084.619.948	(5.105.459.891)	-63,15%
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	41.077.928.530	46.789.899.934	(5.711.971.404)	-12,21%

Lợi nhuận sau thuế TNDN Hợp nhất năm 2022 giảm 12,21% so với năm trước chủ yếu do các nguyên nhân sau:



+ Trong năm 2022, Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ hợp nhất bao gồm Doanh thu kinh doanh mặt hàng xăng dầu của Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Năng lượng Hoàng Gia (Công ty con) tăng 471,46% so với năm ngoái. Tuy nhiên do các chi phí giá vốn sản xuất kinh doanh, chi phí bán hàng mặt hàng xăng dầu tăng cao đột biến nên lợi nhuận hoạt động sản xuất kinh doanh hợp nhất giảm so với năm 2021.

+ Khoản mục doanh thu hoạt động tài chính năm 2022 giảm 34,31% so với năm 2021: Trong năm 2021, Công ty mẹ có các khoản lãi hoạt động tài chính(lãi chuyển nhượng vốn Các Công ty con và lãi đầu tư tài chính) nhiều hơn so với năm 2022.

Chúng tôi xin cam kết bản giải trình trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung giải trình.

Nơi nhận:

-Như trên

-Lưu.

TỔNG GIÁM ĐỐC



TỔNG GIÁM ĐỐC

Phan Thanh Bình



**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI
ĐA PHƯƠNG THỨC DUYÊN HẢI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: **16** /CV-TASA DH - 2023

Hải Phòng, ngày 30 tháng 3 năm 2023

(V/v: Giải trình chênh lệch BCTC Hợp
nhất năm 2022 trước và sau kiểm toán)

**Kính gửi: ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP HỒ CHÍ MINH**

1. Tên tổ chức niêm yết: Công ty Cổ phần vận tải Đa phương thức Duyên Hải
2. Mã chứng khoán: TCO
3. Địa chỉ trụ sở chính: Số 189 đường đi Đình Vũ, P. Đông Hải 2, Q. Hải An, TP Hải Phòng
4. Điện thoại: 0225.3798895 Fax: 0225.3798895

Chúng tôi xin được giải trình chênh lệch lợi nhuận sau thuế giữa Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 trước và sau kiểm toán như sau:

+ Lợi nhuận sau thuế trước kiểm toán: 38.255.242.595 đồng

+ Lợi nhuận sau thuế sau kiểm toán: 41.077.928.530 đồng

Nguyên nhân: Chênh lệch lợi nhuận sau thuế 2.822.685.935 đồng, tương ứng tỷ lệ 7,38% là do Công ty ghi tăng thêm lãi chuyển nhượng cổ phần tại Công ty CP Thương mại Dịch vụ Năng lượng Hoàng Gia (Công ty con) sau khi thoái vốn.

Chúng tôi xin cam kết bản giải trình trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung giải trình

Nơi nhận:

-Như kính gửi

-Lưu



TỔNG GIÁM ĐỐC
Phan Thanh Bình

Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022



Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
Thông tin chung	1
Báo cáo của Tổng Giám đốc và phê duyệt báo cáo tài chính hợp nhất	2 - 3
Báo cáo kiểm toán độc lập	4 - 5
Bảng cân đối kế toán hợp nhất	6 - 7
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	8
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	9 - 10
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất	11 - 38

Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải

THÔNG TIN CHUNG

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp ("GCNĐKDN") số 0200793081 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hải Phòng cấp ngày 14 tháng 3 năm 2008, và theo các GCNĐKDN điều chỉnh sau đó.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ("HOSE") theo Quyết định số 09/2012/QĐ-SGDHCM do Tổng Giám đốc HOSE ký ngày 27 tháng 2 năm 2012.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty và công ty con ("Nhóm Công ty") là dịch vụ vận tải hàng hóa bằng đường bộ, kho bãi và lưu giữ hàng hóa, sửa chữa máy móc, thiết bị; cung cấp dịch vụ logistics và dịch vụ đại lý tàu biển; và kinh doanh xăng dầu.

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2022, Công ty có một (1) công ty con trực tiếp.

Công ty có trụ sở chính đăng ký tại Số 189 Đường Đinh Vũ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên của Hội đồng Quản trị ("HĐQT") trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Đàm Mạnh Cường	Chủ tịch
Ông Trần Hoàng Anh Tuấn	Phó Chủ tịch
Ông Phan Thanh Bình	Phó Chủ tịch
Ông Đào Việt Anh	Thành viên
Bà Nguyễn Thị Minh Hạnh	Thành viên độc lập

ỦY BAN KIỂM TOÁN TRỰC THUỘC HĐQT

Các thành viên Ủy ban Kiểm toán trực thuộc HĐQT trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Bà Nguyễn Thị Minh Hạnh	Chủ tịch
Ông Đào Việt Anh	Thành viên

TỔNG GIÁM ĐỐC

Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này là Ông Phan Thanh Bình.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này là Ông Đàm Mạnh Cường.

Ông Phan Thanh Bình được Ông Đàm Mạnh Cường ủy quyền để ký báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 theo Thư ủy quyền số 21/TASA-UQ ngày 12 tháng 10 năm 2022.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Công ty.

TR
E
E

Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ PHÊ DUYỆT BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải ("Công ty") trân trọng trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và công ty con (sau đây gọi chung là "Nhóm Công ty") cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

TRÁCH NHIỆM CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính hợp nhất cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Nhóm Công ty trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Tổng Giám đốc cần phải:

- ▶ lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- ▶ thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- ▶ nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Nhóm Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất; và
- ▶ lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Nhóm Công ty sẽ tiếp tục hoạt động.

Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng. Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Nhóm Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.



Phan Thanh Bình
Tổng Giám đốc

Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Ngày 29 tháng 3 năm 2023

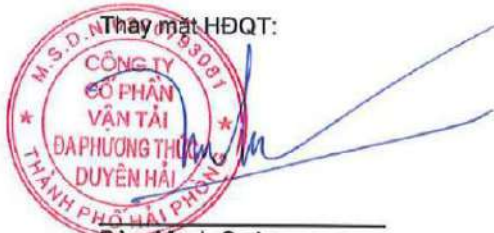
Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ PHÊ DUYỆT BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

PHÊ DUYỆT BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Chúng tôi phê duyệt báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo. Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2022, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt HĐQT:



Đàm Mạnh Cường
Chủ tịch HĐQT

Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Ngày 29 tháng 3 năm 2023

Số tham chiếu: 12948361/66762635-HN

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông của Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải ("Công ty") và công ty con (sau đây được gọi chung là "Nhóm Công ty"), được lập ngày 29 tháng 3 năm 2023 và được trình bày từ trang 6 đến trang 38, bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất vào ngày 31 tháng 12 năm 2022, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, và các thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất đi kèm.

Trách nhiệm của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Nhóm Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Nhóm Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 đã được doanh nghiệp kiểm toán khác kiểm toán và đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần về báo cáo tài chính hợp nhất đó vào ngày 30 tháng 3 năm 2022.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam



Nguyễn Quốc Hoàng
Phó Tổng Giám đốc
Giấy CNDKHN kiểm toán
Số: 2787-2022-004-1



Phạm Ninh Tùng
Kiểm toán viên
Giấy CNDKHN kiểm toán
Số: 5631-2020-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 29 tháng 3 năm 2023

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022

VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		321.621.683.479	363.291.599.162
110	I. Tiền	5	1.983.025.208	9.075.499.110
111	1. Tiền		1.983.025.208	9.075.499.110
130	II. Các khoản phải thu ngắn hạn		319.434.491.587	340.213.700.197
131	1. Phải thu ngắn hạn khách hàng	6	8.066.067.099	27.879.637.613
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	7	70.234.624.456	89.806.523.000
135	3. Phải thu ngắn hạn khác	8	241.133.800.032	222.527.539.584
140	III. Hàng tồn kho	9	130.296.375	13.804.797.649
141	1. Hàng tồn kho		130.296.375	13.804.797.649
150	IV. Tài sản ngắn hạn khác		73.870.309	197.602.206
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	10	54.172.919	162.439.685
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ	15	1.041.625	35.162.521
153	3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	15	18.655.765	-
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		2.415.876.696	14.252.348.692
210	I. Khoản phải thu dài hạn		467.808.000	473.808.000
216	1. Phải thu dài hạn khác	8	467.808.000	473.808.000
220	II. Tài sản cố định		842.986.659	12.711.247.380
221	1. Tài sản cố định hữu hình	11	842.986.659	5.865.648.980
222	Nguyên giá		1.323.944.547	7.948.707.966
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(480.957.888)	(2.083.058.986)
227	2. Tài sản cố định vô hình	12	-	6.845.598.400
228	Nguyên giá		-	6.923.995.260
229	Giá trị hao mòn lũy kế		-	(78.396.860)
260	III. Tài sản dài hạn khác		1.105.082.037	1.067.293.312
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	10	1.105.082.037	1.067.293.312
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		324.037.560.175	377.543.947.854

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022

VND

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		14.782.386.520	67.751.542.675
310	I. Nợ ngắn hạn		14.767.386.520	64.220.247.097
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	13	2.407.511.941	9.086.712.539
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	14	193.182.254	9.318.529.501
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	15	774.297.198	2.392.160.114
314	4. Phải trả người lao động		1.657.558.550	1.171.001.200
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	16	671.758.000	474.891.471
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	17	8.121.704.502	854.517.701
320	7. Vay ngắn hạn	18	-	40.779.571.464
322	8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	19	941.374.075	162.863.107
330	II. Nợ dài hạn		15.000.000	3.531.295.578
337	1. Phải trả dài hạn khác	17	15.000.000	15.000.000
338	2. Vay dài hạn	18	-	3.516.295.578
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		309.255.173.655	309.792.405.179
410	I. Vốn chủ sở hữu		309.255.173.655	309.792.405.179
411	1. Vốn cổ phần	20.1	187.110.000.000	187.110.000.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		187.110.000.000	187.110.000.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần	20.1	29.926.933.100	29.926.933.100
418	3. Quỹ đầu tư phát triển	20.1	1.893.429.039	944.565.060
421	4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	20.1	89.824.660.684	56.246.799.875
421a	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm		45.441.375.949	20.030.200.930
421b	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay		44.383.284.735	36.216.598.945
429	5. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	20.5	500.150.832	35.564.107.144
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		324.037.560.175	377.543.947.854



Nguyễn Thu Thủy
Người lập/Kế toán trưởng



Phan Thanh Bình
Tổng Giám đốc

Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Ngày 29 tháng 3 năm 2023

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
10	1. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	21.1	1.386.240.063.216	242.577.282.399
11	2. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	22	1.366.711.755.658	213.538.407.639
20	3. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		19.528.307.558	29.038.874.760
21	4. Doanh thu hoạt động tài chính	21.2	49.635.575.297	75.565.460.535
22	5. Chi phí tài chính	23	5.134.732.806	397.969.344
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		5.132.900.852	336.559.527
25	6. Chi phí bán hàng	24	3.296.845.577	321.146.521
26	7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	16.436.853.863	51.015.566.993
30	8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		44.295.450.609	52.869.652.437
31	9. Thu nhập khác		114	1.789.463.528
32	10. Chi phí khác		238.362.136	3.370
40	11. (Lỗ) lợi nhuận khác		(238.362.022)	1.789.460.158
50	12. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		44.057.088.587	54.659.112.595
51	13. Chi phí thuế TNDN hiện hành	27.1	2.979.160.057	8.084.619.948
52	14. Thu nhập thuế TNDN hoãn lại	27.1	-	(215.407.287)
60	15. Lợi nhuận thuần sau thuế TNDN		41.077.928.530	46.789.899.934
61	16. Lợi nhuận thuần sau thuế của cổ đông của công ty mẹ		44.383.284.735	47.443.198.945
62	17. Lỗ thuần sau thuế của cổ đông không kiểm soát	20.5	(3.305.356.205)	(653.299.011)
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	20.4	2.306	2.602
71	19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	20.4	2.306	2.602



Nguyễn Thu Thủy
Người lập/Kế toán trưởng



Phan Thanh Bình
Tổng Giám đốc

Thành phố Hải Phòng, Việt Nam
Ngày 29 tháng 3 năm 2023

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		44.057.088.587	54.659.112.595
	<i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>			
02	Khấu hao và hao mòn tài sản cố định ("TSCĐ")	11, 12	1.189.570.214	40.497.081.798
04	(Lãi) lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		(6.258.358)	60.490.057
05	Lãi từ hoạt động đầu tư		(49.628.583.558)	(77.323.862.081)
06	Chi phí lãi vay	23	5.132.900.852	336.559.527
08	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		744.717.737	18.229.381.896
09	Tăng các khoản phải thu		(41.542.570.326)	(172.301.021.377)
10	Giảm hàng tồn kho		4.270.087.682	3.062.529.997
11	(Giảm) tăng các khoản phải trả		(32.833.936.170)	62.775.840.644
12	(Tăng) giảm chi phí trả trước		(351.969.625)	773.680.193
14	Tiền lãi vay đã trả		(5.132.900.852)	(336.559.527)
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(4.408.147.361)	(5.992.970.474)
17	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(1.593.648.979)	(1.369.056.795)
20	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động kinh doanh		(80.848.367.894)	(95.158.175.443)
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	Tiền chi để mua sắm TSCĐ		(13.808.292.003)	(78.114.781.438)
22	Tiền thu do thanh lý TSCĐ		-	1.428.401.546
23	Tiền chi cho vay, và hợp tác kinh doanh		(75.600.000.000)	(120.000.000.000)
24	Tiền thu hồi cho vay		-	60.000.000.000
25	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác (trừ đi tiền thu về)		-	(88.275.213.372)
26	Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác (trừ đi tiền do đơn vị bị thanh lý nắm giữ)		60.876.358.164	201.831.403.986
27	Lãi tiền gửi được nhận		8.857.953	18.158.038.047
30	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động đầu tư		(28.523.075.886)	(4.972.151.231)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (tiếp theo)
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
31	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu		-	42.250.064.100
	Tiền thu góp vốn từ cổ đông không kiểm soát		500.000.000	-
33	Tiền thu từ đi vay	18	319.985.506.500	30.383.952.000
34	Tiền trả nợ gốc vay	18	(218.199.684.980)	(16.327.208.429)
36	Cổ tức đã trả		(13.110.000)	(11.447.449.970)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		102.272.711.520	44.859.357.701
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		(7.098.732.260)	(55.270.968.973)
60	Tiền đầu năm		9.075.499.110	64.406.958.140
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		6.258.358	(60.490.057)
70	Tiền cuối năm	5	1.983.025.208	9.075.499.110



Nguyễn Thu Thủy
Người lập/Kế toán trưởng



Phan Thanh Bình
Tổng Giám đốc

Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Ngày 29 tháng 3 năm 2023

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

1. THÔNG TIN CÔNG TY

Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp ("GCNĐKDN") số 0200793081 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hải Phòng cấp ngày 14 tháng 3 năm 2008, và theo các GCNĐKDN điều chỉnh sau đó.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ("HOSE") theo Quyết định số 09/2012/QĐ-SGDHCM do Tổng Giám đốc HOSE ký ngày 27 tháng 2 năm 2012.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty và công ty con ("Nhóm Công ty") là dịch vụ vận tải hàng hóa bằng đường bộ, kho bãi và lưu giữ hàng hóa, sửa chữa máy móc, thiết bị; cung cấp dịch vụ logistics và dịch vụ đại lý tàu biển; và kinh doanh xăng dầu.

Công ty có trụ sở chính đăng ký tại Số 189 Đường Đình Vũ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Nhóm Công ty là 12 tháng.

Số lượng công nhân viên của Nhóm Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 là 55 (ngày 31 tháng 12 năm 2021: 67).

Cơ cấu tổ chức

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2022, Công ty có một (1) công ty con như sau:

Công ty con	Địa chỉ	Hoạt động	Tỷ lệ lợi ích và quyền biểu quyết (%)	
			Ngày 31 tháng 12 năm 2022	Ngày 31 tháng 12 năm 2021
Công ty Cổ phần Logistic Tasa Duyên Hải	Thành phố Hải Phòng	Dịch vụ logistic và vận tải	99,00	-

2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY

2.1 Các chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty được trình bày bằng đồng Việt Nam ("VND") phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam khác do Bộ Tài chính ban hành theo:

- ▶ Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 1);
- ▶ Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 2);
- ▶ Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 3);
- ▶ Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 2 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 4); và
- ▶ Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 5).

Theo đó, báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày kèm theo và việc sử dụng báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục và nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY (tiếp theo)

2.2 Hình thức sổ kế toán áp dụng

Hình thức sổ kế toán được áp dụng của Công ty là Nhật ký chung.

2.3 Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Nhóm Công ty áp dụng cho việc lập báo cáo tài chính hợp nhất bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

2.4 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập bằng đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán của Nhóm Công ty là VND.

2.5 Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm các báo cáo tài chính của công ty mẹ và công ty con cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

Công ty con được hợp nhất toàn bộ kể từ ngày mua, là ngày Nhóm Công ty nắm quyền kiểm soát công ty con, và tiếp tục được hợp nhất cho đến ngày Nhóm Công ty chấm dứt quyền kiểm soát đối với công ty con.

Báo cáo tài chính của công ty mẹ và công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một năm tài chính và được áp dụng các chính sách kế toán một cách thống nhất.

Số dư các tài khoản trên bảng cân đối kế toán giữa các đơn vị trong cùng Nhóm Công ty, các khoản thu nhập và chi phí, các khoản lãi hoặc lỗ nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch giữa các công ty trong cùng Nhóm Công ty được loại trừ hoàn toàn.

Lợi ích của các cổ đông không kiểm soát là phần lợi ích trong lãi, hoặc lỗ, và trong tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Nhóm Công ty và được trình bày riêng biệt trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và trong phần vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Ảnh hưởng do các thay đổi trong tỷ lệ sở hữu công ty con mà không làm mất quyền kiểm soát được hạch toán vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

3.1 Tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ và tiền gửi ngân hàng.

3.2 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá thành để đưa mỗi sản phẩm đến vị trí và điều kiện hiện tại và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong điều kiện kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí bán hàng ước tính.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho với giá trị được xác định như sau:

Hàng hóa, phụ tùng thay thế, và công cụ, dụng cụ - chi phí mua thực tế theo phương pháp bình quân gia quyền.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.2 Hàng tồn kho (tiếp theo)

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (do giảm giá, kém phẩm chất, lỗi thời v.v.) có thể xảy ra đối với vật tư và hàng hóa tồn kho thuộc quyền sở hữu của Nhóm Công ty dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Số tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào tài khoản giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.3 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác sau khi trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Nhóm Công ty dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc năm tài chính. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào tài khoản chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.4 Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào hoạt động như dự kiến.

Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định hữu hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.5 Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sử dụng như dự kiến.

Các chi phí nâng cấp và đổi mới tài sản vô hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và các chi phí khác được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Các quyền sử dụng đất

Các quyền sử dụng đất được ghi nhận như tài sản cố định vô hình, bao gồm giá trị của các quyền sử dụng đất đã được Nhóm Công ty mua hoặc thuê. Thời gian hữu dụng của các quyền sử dụng đất được đánh giá theo thời hạn sử dụng của các quyền sử dụng đất. Theo đó, quyền sử dụng đất có thời hạn là quyền sử dụng đất đã thuê và được trích hao mòn theo thời hạn thuê, còn quyền sử dụng đất không có thời hạn thì không được trích hao mòn.

3.6 Thuê tài sản

Việc xác định một thỏa thuận có phải là thỏa thuận thuê tài sản hay không dựa trên bản chất của thỏa thuận đó tại thời điểm khởi đầu: liệu việc thực hiện thỏa thuận này có phụ thuộc vào việc sử dụng một tài sản nhất định và thỏa thuận có bao gồm điều khoản về quyền sử dụng tài sản hay không.

Trong trường hợp Nhóm Công ty là bên cho thuê

Thu nhập từ tiền cho thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong thời gian cho thuê.

Trong trường hợp Nhóm Công ty là bên đi thuê

Các khoản tiền thuê theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời hạn của hợp đồng thuê.

3.7 Khấu hao và hao mòn

Khấu hao tài sản cố định hữu hình và hao mòn tài sản cố định vô hình được trích theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

Quyền sử dụng đất	48 - 49 năm
Nhà xưởng và vật kiến trúc	2 - 7 năm
Máy móc thiết bị	2 - 10 năm
Phương tiện vận tải	6 - 10 năm
Thiết bị văn phòng	2 - 5 năm

3.8 Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của doanh nghiệp và được hạch toán như chi phí phát sinh trong năm.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.9 *Chi phí trả trước*

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hay dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Các loại chi phí sau đây được hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn để phân bổ dần từ 2 đến 3 năm vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất:

- ▶ Công cụ, dụng cụ xuất dùng; và
- ▶ Chi phí nâng cấp tài sản đi thuê.

3.10 *Chi phí xây dựng cơ bản dở dang*

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang bao gồm tài sản cố định đang xây dựng và được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm các chi phí đất, chi phí xây dựng và các chi phí trực tiếp khác. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang chỉ được tính khấu hao khi các tài sản này hoàn thành và đưa vào sử dụng.

3.11 *Hợp nhất kinh doanh và lợi thế thương mại*

Hợp nhất kinh doanh được hạch toán theo phương pháp giá mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do bên mua phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh của bên bị mua đều ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

Lợi thế thương mại phát sinh từ hợp nhất kinh doanh được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, là phần chênh lệch giữa giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần sở hữu của bên mua trong giá trị hợp lý của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận. Nếu giá phí hợp nhất kinh doanh thấp hơn giá trị hợp lý của tài sản thuần của bên bị mua, phần chênh lệch đó sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Sau ghi nhận ban đầu, lợi thế thương mại được xác định giá trị bằng nguyên giá trừ đi giá trị phân bổ lũy kế. Lợi thế thương mại được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian hữu ích được ước tính là không quá mười (10) năm. Định kỳ công ty mẹ phải đánh giá tổn thất lợi thế thương mại tại công ty con, nếu có bằng chứng cho thấy số lợi thế thương mại bị tổn thất lớn hơn số phân bổ hàng năm thì phân bổ theo số lợi thế thương mại bị tổn thất ngay trong kỳ phát sinh.

3.12 *Các khoản phải trả và chi phí trích trước*

Các khoản phải trả và trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được mà không phụ thuộc vào việc Nhóm Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.13 Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Nhóm Công ty (VND) được hạch toán theo tỷ giá giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ theo nguyên tắc sau:

- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải thu được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty chỉ định khách hàng thanh toán; và
- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty dự kiến giao dịch.

Vào ngày kết thúc năm tài chính, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất theo nguyên tắc sau.

- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là tài sản được đánh giá lại theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty thường xuyên có giao dịch và
- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là nợ phải trả được đánh giá lại theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.14 Cổ phiếu quỹ

Các công cụ vốn chủ sở hữu được Nhóm Công ty mua lại (cổ phiếu quỹ) được ghi nhận theo nguyên giá và trừ vào vốn chủ sở hữu. Nhóm Công ty không ghi nhận các khoản lãi/(lỗ) khi mua, bán, phát hành hoặc hủy các công cụ vốn chủ sở hữu của mình.

3.15 Thông tin theo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Nhóm Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận được chia theo hoạt động kinh doanh) hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận được chia theo khu vực địa lý). Mỗi một bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt so với các bộ phận khác.

3.16 Phân chia lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp (không bao gồm các khoản lãi từ giao dịch mua giá rẻ) có thể được chia cho các cổ đông sau khi được đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ của Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Nhóm Công ty trích lập các quỹ dự phòng sau từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Nhóm Công ty theo đề nghị của HĐQT và được các cổ đông phê duyệt tại đại hội đồng cổ đông thường niên.

Quỹ đầu tư phát triển

Quỹ này được trích lập nhằm phục vụ việc mở rộng hoạt động hoặc đầu tư chiều sâu của Nhóm Công ty.

Quỹ khen thưởng và phúc lợi

Quỹ này được trích lập để khen thưởng, khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung và nâng cao phúc lợi cho công nhân viên, và được trình bày như một khoản phải trả trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Quỹ phát triển thị trường

Quỹ này được trích lập nhằm phục vụ việc mở rộng và phát triển thị trường kinh doanh của Nhóm Công ty.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.17 Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Nhóm Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi các rủi ro trọng yếu và các quyền sở hữu hàng hóa đã được chuyển sang người mua, thường là trùng với việc chuyển giao hàng hóa.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi dịch vụ đã được cung cấp và hoàn thành.

Tiền lãi

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

Cổ tức

Doanh thu được ghi nhận khi quyền được nhận khoản thanh toán cổ tức của Nhóm Công ty được xác lập.

3.18 Thuế

Thuế thu nhập hiện hành

Tài sản thuế thu nhập và thuế thu nhập phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng số tiền dự kiến được thu hồi từ hoặc phải nộp cho cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Nhóm Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải nộp khi Nhóm Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và Nhóm Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế, ngoại trừ:

- ▶ Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận tính thuế (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch; và
- ▶ Các chênh lệch tạm thời chịu thuế gắn liền với các khoản đầu tư vào công ty con, các công ty liên kết và các khoản vốn góp liên doanh khi có khả năng kiểm soát thời gian hoàn nhập khoản chênh lệch tạm thời và chắc chắn khoản chênh lệch tạm thời sẽ không được hoàn nhập trong tương lai có thể dự đoán.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.18 Thuế (tiếp theo)

Thuế thu nhập hoãn lại (tiếp theo)

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại cần được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng, khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này, ngoại trừ:

- ▶ Tài sản thuế hoãn lại phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hoặc nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch; và
- ▶ Tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ phát sinh từ các khoản đầu tư vào các công ty con, công ty liên kết và các khoản vốn góp liên doanh khi chắc chắn là chênh lệch tạm thời sẽ được hoãn nhập trong tương lai có thể dự đoán được và có lợi nhuận tính thuế để sử dụng được khoản chênh lệch tạm thời đó.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho giai đoạn tài chính khi tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Nhóm Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả khi doanh nghiệp có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế.

- ▶ Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
- ▶ Nhóm Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

3.19 Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho cổ tức của cổ phiếu ưu đãi có quyền chuyển đổi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm và số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.20 Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Nhóm Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Nhóm Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan nêu trên có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên mật thiết trong gia đình của họ.

4. CÁC SỰ KIỆN QUAN TRỌNG TRONG NĂM

4.1 Thành lập Công ty Cổ phần Logistic Tasa Duyên Hải

Vào ngày 27 tháng 7 năm 2022, Công ty đã hoàn tất việc góp vốn vào Công ty Cổ phần Logistic Tasa Duyên Hải ("Tasa Duyên Hải") với số tiền là 49.500.000.000 VND, tương đương 99% tỷ lệ lợi ích trong Tasa Duyên Hải.

4.2 Chuyển nhượng cổ phần trong Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Năng lượng Hoàng Gia

Vào ngày 1 tháng 11 năm 2022, Nhóm Công ty đã hoàn tất việc chuyển nhượng toàn bộ cổ phần trong Công ty Cổ phần Thương mại Năng lượng Hoàng Gia ("Hoàng Gia") cho các đối tác với tổng giá phí là 75.600.000.000 VND. Theo đó, chênh lệch giữa giá chuyển nhượng và giá trị tài sản thuần trong Hoàng Gia thuộc sở hữu của Nhóm Công ty tại ngày này là 42.419.725.605 VND đã ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất (Thuyết minh số 21.2).

5. TIỀN

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	611.361.768	3.040.770.266
Tiền gửi ngân hàng	1.371.663.440	6.034.728.844
TỔNG CỘNG	1.983.025.208	9.075.499.110

6. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Kinh doanh và Xuất Nhập khẩu Trường Thịnh	3.004.861.617	4.873.912.453
Công ty TNHH Xuất nhập khẩu và Thương mại Hải Linh	679.054.000	2.518.100.000
Công ty TNHH Tuyết	-	3.938.756.000
Khác	4.382.151.482	16.548.869.160
TỔNG CỘNG	8.066.067.099	27.879.637.613

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

7. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Tân Đại Tiền Bình Thuận (*)	70.160.904.000	70.160.904.000
Khác	73.720.456	19.645.619.000
TỔNG CỘNG	70.234.624.456	89.806.523.000

(*) Đây là khoản trả trước cho Công ty TNHH Tân Đại Tiền Bình Thuận để thuê lại quyền sử dụng đất tọa lạc tại Tỉnh Bình Thuận. Vào 31 tháng 12 năm 2022 và ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Nhóm Công ty đang hoàn thiện các thủ tục pháp lý cần thiết để nhận bàn giao lô đất trên.

8. PHẢI THU KHÁC

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngắn hạn	241.133.800.032	222.527.539.584
Phải thu hợp đồng hợp tác kinh doanh (i)	181.200.000.000	105.600.000.000
Đặt cọc nhận chuyển nhượng khoản đầu tư (ii)	45.000.000.000	45.000.000.000
Lãi hợp tác đầu tư	12.120.000.000	4.920.000.000
Tạm ứng nhân viên để thực hiện hoạt động kinh doanh	2.645.473.000	66.259.968.400
Khác	168.327.032	747.571.184
Dài hạn	467.808.000	473.808.000
Ký quỹ	467.808.000	473.808.000
TỔNG CỘNG	241.601.608.032	223.001.347.584

Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

8. PHẢI THU KHÁC (tiếp theo)

(i) Chi tiết các khoản hợp đồng hợp tác đầu tư đang trong quá trình triển khai đầu tư dự án như sau:

Bên nhận hợp tác	Nội dung	Thời hạn hợp tác	Số cuối năm	Số đầu năm	VND
Công ty TNHH Thương mại TTRICE	Góp vốn đầu tư và nhận phần chia lợi nhuận theo thỏa thuận từ dự án Nhà máy xay xát và kho dự trữ lương thực toa lạc tại Tỉnh An Giang, Việt Nam	Ngày 3 tháng 6 năm 2021 và được gia hạn theo các phụ lục kèm theo đến ngày 3 tháng 12 năm 2023	60.000.000.000	60.000.000.000	
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Nông sản Phú Thịnh	Góp vốn để bổ sung nguồn vốn hợp tác để nhận quyền ưu tiên cung cấp dịch vụ logistic và lợi nhuận theo thỏa thuận	Ngày 17 tháng 11 năm 2023 và ngày 18 tháng 11 năm 2023	75.600.000.000	-	
Công ty Cổ phần Thương mại Phát triển Gia Định	Góp vốn để bổ sung nguồn vốn hợp tác để nhận quyền ưu tiên cung cấp dịch vụ logistic và lợi nhuận theo thỏa thuận	Ngày 27 tháng 8 năm 2021 và được gia hạn theo phụ lục kèm theo đến ngày 27 tháng 8 năm 2023	20.000.000.000	20.000.000.000	
Công ty TNHH HV Investment	Góp vốn để bổ sung nguồn vốn hợp tác để nhận quyền ưu tiên cung cấp dịch vụ logistic và lợi nhuận theo thỏa thuận	Ngày 27 tháng 8 năm 2021 và được gia hạn theo phụ lục kèm theo đến ngày 27 tháng 8 năm 2023	20.000.000.000	20.000.000.000	
Công ty Cổ phần Bất động sản Hoa Phú	Góp vốn đầu tư và nhận phần chia lợi nhuận theo thỏa thuận từ dự án bất động sản tọa lạc tại Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam	Ngày 26 tháng 4 năm 2022	5.600.000.000	5.600.000.000	
TỔNG CỘNG			181.200.000.000	105.600.000.000	

(ii) Đây là khoản đặt cọc cho Ông Nguyễn Thanh Phong để nhận chuyển nhượng 51% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Gavi. Vào ngày báo cáo tài chính hợp nhất này, Nhóm Công ty đang trong quá trình hoàn thiện thủ tục pháp lý để nhận chuyển nhượng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

9. HÀNG TỒN KHO

	<i>VND</i>	
	<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>
Công cụ, dụng cụ	130.296.375	84.667.031
Hàng hóa	-	13.720.130.618
TỔNG CỘNG	130.296.375	13.804.797.649

10. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	<i>VND</i>	
	<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>
Ngắn hạn	54.172.919	162.439.685
Công cụ, dụng cụ	-	64.046.940
Khác	54.172.919	98.392.745
Dài hạn	1.105.082.037	1.067.293.312
Công cụ, dụng cụ	418.397.906	674.949.956
Chi phí cải tạo văn phòng	385.576.033	348.291.670
Khác	301.108.098	44.051.686
TỔNG CỘNG	1.159.254.956	1.229.732.997

Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

11. TÀI SẢN CỔ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà xưởng và vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Phương tiện vận tải	Tổng cộng
					VND
Nguyên giá:					
Số đầu năm	1.531.757.025	2.893.674.715	345.380.408	3.177.895.818	7.948.707.966
Mua mới	3.636.363.636	-	-	-	3.636.363.636
Giảm do thanh lý công ty con	(5.168.120.661)	(2.862.326.533)	(301.653.134)	(1.929.026.727)	(10.261.127.055)
Số cuối năm	-	31.348.182	43.727.274	1.248.869.091	1.323.944.547
Trong đó:					
Đã khấu hao hết	-	31.348.182	43.727.274	-	75.075.456
Giá trị khấu hao lũy kế:					
Số đầu năm	(150.000.020)	(1.207.933.083)	(69.843.012)	(655.282.871)	(2.083.058.986)
Khấu hao trong năm	(138.232.070)	(501.842.400)	(267.920.380)	(239.464.624)	(1.147.459.474)
Giảm do thanh lý công ty con	288.232.090	1.678.427.301	294.036.118	488.865.063	2.749.560.572
Số cuối năm	-	(31.348.182)	(43.727.274)	(405.882.432)	(480.957.888)
Giá trị còn lại:					
Số đầu năm	1.381.757.005	1.685.741.632	275.537.396	2.522.612.947	5.865.648.980
Số cuối năm	-	-	-	842.986.659	842.986.659

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

12. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH VÔ HÌNH

	VND
	<i>Quyền sử dụng đất</i>
Nguyên giá:	
Số đầu năm	6.923.995.260
Mua trong năm	7.738.500.000
Giảm do thanh lý công ty con	<u>(14.662.495.260)</u>
Số cuối năm	<u>-</u>
Giá trị hao mòn lũy kế:	
Số đầu năm	(78.396.860)
Hao mòn trong năm	(42.110.740)
Giảm do thanh lý công ty con	<u>120.507.600</u>
Số cuối năm	<u>-</u>
Giá trị còn lại:	
Số đầu năm	<u>6.845.598.400</u>
Số cuối năm	<u>-</u>

13. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	VND	
	<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>
Công ty TNHH Container Minh Thành	624.822.000	278.386.900
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ TLS	333.396.000	1.255.966.000
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Vận tải Việt Á	327.996.000	-
Công ty TNHH Đại lý Vận tải Evergreen Việt Nam	156.696.000	3.145.718.158
Khác	<u>964.601.941</u>	<u>4.386.641.481</u>
TỔNG CỘNG	<u>2.407.511.941</u>	<u>9.066.712.539</u>

14. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

	VND	
	<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>
Công ty Cổ phần Thương mại Dịch Vụ Lub Oil	-	9.083.500.000
Các bên khác	<u>193.182.254</u>	<u>235.029.501</u>
TỔNG CỘNG	<u>193.182.254</u>	<u>9.318.529.501</u>

Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

15. THUẾ

	Số đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Giảm do thanh lý công ty con	VND Số cuối năm
Phải nộp					
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.092.080.632	2.979.160.057	(4.408.147.361)	-	663.093.328
Thuế giá trị gia tăng	78.270.514	131.868.431.415	(131.830.332.451)	(56.777.728)	59.591.750
Thuế thu nhập cá nhân	221.808.968	604.773.061	(774.969.909)	-	51.612.120
Thuế khác	-	18.000.000	(18.000.000)	-	-
TỔNG CỘNG	2.392.160.114	135.470.364.533	(137.031.449.721)	(56.777.728)	774.297.198
Phải thu					
Thuế giá trị gia tăng	35.162.521	131.513.226.091	(130.847.650.092)	(699.696.895)	1.041.625
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	18.655.765	-	-	18.655.765
Thuế thu nhập cá nhân	-	16.495.925	-	(16.495.925)	-
TỔNG CỘNG	35.162.521	131.548.377.781	(130.847.650.092)	(716.192.820)	19.697.390

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

16. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí phải trả hãng tàu	<u>671.758.000</u>	<u>474.891.471</u>

17. PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngắn hạn	8.121.704.502	854.517.701
Cổ tức phải trả	8.102.946.300	631.656.300
Phải trả khác	18.758.202	222.861.401
Dài hạn	15.000.000	15.000.000
Nhận ký quỹ, ký cược	<u>15.000.000</u>	<u>15.000.000</u>
TỔNG CỘNG	<u>8.136.704.502</u>	<u>869.517.701</u>
Trong đó:		
- Phải trả các bên khác	5.080.004.262	869.517.701
- Phải trả bên liên quan (Thuyết minh số 28)	3.056.700.240	-

Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

18. VAY

	Số đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Giảm do thanh lý công ty con	VND
Ngắn hạn	40.779.571.464	314.317.506.500	(215.369.817.964)	(139.727.260.000)	-
Vay ngân hàng	37.779.571.464	314.317.506.500	(212.369.817.964)	(139.727.260.000)	-
Vay cá nhân	3.000.000.000	-	(3.000.000.000)	-	-
Vay dài hạn	3.516.295.578	5.668.000.000	(2.829.867.016)	(6.354.428.562)	-
Vay ngân hàng	3.516.295.578	5.668.000.000	(2.829.867.016)	(6.354.428.562)	-
TỔNG CỘNG	44.295.867.042	319.985.506.500	(218.199.684.980)	(146.081.688.562)	-

19. QUỸ KHEN THƯỞNG, PHÚC LỢI

	Năm nay	Năm trước	VND
Số đầu năm	162.863.107	170.160.767	
Trích lập	1.423.295.968	584.327.840	
Sử dụng quỹ	(644.785.000)	(591.625.500)	
Số cuối năm	941.374.075	162.863.107	

Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

20. VỐN CHỦ SỞ HỮU

20.1 *Tình hình tăng giảm vốn chủ sở hữu*

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
							VND
Năm trước							
Số đầu năm	187.110.000.000	9.287.359.500	(22.095.490.500)	6.737.900.615	108.532.185	15.599.430.307	186.747.732.107
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	-	47.443.198.945	47.443.198.945
Phân phối lợi nhuận	-	-	-	197.346.977	389.548.109	(837.847.606)	(250.952.520)
Sử dụng quỹ	-	-	-	-	(498.080.294)	-	(498.080.294)
Bán cổ phiếu quỹ	-	20.154.573.600	22.095.490.500	-	-	-	42.250.064.100
Thanh lý công ty con	-	485.000.000	-	(5.994.212.090)	-	5.548.113.409	38.901.319
Tam ứng cổ tức	-	-	-	-	-	(11.226.600.000)	(11.226.600.000)
Khác	-	-	-	3.529.558	-	(279.495.180)	(275.965.622)
Số cuối năm	187.110.000.000	29.926.933.100	-	944.565.060	-	56.246.799.875	274.228.298.035
Năm nay							
Số đầu năm	187.110.000.000	29.926.933.100	-	944.565.060	-	56.246.799.875	274.228.298.035
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	-	44.383.284.735	44.383.284.735
Phân phối lợi nhuận (*)	-	-	-	948.863.979	948.863.979	(3.321.023.926)	(1.423.295.968)
Cổ tức công bố (**)	-	-	-	-	-	(7.484.400.000)	(7.484.400.000)
Sử dụng quỹ	-	-	-	-	(948.863.979)	-	(948.863.979)
Số cuối năm	187.110.000.000	29.926.933.100	-	1.893.429.039	-	89.824.660.684	308.755.022.823

(*) Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28 tháng 5 năm 2022, Đại hội đồng cổ đông Công ty đã phê duyệt việc trích lập quỹ đầu tư phát triển, quỹ khen thưởng và phúc lợi và quỹ phát triển thị trường với số tiền lần lượt là 948.863.979 VND, 1.423.295.968 VND và 948.863.979 VND.

(**) Theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông Thường niên số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28 tháng 5 năm 2022, cổ đông của Công ty đã thông qua việc trả cổ tức năm 2021 bằng tiền tại mức 10% mệnh giá của cổ phiếu phổ thông, bao gồm khoản tạm ứng cổ tức năm 2021 bằng tiền tại mức 6% mệnh giá. Vào ngày 7 tháng 11 năm 2022, HĐQT Công ty đã thông qua việc chi trả cổ tức đợt 2 năm 2021 bằng tiền tại mức 4% mệnh giá của cổ phiếu phổ thông.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

20. VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)

20.2 Các giao dịch về vốn với chủ sở hữu và phân phối cổ tức

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Vốn cổ phần		
Số đầu năm và cuối năm	187.110.000.000	187.110.000.000
Cổ tức đã chia		
Cổ tức đã công bố	7.484.400.000	11.447.449.970
Cổ tức đã trả bằng tiền	-	11.447.449.970

20.3 Cổ phiếu

	Số lượng cổ phiếu	
	Số đầu năm	Số cuối năm
Cổ phiếu đăng ký phát hành	18.711.000	18.711.000
Cổ phiếu đã bán ra công chúng		
Cổ phiếu phổ thông	18.711.000	18.711.000
Cổ phiếu đang lưu hành		
Cổ phiếu phổ thông	18.711.000	18.711.000

Cổ phiếu của Công ty đã được phát hành với mệnh giá 10.000 VND/cổ phiếu. Các cổ đông nắm giữ cổ phiếu phổ thông của Công ty được quyền hưởng cổ tức do Công ty công bố. Mỗi cổ phiếu phổ thông thể hiện một quyền biểu quyết và không hạn chế.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

20. VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)

20.4 Lãi trên mỗi cổ phiếu

Nhóm Công ty sử dụng các thông tin sau để tính lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu:

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (VND)	44.383.284.735	47.443.198.945
Trừ: Quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	1.232.337.856	2.372.159.947
Lợi nhuận thuần phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (VND)	43.150.946.879	45.071.038.998
Số cổ phiếu phổ thông bình quân lưu hành trong năm	18.711.000	17.323.454
Số cổ phiếu phổ thông bình quân lưu hành trong năm đã được điều chỉnh	18.711.000	17.323.454
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND)	2.306	2.602
Lãi suy giảm trên cổ phiếu (VND)	2.306	2.602

(*) Lợi nhuận dùng để tính lãi trên cổ phiếu năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 được điều chỉnh giảm cho khoản dự tính trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận của năm 2022 được phê duyệt trong Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ngày 28 tháng 5 năm 2022.

Lợi nhuận dùng để tính lãi trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 được điều chỉnh giảm cho khoản thực trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận của năm 2021 được phê duyệt trong Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ngày 28 tháng 5 năm 2022.

Không có cổ phiếu phổ thông tiềm tàng suy giảm trong năm và đến ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất này.

20.5 Lợi ích của các cổ đông không kiểm soát

	Năm nay	VND Năm trước
Số đầu năm	35.564.107.144	3.456.376.709
Lỗ thuần trong năm	(3.305.356.205)	(653.299.011)
Tăng do đóng góp của cổ đông không kiểm soát	500.000.000	36.152.251.828
Giảm do thanh lý công ty con	(32.258.600.107)	(3.288.422.574)
Phân phối lợi nhuận	-	(99.225.230)
Khác	-	(3.574.578)
Số cuối năm	500.150.832	35.564.107.144

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

21. DOANH THU

21.1 Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng hóa	1.279.905.690.337	83.888.604.594
Doanh thu cước vận tải biển	63.155.592.219	99.311.461.457
Doanh thu dịch vụ bãi	27.490.598.831	19.562.576.591
Doanh thu vận tải	15.658.181.829	33.671.987.247
Doanh thu khác	30.000.000	6.142.652.510
DOANH THU THUẦN	<u>1.386.240.063.216</u>	<u>242.577.282.399</u>

21.2 Doanh thu hoạt động tài chính

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Lãi chuyển nhượng công ty con	42.419.725.605	52.487.684.076
Lãi từ hợp đồng hợp tác kinh doanh	7.200.000.000	10.204.500.000
Lãi tiền gửi	8.857.953	545.870.310
Lãi từ bán các khoản đầu tư	-	11.891.481.900
Khác	6.991.739	435.924.249
TỔNG CỘNG	<u>49.635.575.297</u>	<u>75.565.460.535</u>

22. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn hàng hóa đã bán	1.274.047.492.353	83.074.152.653
Giá vốn cước vận tải biển	53.742.175.004	76.618.054.947
Giá vốn dịch vụ bãi	24.326.885.896	14.203.987.761
Giá vốn dịch vụ vận tải	14.595.202.405	31.336.442.669
Giá vốn dịch vụ khác	-	8.305.769.609
TỔNG CỘNG	<u>1.366.711.755.658</u>	<u>213.538.407.639</u>

23. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Lãi vay	5.132.900.852	336.559.527
Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái	733.381	61.409.817
Khác	1.098.573	-
TỔNG CỘNG	<u>5.134.732.806</u>	<u>397.969.344</u>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

24. CHI PHÍ BÁN HÀNG

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên	3.296.845.577	305.816.522
Khác	-	15.329.999
TỔNG CỘNG	3.296.845.577	321.146.521

25. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên	9.808.087.078	7.689.302.715
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.340.398.216	3.771.713.943
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.189.570.214	366.832.365
Chi phí nguyên vật liệu	262.540.870	-
Phân bổ lợi thế thương mại	-	35.453.223.886
Khác	1.836.257.485	3.734.494.084
TỔNG CỘNG	16.436.853.863	51.015.566.993

26. CHI PHÍ KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn hàng hóa đã bán	1.274.047.492.353	83.074.152.653
Chi phí dịch vụ mua ngoài	96.004.661.521	74.772.305.221
Chi phí nhân viên	13.104.932.655	14.317.293.438
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.189.570.214	4.862.024.314
Chi phí nguyên vật liệu	-	2.059.094.413
Phân bổ lợi thế thương mại	-	35.453.223.886
Chi phí khác	2.098.798.355	5.113.838.415
TỔNG CỘNG	1.386.445.455.098	219.651.932.340

27. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Công ty và công ty con có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") bằng 20% thu nhập chịu thuế.

Các báo cáo thuế của Công ty và công ty con sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với các loại nghiệp vụ khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

27. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (tiếp theo)

27.1 Chi phí thuế TNDN

	Năm nay	VND Năm trước
Chi phí thuế TNDN hiện hành	2.263.315.015	8.084.619.948
Điều chỉnh thuế TNDN trích thiếu trong những năm trước	715.845.042	-
Thu nhập thuế TNDN hoãn lại	-	(215.407.287)
TỔNG CỘNG	2.979.160.057	7.869.212.661

Dưới đây là đối chiếu chi phí thuế TNDN và kết quả của lợi nhuận kế toán trước thuế nhân với thuế suất thuế TNDN:

	Năm nay	VND Năm trước
Lợi nhuận kế toán trước thuế	44.057.088.587	54.659.112.595
Thuế TNDN theo thuế suất 20% áp dụng cho Nhóm Công ty	8.811.417.717	10.931.822.519
<i>Các khoản điều chỉnh</i>		
Chi phí không được trừ	17.920.000	-
Kết chuyển lỗ lũy kế tính thuế	-	(175.871.734)
Lãi từ thanh lý công ty con được ghi nhận ở báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	(7.763.945.120)	(10.267.271.917)
Lỗ từ công ty con	1.197.922.418	45.551.332
Thuế TNDN trích thiếu trong những năm trước	715.845.042	-
Phân bổ lợi thế thương mại	-	7.090.697.095
Dự phòng suy giảm khoản đầu tư	-	300.948.174
Khác	-	(56.662.808)
Chi phí thuế TNDN	2.979.160.057	7.869.212.661

27.2 Thuế TNDN hiện hành

Thuế TNDN hiện hành phải trả được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế của năm hiện tại. Thu nhập chịu thuế của Nhóm Công ty khác với thu nhập được báo cáo trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập chịu thuế hay chi phí được trừ cho mục đích tính thuế trong các năm khác và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được trừ cho mục đích tính thuế. Thuế TNDN hiện hành phải trả của Nhóm Công ty được tính theo thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

28. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách bên liên quan với Nhóm Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 như sau:

<i>Bên liên quan</i>	<i>Mối quan hệ</i>
Công ty Cổ phần Logistics Tasa Duyên Hải	Công ty con
Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Năng lượng Hoàng Gia	Công ty con (đến ngày 22 tháng 11 năm 2022)
Ông Đàm Mạnh Cường	Chủ tịch HĐQT
Ông Trần Hoàng Anh Tuấn	Phó Chủ tịch HĐQT
Ông Phan Thanh Bình	Phó Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc
Ông Đào Việt Anh	Thành viên HĐQT, Thành viên Ủy ban Kiểm toán
Bà Nguyễn Thị Minh Hạnh	Thành viên HĐQT độc lập, Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán
Ông Lê Khánh Toàn	Phụ trách quản trị
Bà Cao Thu Hằng	Trưởng ban Kiểm toán nội bộ
Bà Nguyễn Thu Thủy	Kế toán trưởng
Ông Nguyễn Duy Dinh	Cổ đông lớn
Bà Phạm Duy Như Quỳnh	Cổ đông lớn (đến ngày 8 tháng 3 năm 2022)
Công ty Cổ phần Vàng bạc đá quý Bến Thành	Tổ chức có liên quan đến Chủ tịch HĐQT (đến ngày 10 tháng 3 năm 2022)
Công ty Cổ phần Tổng Công ty Dầu tầm tơ Việt Nam	Công ty có liên quan đến Chủ tịch HĐQT
Công ty Cổ phần Phát triển Nhà Thủ Đức	Công ty có liên quan đến Chủ tịch HĐQT
Công ty TNHH Bách Phú Thịnh	Công ty có liên quan đến Chủ tịch HĐQT (đến ngày 25 tháng 11 năm 2022)
Công ty Cổ phần Quản lý Quý Hợp lực	Công ty có liên quan đến Chủ tịch HĐQT (từ ngày 12 tháng 4 năm 2022)
Công ty Cổ phần Dịch vụ Tazon	Công ty có liên quan đến Phó Chủ tịch HĐQT
Công ty Cổ phần Oriental Cove	Công ty có liên quan đến Phó Chủ tịch HĐQT
Công ty Cổ phần AllFarm	Công ty có liên quan đến Phó Chủ tịch HĐQT
Công ty TNHH Thương mại DeliFarm	Công ty có liên quan đến Phó Chủ tịch HĐQT
Công ty Cổ phần Quản lý Quý Việt Cát	Công ty có liên quan đến Thành viên HĐQT (đến ngày 13 tháng 12 năm 2022)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

28. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

Những giao dịch trọng yếu của Công ty với các bên liên quan trong năm bao gồm:

VND				
<i>Bên liên quan</i>	<i>Mối quan hệ</i>	<i>Nội dung nghiệp vụ</i>	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
Ông Nguyễn Duy Đình	Cổ đông lớn	Cổ tức phải trả	1.588.719.200	2.278.369.800
Ông Đàm Mạnh Cường	Chủ tịch HĐQT	Cổ tức phải trả	1.464.014.600	2.196.021.900
Bà Nguyễn Thu Thủy	Kế toán trưởng	Cổ tức phải trả	2.052.000	3.078.000
Bà Cao Thu Hằng	Trưởng ban Kiểm toán Nội bộ	Cổ tức phải trả	1.914.440	21.660
Bà Phạm Duy Như Quỳnh	Cổ đông lớn (đến ngày 8 tháng 3 năm 2022)	Cổ tức phải trả	-	1.719.538.380

Tại ngày kết thúc kỳ kết toán năm, số dư các khoản phải trả với các bên liên quan như sau

VND				
<i>Bên liên quan</i>	<i>Mối quan hệ</i>	<i>Nội dung nghiệp vụ</i>	<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>
<i>Phải trả ngắn hạn khác</i>				
Ông Nguyễn Duy Đình	Cổ đông lớn	Cổ tức phải trả	1.588.719.200	-
Ông Đàm Mạnh Cường	Chủ tịch HĐQT	Cổ tức phải trả	1.464.014.600	-
Bà Nguyễn Thu Thủy	Kế toán trưởng	Cổ tức phải trả	2.052.000	-
Bà Cao Thu Hằng	Trưởng ban Kiểm toán Nội bộ	Cổ tức phải trả	1.914.440	-
			3.056.700.240	-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

28. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

Các giao dịch với các bên liên quan khác

Thù lao và tiền lương của các thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, Ủy ban Kiểm toán và Ban Kiểm toán Nội bộ trong năm như sau:

Cá nhân	Vị trí	Thù lao	
		Năm nay	Năm trước
Ông Đàm Mạnh Cường	Chủ tịch HĐQT	126.000.000	34.384.308
Ông Phan Thanh Bình	Tổng Giám đốc, Phó Chủ tịch HĐQT	541.716.000	447.159.000
Ông Trần Hoàng Anh Tuấn	Phó Chủ tịch HĐQT	91.000.000	6.577.000
Ông Lê Thái Cường	Phó Chủ tịch HĐQT	-	115.000.000
Bà Nguyễn Thị Minh Hạnh	Thành viên HĐQT, Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán	58.000.000	6.577.000
Ông Đào Việt Anh	Thành viên HĐQT	58.000.000	113.308.000
Ông Ngô Trọng Nghĩa	Thành viên HĐQT	-	12.692.308
Ông Trần Tuấn Hùng	Thành viên HĐQT độc lập	-	28.238.462
Ông Tạ Minh Nguyên	Thành viên HĐQT độc lập	-	9.662.000
Bà Trịnh Thị Huế	Phó Tổng Giám Đốc	-	158.324.634
Ông Nguyễn Đình Tùng	Phó Tổng Giám Đốc	-	98.219.000
Ông Lê Khánh Toàn	Phụ trách quản trị	276.264.000	-
Bà Cao Thu Hằng	Trưởng ban Kiểm toán nội bộ	149.079.000	-
Bà Nguyễn Thu Thủy	Kế toán trưởng	310.940.000	279.923.000
TỔNG CỘNG		1.610.999.000	1.310.064.712

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

29. CÁC CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

Nhóm Công ty hiện đang thuê văn phòng, kho bãi theo các hợp đồng thuê hoạt động với các khoản tiền thuê phải trả trong tương lai theo hợp đồng thuê hoạt động được trình bày như sau:

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Dưới 1 năm	3.164.808.000	3.480.888.000
Từ 1 đến 5 năm	1.526.004.000	5.139.612.000
TỔNG CỘNG	4.690.812.000	8.620.500.000

30. THÔNG TIN THEO BỘ PHẬN

Nhóm Công ty lựa chọn các bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là bộ phận báo cáo chính yếu vì rủi ro và tỷ suất sinh lời của Nhóm Công ty bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về sản phẩm và dịch vụ do Nhóm Công ty cung cấp. Các bộ phận theo khu vực địa lý là bộ phận báo cáo thứ yếu. Các hoạt động kinh doanh của Nhóm Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ do Nhóm Công ty cung cấp với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh chiến lược cung cấp các sản phẩm khác nhau và phục vụ các thị trường khác nhau.

Hoạt động chính của Nhóm Công ty được thực hiện trong lãnh thổ Việt Nam. Vì vậy, rủi ro và tỷ suất sinh lời của Nhóm Công ty không bị tác động tại nhiều khu vực địa lý khác nhau. Do đó, Tổng Giám đốc nhận định là Nhóm Công ty chỉ có một bộ phận theo khu vực địa lý. Theo đó, thông tin theo bộ phận theo khu vực địa lý không được trình bày.

Giá áp dụng cho các giao dịch giữa các bộ phận được xác định trên cơ sở khách quan tương tự như với các bên thứ ba. Doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh của các bộ phận bao gồm các giao dịch giữa các bộ phận. Các giao dịch này được loại trừ khi lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Thông tin về doanh thu, lợi nhuận và một số tài sản và công nợ của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Nhóm Công ty như sau:

	VND			
	Kinh doanh dịch vụ	Kinh doanh thương mại	Các khoản loại trừ	Tổng cộng
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022				
Doanh thu từ bán hàng ra bên ngoài	106.349.372.879	1.279.905.690.337	(15.000.000)	1.386.240.063.216
Doanh thu bộ phận	106.349.372.879	1.279.905.690.337	(15.000.000)	1.386.240.063.216
Chi phí bộ phận	(105.931.053.075)	(1.280.529.402.023)	15.000.000	(1.386.445.455.098)
Lợi nhuận bộ phận	418.319.804	(623.711.688)	-	(205.391.882)
Thu nhập tài chính				44.500.842.491
Chi phí khác				(238.362.022)
Thuế TNDN hiện hành và thuế TNDN hoãn lại				(2.979.160.057)
Lợi nhuận kế toán sau thuế				41.077.928.530
Tài sản bộ phận	375.987.560.175		-(51.950.000.000)	324.037.560.175
Nợ phải trả bộ phận	17.217.386.520		-(2.450.000.000)	14.767.386.520

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

30. THÔNG TIN THEO BỘ PHẬN (tiếp theo)

Thông tin về doanh thu, lợi nhuận và một số tài sản và công nợ của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Nhóm Công ty như sau: (tiếp theo)

	VND			
	Kinh doanh dịch vụ	Kinh doanh thương mại	Các khoản loại trừ	Tổng cộng
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021				
Doanh thu từ bán hàng ra bên ngoài	157.167.293.909	85.409.988.490	-	242.577.282.399
Doanh thu từ bán hàng cho các bộ phận	41.625.347.665		(41.625.347.665)	-
Doanh thu bộ phận	198.792.641.574	85.409.988.490	(41.625.347.665)	242.577.282.399
Chi phí bộ phận	(222.314.150.048)	(83.527.984.265)	40.967.013.160	(264.875.121.153)
Lợi nhuận bộ phận	(23.521.508.474)	1.882.004.225	(658.334.505)	(22.297.838.754)
Thu nhập tài chính				75.167.491.191
Lợi nhuận khác				1.789.460.158
Thuế TNDN hiện hành và thuế TNDN hoãn lại				(7.869.212.661)
Lợi nhuận kế toán sau thuế				46.789.899.934
Tài sản bộ phận	321.543.273.553	128.000.674.301	-	449.543.947.854
Nợ phải trả bộ phận	11.895.200.009	55.856.342.666	-	67.751.542.675

31. CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC KỶ KẾ TOÁN NĂM

Không có sự kiện trọng yếu nào khác phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải được điều chỉnh hay trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty.



Nguyễn Thu Thủy
Người lập/Kế toán trưởng



Phan Thanh Bình
Tổng Giám đốc


Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Ngày 29 tháng 3 năm 2023

Báo cáo tài chính riêng năm 2022 đã được kiểm toán được trình bày trên Website của Công ty theo địa chỉ: <https://www.tasaduyenhai.com/vi/co-dong/thong-tin-tai-chinh>

HẢI PHÒNG, NGÀY 19 THÁNG 04 NĂM 2023
XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ




Đàm Mạnh Cường